

PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP CHI PHÍ KCB, CẤP ỨNG KINH PHÍ
(kèm theo Kết luận số /KL-SYT ngày /12/2024 của Sở Y tế)

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Số lượt KCB	CP KCB				BN cùng chi trả	Đề nghị BHXH thanh toán	BHXH từ chối thanh toán	BHXH chấp nhận thanh toán	Số tiền phải cấp ứng	Số tiền đã cấp ứng
		Tổng cộng	Thuốc	VTYT	Các chi phí khác						
I. TTYT huyện Lộc Hà											
Năm 2023											
QUÝ I	20.792	9.636.747.283	2.382.553.008	74.683.205	7.179.511.070	594.927.343	9.041.819.940	12.182.193	9.029.637.747	9.029.637.747	9.041.040.863
QUÝ II	23.912	11.734.192.346	2.894.892.601	92.735.595	8.746.564.150	693.038.847	11.041.153.499	25.257.442	11.015.896.057	11.015.896.057	7.233.553.073
Quý III	24.122	10.879.228.026	2.909.007.071	77.904.265	7.892.316.690	588.615.844	10.290.612.181	18.727.188	10.271.884.993	10.271.884.993	8.832.922.799
Quý IV	24.816	13.738.687.443	3.362.260.163	86.149.600	10.290.277.680	582.646.299	13.156.041.145	1.377.799.098	11.778.242.047	11.778.242.047	15.548.055.310
Cộng 2023	93.642	45.988.855.098	11.548.712.843	331.472.665	34.108.669.590	2.459.228.333	43.529.626.765	1.433.965.921	42.095.660.844	42.095.660.844	40.655.572.045
Năm 2024											
Quý I	17.518	9.955.317.026	2.486.254.536	59.955.940	7.409.106.550	478.267.278	9.477.049.748	204.412.842	9.272.636.906	9.272.636.906	10.524.832.916
Quý II	19.823	12.544.801.157	2.790.312.097	78.985.850	9.675.503.210	567.821.536	11.976.979.621	105.446.027	11.871.533.594	11.871.533.594	7.581.639.799
Quý III	23.372	11.539.917.628	2.737.134.434	62.947.745	8.739.835.450	570.152.736	10.969.764.892				9.581.583.697
Cộng 2024	60.713	34.040.035.811	8.013.701.067	201.889.535	25.824.445.210	1.616.241.550	32.423.794.261	309.858.869	21.144.170.500	21.144.170.500	27.688.056.412
II. BVĐK thị xã Kỳ Anh											
Năm 2023											
Quý III	25.018	19.209.808.425	4.615.932.027	195.656.938	14.398.219.460	1.721.662.322	17.488.146.103	17.253.851	17.470.892.252	14.387.259.875	14.387.257.474
Quý IV	26.239	21.797.389.397	5.062.072.267	230.085.580	16.505.231.550	1.841.444.583	19.955.944.814	752.719.842	19.203.224.972	13.990.516.882	13.990.516.882
Cộng 2023	51.257	41.007.197.822	9.678.004.294	425.742.518	30.903.451.010	3.563.106.905	37.444.090.917	769.973.693	36.674.117.224	28.377.776.758	28.377.774.356
Năm 2024											
Quý I	22.807	20.377.284.687	4.771.525.429	193.519.708	15.412.239.550	1.634.521.609	18.742.763.078	37.889.081	18.704.873.997	15.964.755.851	15.964.755.851
Quý II	25.701	21.483.006.239	4.523.011.854	187.372.365	16.772.622.020	1.832.723.547	19.650.282.692	175.230.239	19.475.052.453	14.994.210.462	14.994.210.462
Quý III	25.312	22.000.183.914	4.543.232.334	198.065.730	17.258.885.850	1.793.108.377	20.207.075.537			15.720.226.154	15.720.226.154
Cộng 2024	73.820	63.860.474.840	13.837.769.617	578.957.803	49.443.747.420	5.260.353.533	58.600.121.307	213.119.320	38.179.926.450	46.679.192.467	46.679.192.467
III. TTYT huyện Kỳ Anh											
Năm 2023											
QUÝ I	12.915	3.775.962.875	1.226.138.835	14.355.270	2.535.468.770	278.459.795	3.497.503.080	7.291.375	3.490.211.705	3.241.772.494	3.241.772.494
QUÝ II	14.931	4.675.774.428	1.492.899.368	21.078.330	3.161.796.730	362.806.902	4.312.967.527	44.665.236	4.268.302.291	2.798.002.465	2.798.002.465
Quý III	16.184	5.226.632.591	1.628.176.241	10.780.950	3.587.675.400	413.465.294	4.813.167.297	9.057.941	4.804.109.356	3.450.374.022	3.450.374.022
Quý IV	15.605	5.332.873.294	1.712.460.294	26.410.850	3.594.002.150	389.011.550	4.943.861.744	77.481.222	4.866.380.522	3.850.533.838	3.850.533.838

Cộng 2023	59.635	19.011.243.189	6.059.674.739	72.625.400	12.878.943.050	1.443.743.542	17.567.499.647	138.495.774	17.429.003.873	13.340.682.819	13.340.682.819
Năm 2024											
Quý I	14.488	4.974.417.513	1.556.005.888	37.554.205	3.380.857.420	343.526.032	4.630.891.481	7.402.286	4.623.489.195	3.955.089.396	3.955.089.396
Quý II	18.463	6.718.501.003	2.076.311.571	47.449.712	4.594.739.720	462.488.450	6.256.012.553	18.492.025	6.237.520.528	3.704.713.185	3.704.713.185
Quý III	17.789	6.931.082.657	2.006.645.208	45.992.849	4.878.444.600	488.400.715	6.442.681.942			5.004.810.042	5.004.810.042
Cộng 2024	50.740	18.624.001.173	5.638.962.667	130.996.766	12.854.041.740	1.294.415.197	17.329.585.976	25.894.311	10.861.009.723	12.664.612.623	12.664.612.623
IV. PKĐK Đan Hoàng Long											
Năm 2023											
QUÝ I	4.449	950.363.822	115.067.822	-	835.296.000	72.346.691	878.017.131	10.200.610	867.816.521	768.091.120	768.091.120
QUÝ II	4.641	999.673.941	94.932.141	-	904.741.800	79.703.393	919.970.548	5.333.900	914.636.648	702.413.705	702.413.705
Quý III	3.687	815.346.900	123.819.000	0	691.527.900	50.219.447	765.127.453	2.625.000	762.502.453	735.976.438	735.976.438
Quý IV	3.917	918.776.065	171.968.465	0	746.807.600	66.373.053	852.403.012	1.665.410	850.737.602	612.101.962	612.101.962
Cộng 2023	16.694	3.684.160.728	505.787.428	0	3.178.373.300	268.642.584	3.415.518.144	19.824.920	3.395.693.224	2.818.583.225	2.818.583.225
Năm 2024											
Quý I	3.633	847.707.129	175.661.629	0	672.045.500	55.224.744	792.482.385	667.180	791.815.205	681.922.410	681.922.410
Quý II	4.174	1.187.105.173	195.990.373	0	991.114.800	87.693.335	1.099.411.838	5.561.312	1.093.850.526	633.985.909	633.985.909
Quý III	4.098	1.482.288.242	184.334.442	0	1.297.953.800	80.228.969	1.402.059.273			879.529.470	879.529.470
Cộng 2024	11.905	3.517.100.544	555.986.444	0	2.961.114.100	223.147.048	3.293.953.496	6.228.492	1.885.665.731	2.195.437.789	2.195.437.789

ĐOÀN KT LIÊN NGÀNH THEO QĐ SỐ 752/QĐ-SYT

PHỤ LỤC I.1

DANH SÁCH TỔNG HỢP KINH PHÍ KCB BHYT CẤP ỨNG VÀ THANH TOÁN

(kèm theo Kết luận số /KL-SYT ngày /12/2024 của Sở Y tế)

Thứ tự	Thời gian	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I. TTYT huyện Lộc Hà				
1	13/01/2023	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 1/2023	9.041.040.863	
2	14/4/2023	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 2/2023	7.233.553.073	
3	19/7/2023	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 3/2023	8.832.922.799	
4	17/10/2023	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 4/2023	8.232.489.744	
5	18/12/2023	Cấp kinh phí 2019, 2020 theo NĐ 75	914.207.174	
Cộng năm 2023			34.254.213.653	
1	02/01/2024	Cấp bổ sung kinh phí KCB năm 2023 (Đợt 1)	4.481.000.000	
2	01/06/2024	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 1/2024	10.524.832.916	
3	14/05/2024	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 2/2024	7.581.639.799	
4	08/07/2024	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT vượt dự toán năm 2019 đến 2022	6.615.563.390	
5	16/7/2024	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 3/2024	9.581.583.697	
6	10/02/2024	Cấp bổ sung kinh phí KCB năm 2023 (Đợt 2)	2.834.565.566	
Cộng năm 2024			41.619.185.368	
II. BVĐK thị xã Kỳ Anh				
1	18/7/2023	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 3/2023	14.387.257.474	
2	17/10/2023	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 4/2023 (lần 01)	6.995.258.441	
3	18/10/2023	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 4/2023 (lần 02)	6.995.258.441	
4	19/12/2023	Thanh toán kinh phí KCB BHYT vượt tổng mức thanh toán năm 2019 và năm 2020	1.960.878.852	
Cộng năm 2023			30.338.653.208	
5	17/01/2024	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 1/2024	15.964.755.852	
6	22/01/2024	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT bổ sung quý 1/2023	6.833.000.000	
7	17/4/2024	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 2/2024	14.994.210.461	
8	08/7/2024	Cấp tạm ứng 80% kinh phí KCB BHYT vượt dự toán năm 2019-2022 theo Nghị quyết số 1726/NQ-HĐQL	7.847.102.421	
9	17/7/2024	Cấp tạm ứng 80% kinh phí KCB BHYT vượt dự toán năm 2018 theo Nghị quyết số 1726/NQ-HĐQL	469.103.401	
10	17/7/2024	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 3/2024	15.720.226.154	
11	30/9/2024	Thanh toán kinh phí KCB BHYT bổ sung đợt 2 năm 2023	4.911.942.278	
Cộng năm 2024			66.740.340.567	
III. TTYT huyện Kỳ Anh				
1	12/01/2023	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 1/2023	3.241.772.494	
2	18/4/2023	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 2/2023	2.798.002.465	
3	17/7/2023	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 3/2023	3.450.374.022	

4	17/10/2023	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 4/2023	3.850.533.838	
Cộng năm 2023			13.340.682.819	
5	15/01/2024	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 1/2024	3.955.089.396	
6	31/01/2024	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT bổ sung đợt 1/2023	2.152.000.000	
7	17/4/2024	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 2/2024	3.704.713.185	
8	08/7/2024	Cấp tạm ứng 80% kinh phí KCB BHYT vượt dự toán năm 2022 theo Nghị quyết số 1726/NQ-HĐQL	1.220.520.308	
9	25/7/2024	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 3/2024	5.004.810.042	
Cộng năm 2024			16.037.132.931	
IV. PKĐK Đan Hoàng Long				
1	12/01/2023	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 1/2023	768.091.120	
2	13/04/2023	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 2/2023	702.413.705	
3	17/07/2023	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 3/2023	735.916.438	
4	16/10/2023	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 4/2023 đợt 1	306.050.981	
5	18/10/2023	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 4/2023 đợt 2	306.050.981	
Cộng năm 2023			2.818.523.225	
6	12/01/2024	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 1/2024	681.922.410	
7	31/01/2024	Cấp bổ sung kinh phí KCB năm 2023 đợt 1	293.000.000	
8	16/04/2024	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 2/2024	633.985.909	
9	05/07/2024	Cấp tạm ứng 80% kinh phí KCB BHYT vượt dự toán năm 2022 theo Nghị quyết số 1726/NQ-HĐQL	450.286.790	
10	16/07/2024	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 3/2024	879.529.470	
11	15/10/2024	Cấp tạm ứng kinh phí KCB BHYT quý 4/2024	1.121.647.418	
Cộng năm 2024			4.060.371.997	

ĐOÀN KT LIÊN NGÀNH THEO QĐ SỐ 752/QĐ-SYT

PHỤ LỤC II.1

BÁO CÁO CHI PHÍ BÌNH QUÂN, BỆNH NHÂN ĐA TUYẾN ĐẾN, BỆNH NHÂN ĐĂNG

(kèm theo Kết luận số /KL-SYT ngày /12/2024 của Sở Y tế)

TT	Chỉ Tiêu	Năm2023		9 tháng đầu năm 2024	
		Số lượt	Số tiền BHTT	Số lượt	Số tiền BHTT
I. TTYT huyện Lộc Hà					
1	Bệnh nhân KCB Ngoại Trú	80.249	14.404.030.224	51.759	10.338.400.443
1.1	Bệnh nhân đăng ký ban đầu	70.449	12.306.754.474	45.521	8.929.154.487
1.2	Bệnh nhân đa tuyến đến	9.800	2.097.275.750	6.238	1.409.245.957
2	Bệnh Nhân KCB Nội Trú	13.393	29.125.596.541	8.954	22.085.393.818
2.1	Bệnh nhân đăng ký ban đầu	11.543	25.454.890.071	7.845	19.439.857.173
2.2	Bệnh nhân đa tuyến đến	1.850	3.670.706.470	1.109	2.645.536.645
3	Chi Phí Bình Quân Lượt Điều Trị				
3.1	Chi Phí Bình Quân Ngoại Trú		179.492		199.741
3.2	Chi Phí Bình Quân Nội Trú		2.174.688		2.466.539
II. BVĐK thị xã Kỳ Anh					
1	Bệnh nhân KCB Ngoại Trú	41.168	12.849.867.363	58.197	19.181.628.779
1.1	Bệnh nhân đăng ký ban đầu	21.661	5.785.316.418	30.193	8.453.244.208
1.2	Bệnh nhân đa tuyến đến	19.507	7.064.550.945	28.004	10.728.384.571
2	Bệnh Nhân KCB Nội Trú	10.089	24.594.223.555	15.623	39.418.492.528
2.1	Bệnh nhân đăng ký ban đầu	4.361	10.422.514.269	6.800	17.023.381.352
2.2	Bệnh nhân đa tuyến đến	5.728	14.171.709.286	8.823	22.395.111.176
3	Chi Phí Bình Quân Lượt Điều Trị				
3.1	Chi Phí Bình Quân Ngoại Trú		312.132		329.598
3.2	Chi Phí Bình Quân Nội Trú		2.437.727		2.523.106
III. TTYT huyện Kỳ Anh					
1	Bệnh nhân KCB Ngoại Trú	55.899	8.368.884.002	47.043	7.734.861.776
1.1	Bệnh nhân đăng ký ban đầu	51.113	7.487.016.241	43.300	6.958.511.234
1.2	Bệnh nhân đa tuyến đến	4.786	881.867.761	3.743	776.350.542
2	Bệnh Nhân KCB Nội Trú	3.736	9.198.615.645	3.697	9.594.724.200
2.1	Bệnh nhân đăng ký ban đầu	3.307	8.164.045.121	3.382	8.783.467.641
2.2	Bệnh nhân đa tuyến đến	429	1.034.570.525	315	811.256.558
3	Chi Phí Bình Quân Lượt Điều Trị				
3.1	Chi Phí Bình Quân Ngoại Trú		149.714		164.421
3.2	Chi Phí Bình Quân Nội Trú		2.462.156		2.595.273
IV. PKĐK Đan Hoàng Long					
1	Bệnh nhân KCB Ngoại Trú	16.694	3.415.518.144	11.905	3.293.953.496
1.1	Bệnh nhân đăng ký ban đầu	56	8.993.196	5	811.389
1.2	Bệnh nhân đa tuyến đến	16.638	3.406.524.948	11.900	3.293.142.107
2	CP bình quân lượt Đ.Trị Ngoại Trú		204.596		276.687

PHỤ LỤC II.2
TỔNG HỢP HỒ SƠ GIÁM ĐỊNH TTYT HUYỆN LỘC HÀ
(kèm theo Kết luận số /KL-SYT ngày /12/2024 của Sở Y tế)

TT	Nội dung	Tổng số hồ sơ			Số hồ sơ lựa chọn			xuất toán theo hồ sơ lựa chọn	Xuất toán thực tế năm 2023 và 6 tháng 2024
		Tổng số	Ngoại trú	Nội trú	Tổng số	Ngoại trú	Nội trú		
A. TTYT huyện Lộc Hà									
I	2023	93.642	80.249	13.393	17.863	15.062	2.801	176.130.541	1.433.965.920
1	Quý I	20.792	17.558	3.234	3.599	2.825	774	12.182.193	
2	Quý II	23.912	20.333	3.579	6.874	5.800	1.074	25.257.442	
3	Quý III	24.122	21.048	3.074	7.390	6.437	953	18.727.188	
4	Quý IV	24.816	21.310	3.506	0			119.963.718	
II	2024	60.712	51.758	8.954	21.728	18.647	3.081	492.815.975	670.967.104
1	Quý I	17.517	15.060	2.457	7.896	7.110	786	204.412.842	
2	Quý II	19.823	16.625	3.198	6.202	5.193	1.009	236.261.033	
3	Quý III	23.372	20.073	3299	7.630	6.344	1.286	52.142.100	
B. BVĐK thị xã Kỳ Anh									
I	2023	51.257	41.168	10.089	9.883	8.594	1.289	34.978.686	769.973.693
3	Quý III	25.018	20.216	4.802	4.504	3.873	631	15.686.337	
4	Quý IV	26.239	20.952	5.287	5.379	4.721	658	19.292.349	
II	2024	73.820	58.197	15.623	22.683	20.601	2.082	50.374.796	213.119.320
1	Quý I	22.807	18.141	4.666	7.045	6.359	686	12.969.906	
2	Quý II	25.701	20.312	5.389	7.510	6.822	688	15.827.724	
3	Quý III	25.312	19.744	5568	8.128	7.420	708	21.577.166	
C. TTYT huyện Kỳ Anh									
I	2023	58.727	54.991	3.736				12.801.099	138.495.774
1	Quý I	12.915	12.172	743	3.145	2.900	245	1.312.800	
2	Quý II	14.023	13.115	908	2.423	2.130	293	2.500.450	
3	Quý III	16.184	15.123	1.061	3.885	3.445	440	3.968.050	
4	Quý IV	15.605	14.581	1.024	3.900	3.445	455	5.019.799	
II	2024	50.670	46.977	3.693	14.808	13.000	1.808	10.568.238	25.894.311
1	Quý I	14.488	13.584	904	4.152	3.423	729	3.295.750	
2	Quý II	18.463	17.108	1.355	6.819	6.200	619	4.537.000	
3	Quý III	17.719	16.285	1,434	3.837	3.377	460	2.735.488	
D. PKĐK Đan Hoàng Long									
I	2023	16.694	16.694	-	5.939	5.939	0	18.512.710	19.854.819
1	Quý I	4.449	4.449		1.335	1.335		10.200.610	
2	Quý II	4.641	4.641		1.286	1.286		5.149.500	
3	Quý III	3.687	3.687		1.893	1.893		2.625.000	
4	Quý IV	3.917	3.917		1.425	1.425		537.600	
II	2024	11.905	11.905	0	4.280	4.280	0	5.405.156	6.228.492
1	Quý I	3.633	3.633		1.239	1.239		667.180	

2	Quý II	4.174	4.174		1.347	1.347		3.816.916	
3	Quý III	4.098	4.098		1.694	1.694		921.060	

ĐOÀN KT LIÊN NGÀNH THEO QĐ SỐ 752/QĐ-SYT

PHỤ LỤC II.3

CHI PHÍ BÌNH QUÂN KCB BHYT NỘI TRÚ, NGOẠI TRÚ

(kèm theo Kết luận số /KL-SYT ngày /12/2024 của Sở Y tế)

Chỉ tiêu	Nội trú			Ngoại trú			Chung		
	Số lượt	Số tiền BHYT	Chi phí BQ	Số lượt	Số tiền BHYT	Chi phí BQ	Số lượt	Số tiền BHYT	Chi phí BQ
I. TTYT huyện Lộc Hà									
Quý 1/2023	3234	6.582.436.343	6.142.176.248	17.558	3.054.310.940	2.899.643.692	20.792	9.636.747.283	9.041.819.940
Quý 2/2023	3579	7.883.114.708	7.368.584.175	20.333	3.851.077.638	3.672.569.324	23.912	11.734.192.346	11.041.153.499
Quý 3/2023	3.074	6.776.305.164	6.328.196.287	21.048	4.102.922.862	3.962.415.894	24.122	10.879.228.026	10.290.612.181
Quý 4/2023	3.506	9.740.564.905	9.286.639.832	21.310	3.998.122.538	3.869.401.313	24.816	13.738.687.443	13.156.041.145
Cộng 2023	13.393	30.982.421.120	29.125.596.541	80.249	15.006.433.978	14.404.030.224	93.642	45.988.855.098	43.529.626.765
Quý 1/2024	2.457	6.701.322.295	6.345.020.693	15.061	3.253.994.731	3.132.029.055	17.518	9.955.317.026	9.477.049.748
Quý 2/2024	3.198	8.954.460.933	8.517.482.730	16.625	3.590.340.224	3.459.496.891	19.823	12.544.801.157	11.976.979.621
Quý 3/2024	3.299	7.702.192.869	7.222.890.395	20.073	3.837.724.759	3.746.874.497	23.372	11.539.917.628	10.969.764.892
Cộng 2023	8.954	23.357.976.097	22.085.393.818	51.759	10.682.059.714	10.338.400.443	60.713	34.040.035.811	32.423.794.261
II. BVĐK thị xã Kỳ Anh									
Quý 3/2023	4.802	11.313.193.863	2.355.934	20.216	6.174.952.242	305.449	25.018	17.488.146.105	699.023
Quý 4/2023	5.287	13.281.029.693	2.512.016	20.952	6.674.915.122	318.581	26.239	19.955.944.815	760.545
Cộng 2023	10.089	24.594.223.556	4.867.950	41.168	12.849.867.364	624.030	51.257	37.444.090.920	1.459.568
Quý 1/2024	4.666	12.547.026.379	2.689.033	18.141	6.195.736.698	341.532	22.807	18.742.763.077	821.799
Quý 2/2024	5.389	13.160.462.790	2.442.097	20.312	6.489.819.902	319.507	25.701	19.650.282.692	764.573
Quý 3/2024	5.568	13.711.003.358	2.462.465	19.744	6.496.072.178	329.015	25.312	20.207.075.536	798.320
Cộng 2024	15.623	39.418.492.527	7.593.595	58.197	19.181.628.778	990.054	73.820	58.600.121.305	2.384.692
III. TTYT huyện Kỳ Anh									
Cộng quý 1/2023	743	1.765.633.284	2.376.357	12.172	1.731.869.796	142.283	12.951	3.497.503.080	270.056
Cộng quý 2/2023	908	2.234.351.291	2.460.739	14.023	2.078.616.236	148.229	14.931	4.312.967.527	288.860
Cộng quý 3/2023	1.061	2.612.992.052	2.462.763	15.123	2.200.175.244	145.485	16.184	4.813.167.297	297.402
Cộng quý 4/2023	1.024	2.585.639.018	2.525.038	14.581	2.358.222.726	161.733	15.605	4.943.861.744	316.813
Cộng 2023	3.736	9.198.615.645	2.462.156	55.899	8.368.884.002	149.714	59.635	17.567.499.647	294.584
Cộng quý 01/2024	904	2.366.995.821	2.618.358	13.584	2.263.895.660	166.659	14.488	4.630.891.481	319.636
Cộng quý 02/2024	1.355	3.513.161.031	2.592.739	17.108	2.742.851.522	160.326	18.463	6.256.012.553	338.840
Cộng quý 03/2024	1.438	3.714.567.348	2.583.148	16.351	2.728.114.594	166.847	17.789	6.442.681.942	362.172
Cộng 2024	3.697	9.594.724.200	7.794.245	47.043	7.734.861.776	493.832	50.740	17.329.585.976	1.020.648
IV. PKDK Đan Hoàng Long									
Quý 1/2023	0	0	0	4.449	878.017.131	197.351	4.449	878.017.131	197.351
Quý 2/2023	0	0	0	4.641	919.970.548	198.226	4.641	919.970.548	198.226
Quý 3/2023	0	0	0	3.687	765.127.453	207.520	3.687	765.127.453	207.520
Quý 4/2023	0	0	0	3.917	852.403.012	217.616	3.917	852.403.012	217.616
Cộng 2023	0	0	0	16694	3415518144	820713	16694	3415518144	820713
Quý 1/2024	0	0	0	3.633	792.482.385	218.134	3.633	792.482.385	218.134
Quý 2/2024	82	201.417.513	2.592.739	4092	897.994.326	219.451	4.174	1.099.411.838	263.395

Quý 3/2024	198	518.965.706	2.621.038	3.900	883.093.567	226.434	4.098	1.402.059.273	342.132
Cộng 2024	280	720.383.219	5.213.777	7.992	1.781.087.893	445.885	8.272	2.501.471.111	605.527

ĐOÀN KT LIÊN NGÀNH THEO QĐ SỐ 752/QĐ-SYT

PHỤ LỤC II.4

TẦN SUẤT KCB BHYT

(kèm theo Kết luận số /KL-SYT ngày /12/2024 của Sở Y tế)

STT	Nội dung	Tần suất KCB BHYT ngoại trú			Tần suất KCB BHYT Nội trú			Tần suất KCB BHYT		
		Số thẻ	Số lượt khám	Tần suất KCB	Số thẻ	Số lượt khám	Tần suất KCB	Số thẻ	Số lượt khám	Tần suất KCB
I. TTYT huyện Lộc Hà										
1	Quý 1/2023	73.345	17.558	0.24	73.345	3.234	0.044	73.345	20.792	0.28
2	Quý 2/2023	73.345	20.333	0.28	73.345	3.579	0.049	73.345	23.912	0.33
3	Quý 3/2023	73.345	21.048	0.29	73.345	3.074	0.042	73.345	24.122	0.33
4	Quý 4/2023	73.345	21.296	0.29	73.345	3.506	0.048	73.345	24.816	0.34
5	Quý 1/2024	71.114	15.025	0.21	71.114	2.457	0.035	71.114	17.518	0.25
6	Quý 2/2024	71.114	16.575	0.23	71.114	3.198	0.045	71.114	19.823	0.28
7	Quý 3/2024	71.114	20.029	0.28	71.114	3.299	0.046	71.114	23.372	0.33
II. BVĐK thị xã Kỳ Anh										
1	Quý 3/2023	31.965	20.216	0,63	31.965	4.802	0,15	31.965	25.018	0,78
2	Quý 4/2023	31.965	20.952	0,66	31.965	5.287	0,17	31.965	26.239	0,82
3	Quý 1/2024	31.309	18.141	0,58	31.309	4.666	0,15	31.309	22.807	0,73
4	Quý 2/2024	31.309	20.312	0,65	31.309	5.389	0,17	31.309	25.701	0,82
5	Quý 3/2024	31.309	19.744	0,63	31.309	5.568	0,18	31.309	25.312	0,81
III. TTYT huyện Kỳ Anh										
1	Quý 1/2023	32.688	12.172	0,37	32.688	743	0,02	32.688	12.915	0,4
2	Quý 2/2023	32.688	14.023	0,43	32.688	908	0,03	32.688	14.931	0,46
3	Quý 3/2023	32.688	15.123	0,46	32.688	1.061	0,03	32.688	16.184	0,5
4	Quý 4/2023	32.688	14.581	0,45	32.688	1.024	0,03	32.688	15.605	0,48
5	Quý 1/2024	32.688	13.584	0,42	32.688	904	0,03	32.688	14.488	0,44
6	Quý 2/2024	32.688	17.108	0,52	32.688	1.355	0,04	32.688	18.463	0,56
7	Quý 3/2024	32.688	16.351	0,5	32.688	1.438	0,04	32.688	17.789	0,54
IV. PKĐK Đan Hoàng Long										

1	Quý 1/2023	179	4,449	0,025				179	4,449	0,025
2	Quý 2/2023	158	4,641	0,029				158	4,641	0,029
3	Quý 3/2023	158	3,687	0,023				158	3,687	0,023
4	Quý 4/2023	156	3,917	0,025				156	3,917	0,025
5	Quý 1/2024	8	3,633	0,454				8	3,633	0,454
6	Quý 2/2024	13	4,174	0,321				13	4,174	0,321
7	Quý 3/2024	15	4,098	0,273				15	4,098	0,273

ĐOÀN KT LIÊN NGÀNH THEO QĐ SỐ 752/QĐ-SYT

PHỤ LỤC II.5

CƠ CẤU CHI PHÍ ĐIỀU TRỊ

(kèm theo Kết luận số /KL-SYT ngày /12/2024 của Sở Y tế)

Chi tiêu	Tổng CP KCB BHYT	Xét nghiệm	CDHA TDCN	Thuốc+Máu+VTY T	TTPT	Tiền khám	Tiền giường	Vận chuyển
I. TTYT huyện Lộc Hà								
Quý 1/2023	9.636.747.283	698.944.500	629.204.400	2.457.236.213	2.305.397.880	667.483.150	2.878.481.140	0
Cơ cấu CP điều trị		7%	7%	25%	24%	7%	30%	0,0%
Quý 2/2023	11.734.192.346	876.174.000	742.306.300	2.987.628.196	3.000.361.800	768.107.750	3.359.614.300	0
Cơ cấu CP điều trị		7%	6%	25%	26%	7%	29%	0,0%
Quý 3/2023	10.879.228.026	747.789.100	695.174.500	2.986.911.336	2.848.343.360	773.587.150	2.827.422.580	0
Cơ cấu CP điều trị		7%	6%	27%	26%	7%	26%	0,0%
Quý 4/2023	13.738.687.443	942.993.600	913.234.000	3.448.409.763	3.524.180.180	837.560.900	4.072.309.000	0
Cơ cấu CP điều trị		7%	7%	25%	26%	6%	30%	0,0%
Quý 1/2024	9.955.317.026	832.477.900	647.185.300	2.546.210.476	2.436.495.860	621.009.250	2.871.938.240	0
Cơ cấu CP điều trị		8%	7%	26%	24%	6%	29%	0,0%
Quý 2/2024	12.544.801.157	1.033.464.800	811.521.400	2.869.297.947	2.449.862.700	119.250.000	3.828.866.040	0
Cơ cấu CP điều trị		8%	6%	23%	20%	1%	31%	0,0%
Quý 3/2024	11.539.917.628	1.119.340.800	905.887.400	2.800.082.178	2.320.485.100	819.899.550	3.574.222.600	0
Cơ cấu CP điều trị		10%	8%	24%	20%	7%	31%	0,0%
II. BVĐK thị xã Kỳ Anh								
Quý 3,4/2023	41.007.197.822	5.021.188.900	3.878.843.100	10.197.110.812	10.021.253.400	1.777.931.700	10.011.990.870	98.879.040
Cơ cấu CP điều trị		12,22%	9,43%	24,89%	24,48%	4,34%	24,37%	0,24%
Quý I,II/2024	63.860.474.840	7.924.566.000	6.931.881.100	14.530.000.420	14.557.006.900	2.731.594.800	17.042.838.020	142.587.600
Cơ cấu CP điều trị		12,40%	10,84%	22,79%	22,78%	4,27%	26,68%	0,22%
III. TTYT huyện Kỳ Anh								
Quý 1/2023	3.497.503.080	456.944.800	346.084.300	1.240.494.105	621.899.800	371.574.050	727.940.280	11.025.540
Cơ cấu CP điều trị		13%	10%	35%	18%	11%	21%	0,3%
Quý 2/2023	4.312.967.527	570.720.900	440.719.500	1.513.977.698	764.979.720	431.933.100	944.862.730	8.580.780
Cơ cấu CP điều trị		13%	10%	35%	18%	10%	22%	0,2%
Quý 3/2023	4.813.167.297	592.803.400	477.160.700	1.638.957.191	944.671.900	469.501.700	1.092.733.920	10.803.780
Cơ cấu CP điều trị		12%	10%	34%	20%	10%	23%	0,2%
Quý 4/2023	4.943.861.744	650.256.600	468.769.500	1.738.871.144	925.810.600	469.317.930	1.067.644.240	12.203.280
Cơ cấu CP điều trị		13%	9%	35%	19%	9%	22%	0,2%
Quý 1/2024	4.630.891.481	636.807.300	437.362.800	1.593.560.093	779.567.420	462.675.720	1.049.861.300	14.582.880
Cơ cấu CP điều trị		14%	9%	34%	17%	10%	23%	0,3%
Quý 2/2024	6.256.012.553	811.436.500	562.793.400	2.123.761.283	998.249.800	586.403.840	1.620.626.740	15.229.440
Cơ cấu CP điều trị		13%	9%	34%	16%	9%	26%	0,2%
Quý 3/2024	6.442.681.942	809.287.900	555.685.800	2.052.638.057	1.223.928.200	568.918.460	1.703.411.200	17.213.040
Cơ cấu CP điều trị		13%	9%	32%	19%	9%	26%	0,3%
IV. PKĐK Đan Hoàng Long								
Quý 1/2023		212.542.100	478.937.800	115.067.822	21.468.600	122.347.500		

Cơ cấu CP điều trị	950.363.822	22%	50%	12%	2%	13%		
Quý 2/2023	999.673.941	332.680.600	417.305.800	94.932.141	27.265.400	127.490.000		
Cơ cấu CP điều trị		33%	42%	9%	3%	13%		
Quý 3/2023	815.346.900	226.546.500	338.614.800	123.819.000	25.001.600	101.365.000		
Cơ cấu CP điều trị		28%	42%	15%	3%	12%		
Quý 4/2023	918.776.065	240.909.800	368.119.200	171.968.465	25.963.900	111.814.700		
Cơ cấu CP điều trị		26%	40%	19%	3%	12%		
Quý 1/2024	847.707.129	211.440.200	327.793.100	175.661.629	23.458.900	109.353.300		
Cơ cấu CP điều trị		25%	39%	21%	3%	13%		
Quý 2/2024	1.187.105.173	266.410.600	361.243.300	195.990.373	237.913.800	125.547.100		
Cơ cấu CP điều trị		22%	30%	17%	20%	11%		
Quý 3/2024	1.482.288.242	241.748.800	364.036.300	184.334.442	568.849.000	123.319.700		
Cơ cấu CP điều trị		16%	25%	12%	38%	8%		

ĐOÀN KT LIÊN NGÀNH THEO QĐ SỐ 752/QĐ-SYT

PHỤ LỤC III.1

ÁP SAI GIÁ DVKT PT MỘNG GHÉP KẾT MẠC TỰ THÂN DVKT TẠI TTYT HUYỆN LỘC HÀ
(kèm theo Kết luận số /KL-SYT ngày /12/2024 của Sở Y tế)

STT	MA_THE	HO_TEN	NGAY_VAO	SO_LUONG	MUC_HUONG	T_BHTT_DTL	SÔ TIỀN
1	CB2424216650086	PHAN QUỲNH	2024-07-04 14:17:00	1	100	1007000	135000
2	GB4424216897064	PHAN THỊ HOA	2024-07-11 06:50:00	1	80	805600	108000
3	GB4424217260780	TRẦN THỊ PHƯƠNG	2024-07-11 14:39:00	1	80	805600	108000
4	BT2424217380084	TRẦN XUÂN NGHỊ	2024-07-15 14:19:00	1	100	1007000	135000
5	GB4424216876833	LÊ THỊ BÀI	2024-07-24 07:13:00	1	80	805600	108000
6	GB4424217567299	NGUYỄN ĐÌNH QUÁT	2024-07-25 07:13:00	1	80	805600	108000
7	GB4424216783859	ĐẶNG THỊ KHOÁN	2024-07-25 08:24:00	1	80	805600	108000
8	CK2424216831561	PHAN THỊ HỮU	2024-06-25 14:19:00	1	100	1007000	135000
9	HN2424216773739	NGUYỄN THỊ LIỆU	2024-07-29 07:06:00	1	100	1007000	135000
10	GB4424217577285	ĐẶNG THỊ VINH	2024-07-31 15:01:00	1	80	805600	108000
11	BT2424217217335	PHAN THỊ SỬU	2024-07-29 14:33:00	1	100	1007000	135000
12	CK2424216692855	HỒ SỸ MAI	2024-08-12 06:57:00	1	100	1007000	135000
13	GB4424221404982	NGUYỄN VĂN THÀNH	2024-08-22 14:01:00	1	80	805600	108000
14	GB4424217349025	TRẦN XUÂN THANH	2024-08-09 08:17:00	1	80	805600	108000
15	GB4424217349025	TRẦN XUÂN THANH	2024-08-07 07:14:00	1	80	805600	108000
16	KC2424217298632	PHAN THỊ NGẠN	2024-08-12 07:16:00	1	100	1007000	135000
17	GB4424216889020	NGUYỄN THỊ LIỄU	2024-07-03 14:42:00	1	80	805600	108000
18	BT2424216874929	NGUYỄN THỊ SANH	2024-07-08 07:16:00	1	100	1007000	135000
19	CN3424217272191	TRẦN QUỐC HUỆ	2024-09-19 08:51:00	1	95	956650	128250
20	GB4424221205511	PHẠM THỊ HÀ	2024-09-12 07:06:00	1	80	805600	108000
21	GB4424217449563	NGÔ ĐỨC ĐỆ	2024-10-03 14:17:00	1	80	805600	108000
22	HN2424217449690	LÊ THỊ MINH TUÂN	2024-09-27 07:30:00	1	100	503500	135000
23	CK2424217216302	NGUYỄN THÁI BÌNH	2024-10-02 08:06:00	1	100	1007000	135000
24	TA4424216838893	TRẦN THỊ LÝ	2024-10-24 08:05:00	1	80	805600	108000
25	GB4427711019150	NGUYỄN VĂN OANH	2024-10-01 14:55:00	1	80	805600	108000
	CÔNG						2.990.250

ĐOÀN KT LIÊN NGÀNH THEO QĐ SỐ 752/QĐ-SYT

PHỤ LỤC III.2

BẢNG TỔNG HỢP

BÁC SĨ NGHI HƯỞNG CHẾ ĐỘ BHXH THỰC HIỆN ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN KCB TẠI TTYT LỘC HÀ
(kèm theo Kết luận số /KL-SYT ngày /12/2024 của Sở Y tế)

TT	Họ và tên	Mã thẻ	SL	Mức hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ XUÂN	KC2424217648347	1	100	69.300	
2	NGUYỄN THUY DƯƠNG	HS4424221179536	1	80	146.160	
3	NGUYỄN THUY DƯƠNG	HS4424221179536	1	80	146.160	
4	LÊ THỊ THÂN	GB4424221204502	1	80	146.160	
5	LÊ THỊ THÂN	GB4424221204502	1	80	146.160	
6	LÊ THỊ THÂN	GB4424221204502	1	80	146.160	
7	LÊ NGUYỄN BÍCH DÂN	TE1424221394633	1	100	182.700	
8	LÊ NGUYỄN BÍCH DÂN	TE1424221394633	1	100	182.700	
9	NGUYỄN XUÂN CHUÔNG	GB4424217272145	1	80	146.160	
10	NGUYỄN XUÂN CHUÔNG	GB4424217272145	1	80	146.160	
11	NGUYỄN THỊ TÂM	TC3424216740450	1	95	173.565	
12	NGUYỄN THỊ TÂM	TC3424216740450	1	95	173.565	
13	MAI THỊ NGỌC	DN4754707147558	1	100	37.500	
14	LÊ MINH HIẾU	GB4424217678716	10	80	19.344	
15	TRẦN VŨ HỒNG ĐĂNG	TE1424221616771	1	100	34.500	
16	TRẦN VŨ HỒNG ĐĂNG	TE1424221616771	1	100	40.400	
17	NGUYỄN TRỌNG CHẤT	GB4424216745811	1	80	27.600	
18	TRẦN THỊ HƯƠNG	GB4424217056889	1	80	26.240	
19	TRẦN THỊ HƯƠNG	GB4424217056889	1	80	27.600	
20	TRẦN THỊ HƯƠNG	GB4424217056889	1	80	21.920	
21	TRẦN THỊ HƯƠNG	GB4424217056889	1	80	21.520	
22	TRẦN THỊ HƯƠNG	GB4424217056889	1	80	21.520	
23	TRẦN THỊ HƯƠNG	GB4424217056889	1	80	21.520	
24	TRẦN THỊ HƯƠNG	GB4424217056889	1	80	17.200	
25	LÊ THỊ TÂM	KC4424216687828	1	80	27.600	
26	LÊ THỊ TÂM	KC4424216687828	1	80	21.920	
27	LÊ THỊ TÂM	KC4424216687828	1	80	21.520	
28	LÊ THỊ TÂM	KC4424216687828	1	80	21.520	
29	LÊ THỊ TÂM	KC4424216687828	1	80	17.200	
30	LÊ THỊ TÂM	KC4424216687828	1	80	21.520	
31	PHAN THỊ LY	GB4424217614846	1	80	26.240	
32	PHAN THỊ LY	GB4424217614846	1	80	27.600	
33	PHAN THỊ LY	GB4424217614846	1	80	21.920	
34	PHAN THỊ LY	GB4424217614846	1	80	21.520	
35	PHAN THỊ LY	GB4424217614846	1	80	21.520	
36	PHAN THỊ LY	GB4424217614846	1	80	21.520	
37	PHAN THỊ LY	GB4424217614846	1	80	17.200	
38	NGUYỄN THỊ NHỎ	BT2424216778724	1	100	34.500	
39	LÊ DOÀN TRIẾT	BT2424217267102	1	100	34.500	
40	HỒ NGỌC LÝ	HT3775196012720	1	95	38.380	
41	HỒ NGỌC LÝ	HT3775196012720	1	95	20.425	
42	HỒ NGỌC LÝ	HT3775196012720	1	95	20.425	
43	HỒ NGỌC LÝ	HT3775196012720	1	95	20.425	
44	HỒ NGỌC LÝ	HT3775196012720	1	95	20.425	

45	HỒ NGỌC LÝ	HT3775196012720	1	95	20.425
46	NGUYỄN THỊ LAN	HT3423007001682	1	100	52.500
47	NGUYỄN THỊ LAN	HT3423007001682	1	100	34.500
48	HOÀNG THỊ XUÂN	GB4424217627342	1	80	21.920
49	HOÀNG THỊ XUÂN	GB4424217627342	1	80	17.200
50	LÊ VĂN LONG	HT2424216663310	1	100	32.800
51	LÊ VĂN LONG	HT2424216663310	1	100	34.500
52	LÊ VĂN LONG	HT2424216663310	1	100	27.400
53	LÊ VĂN LONG	HT2424216663310	1	100	21.500
54	LÊ VĂN LONG	HT2424216663310	1	100	26.900
55	LÊ VĂN LONG	HT2424216663310	1	100	26.900
56	LÊ VĂN LONG	HT2424216663310	1	100	26.900
57	LÊ VĂN LONG	HT2424216663310	1	100	21.500
58	PHAN THỊ THANH	GB4424217631043	1	80	27.600
59	PHAN THỊ THANH	GB4424217631043	1	80	21.920
60	PHAN THỊ THANH	GB4424217631043	1	80	17.200
61	NGUYỄN THỊ HỒNG	CK2424217309997	1	100	34.500
62	NGUYỄN THỊ HỒNG	CK2424217309997	1	100	21.500
63	NGUYỄN THỊ HỒNG	CK2424217309997	1	100	27.400
64	NGUYỄN THỊ HỒNG	CK2424217309997	1	100	26.900
65	NGUYỄN THỊ HỒNG	CK2424217309997	1	100	26.900
66	NGUYỄN THỊ HỒNG	CK2424217309997	1	100	26.900
67	NGUYỄN MINH NHẠC	GB4424216737658	1	80	52.320
68	NGUYỄN MINH NHẠC	GB4424216737658	1	80	27.600
69	LÊ VĂN XUÂN	GB4424217553448	30	80	20.160
70	LÊ VĂN XUÂN	GB4424217553448	10	80	19.344
71	LÊ VĂN XUÂN	GB4424217553448	20	80	12.160
72	LÊ VĂN XUÂN	GB4424217553448	20	80	47.200
73	TRẦN THANH VÂN	HT3423099003124	1	100	37.000
74	TRẦN THANH VÂN	HT3423099003124	1	100	2.027
75	TRẦN THANH VÂN	HT3423099003124	20	100	4.200
76	NGUYỄN THỊ GIÁO	GB4424217427258	1	100	59.400
77	NGUYỄN THỊ GIÁO	GB4424217427258	1	100	34.500
78	PHAN THỊ YÊN	CN3424217172568	40	95	31.920
79	PHAN THỊ YÊN	CN3424217172568	10	95	9.377
80	PHAN THỊ YÊN	CN3424217172568	10	95	950
81	PHAN THỊ YÊN	CN3424217172568	20	95	38.950
82	PHAN THỊ YÊN	CN3424217172568	10	95	24.539
83	PHAN THỊ YÊN	CN3424217172568	20	95	60.800
84	NGUYỄN NGỌC SƠN	HT2423099003454	1	100	37.000
85	NGUYỄN NGỌC SƠN	HT2423099003454	10	100	25.830
86	NGUYỄN NGỌC SƠN	HT2423099003454	20	100	59.000
87	NGUYỄN THỊ LIÊN	GB4424217371172	10	80	19.344
88	NGUYỄN THỊ LIÊN	GB4424217371172	20	80	47.200
89	NGUYỄN THỊ LIÊN	GB4424217371172	20	80	12.160
90	NGUYỄN THỊ TUY	TQ4979732555634	1	80	72.000
91	NGUYỄN THỊ TUY	TQ4979732555634	10	80	2.352
92	NGUYỄN THỊ TUY	TQ4979732555634	20	80	47.200
93	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TC3424216623577	30	95	9.690
94	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TC3424216623577	30	95	146.775
95	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TC3424216623577	90	95	44.460
96	NGUYỄN VĂN TRĂNG	CN3424217063639	30	95	19.067

97	NGUYỄN VĂN TRĂNG	CN3424217063639	30	95	10.773
98	NGUYỄN VĂN TRĂNG	CN3424217063639	30	95	146.775
99	LÊ HUYỀN	BT2424216848819	30	100	154.500
100	LÊ HUYỀN	BT2424216848819	60	100	31.200
101	LÊ HUYỀN	BT2424216848819	30	100	11.340
102	LÊ MINH HIẾU	GB4424217678716	28	80	66.080
103	VÂN THỊ VÂN	HT2424216820516	20	100	19.740
104	DUƠNG THANH QUỲNH	HT2426697281736	20	100	29.680
105	DUƠNG THANH QUỲNH	HT2426697281736	10	100	2.940
106	DUƠNG THANH QUỲNH	HT2426697281736	10	100	24.180
107	HỒ THỊ NGUYỆT	HN2424216808658	14	100	10.640
108	HỒ THỊ NGUYỆT	HN2424216808658	10	100	2.940
109	HỒ THỊ NGUYỆT	HN2424216808658	20	100	29.680
110	HỒ THỊ NGUYỆT	HN2424216808658	7	100	7.350
111	NGUYỄN VĂN THÀNH	GB4424221404982	7	100	2.058
112	NGUYỄN VĂN THÀNH	GB4424221404982	20	100	56.000
113	NGUYỄN VĂN THÀNH	GB4424221404982	20	100	15.200
114	NGUYỄN TRỌNG CHẤT	GB4424216745811	20	80	12.160
115	NGUYỄN TRỌNG CHẤT	GB4424216745811	30	80	62.400
116	NGUYỄN TRỌNG CHẤT	GB4424216745811	30	80	9.072
117	NGUYỄN TRỌNG CHẤT	GB4424216745811	40	80	57.600
118	LÊ MINH HIẾU	GB4424217678716	1	80	65.840
119	LÊ MINH HIẾU	GB4424217678716	1	80	83.200
120	LÊ MINH HIẾU	GB4424217678716	1	80	27.600
121	NGUYỄN TRỌNG TRƯỜNG	GB4424217423591	1	100	32.800
122	NGUYỄN TRỌNG TRƯỜNG	GB4424217423591	1	100	43.400
123	NGUYỄN TRỌNG TRƯỜNG	GB4424217423591	1	100	34.500
124	LÊ THỊ HUỆ	GB4424216759673	1	100	43.400
125	LÊ THỊ HUỆ	GB4424216759673	1	100	34.500
126	VÔ THỊ HOA	TN4424217120236	1	100	43.900
127	VÔ THỊ HOA	TN4424217120236	1	100	65.400
128	VÔ THỊ HOA	TN4424217120236	1	100	43.900
129	VÔ THỊ HOA	TN4424217120236	1	100	34.500
130	ĐẶNG DANH HẢI TRIỀU	TQ4979794339889	1	100	43.900
131	ĐẶNG DANH HẢI TRIỀU	TQ4979794339889	1	100	40.000
132	ĐẶNG DANH HẢI TRIỀU	TQ4979794339889	1	100	34.500
133	PHAN THỊ CHIU	GB4424216776159	40	100	33.600
134	PHAN THỊ CHIU	GB4424216776159	30	100	20.070
135	PHAN THỊ CHIU	GB4424216776159	30	100	15.000
136	NGUYỄN THỊ DỤC	CB2424216263976	20	100	41.000
137	NGUYỄN THỊ DỤC	CB2424216263976	40	100	33.600
138	NGUYỄN THỊ DỤC	CB2424216263976	30	100	20.070
139	NGUYỄN THỊ DỤC	CB2424216263976	20	100	59.000
140	NGUYỄN THỊ DỤC	CB2424216263976	30	100	29.610
141	HỒ SỸ MÂN	KC2424216786653	30	100	20.070
142	HỒ SỸ MÂN	KC2424216786653	30	100	11.340
143	HỒ SỸ MÂN	KC2424216786653	30	100	15.000
144	TRẦN THỊ TUYỀN	HT2423096012402	1	100	40.800
145	TRẦN THỊ TUYỀN	HT2423096012402	1	100	104.000
146	TRẦN THỊ TUYỀN	HT2423096012402	1	100	34.500
147	NGUYỄN THỊ XUÂN	CN3424217251753	1	95	62.130
148	NGUYỄN THỊ XUÂN	CN3424217251753	1	95	98.800

149	NGUYỄN THỊ XUÂN	CN3424217251753	1	95	32.775
150	LÊ XUÂN TỬ	GB4424221203759	1	80	52.320
151	LÊ XUÂN TỬ	GB4424221203759	1	80	83.200
152	LÊ XUÂN TỬ	GB4424221203759	1	80	27.600
153	VĂN THỊ VÂN	HT2424216820516	1	100	40.000
154	VĂN THỊ VÂN	HT2424216820516	1	100	34.500
155	VĂN THỊ VÂN	HT2424216820516	1	100	40.400
156	VĂN THỊ VÂN	HT2424216820516	1	100	21.500
157	VĂN THỊ VÂN	HT2424216820516	1	100	21.500
158	VĂN THỊ VÂN	HT2424216820516	1	100	21.500
159	VĂN THỊ VÂN	HT2424216820516	1	100	21.500
160	VĂN THỊ VÂN	HT2424216820516	1	100	21.500
161	NGUYỄN VĂN HOAT	GB4424217062734	30	80	16.056
162	NGUYỄN VĂN HOAT	GB4424217062734	30	80	123.600
163	NGUYỄN VĂN HOAT	GB4424217062734	30	80	12.480
164	TRẦN THỊ NGUYỆT	GB4424217427115	40	80	65.600
165	TRẦN THỊ NGUYỆT	GB4424217427115	30	80	130.032
166	TRẦN THỊ NGUYỆT	GB4424217427115	30	80	123.600
167	TRẦN THỊ NGUYỆT	GB4424217427115	1	80	13.584
168	LÊ XUÂN CHIẾN	KC4424217452479	20	80	73.600
169	LÊ XUÂN CHIẾN	KC4424217452479	30	80	130.032
170	LÊ XUÂN CHIẾN	KC4424217452479	60	80	247.200
171	PHẠM THỊ LUÂN	BT2424216734933	30	100	154.500
172	PHẠM THỊ LUÂN	BT2424216734933	30	100	15.600
173	PHẠM THỊ LUÂN	BT2424216734933	20	100	21.000
174	NGUYỄN THỊ LAN	BT2424217263677	30	100	20.070
175	NGUYỄN THỊ LAN	BT2424217263677	10	100	10.500
176	NGUYỄN THỊ LAN	BT2424217263677	30	100	11.340
177	PHẠM THỊ TRINH	BT2424216890604	20	100	19.740
178	PHẠM THỊ TRINH	BT2424216890604	60	100	309.000
179	NGUYỄN ĐỨC SỬU	BT2754217233639	30	100	154.500
180	NGUYỄN ĐỨC SỬU	BT2754217233639	30	100	15.600
181	NGUYỄN THỊ NĂNG	BT2754217233655	20	100	19.740
182	NGUYỄN THỊ NĂNG	BT2754217233655	30	100	154.500
183	NGUYỄN THỊ NĂNG	BT2754217233655	40	100	82.000
184	TRẦN VĂN LẠI	GB4424217526828	20	80	73.600
185	TRẦN VĂN LẠI	GB4424217526828	60	80	247.200
186	NGUYỄN THỊ XUÂN	GB4424217659842	40	80	26.880
187	NGUYỄN THỊ XUÂN	GB4424217659842	30	80	130.032
188	NGUYỄN THỊ XUÂN	GB4424217659842	30	80	16.056
189	ĐẶNG HỊCH	CK2424216843794	40	100	33.600
190	ĐẶNG HỊCH	CK2424216843794	30	100	154.500
191	ĐẶNG HỊCH	CK2424216843794	30	100	15.600
192	NGUYỄN THỊ LÝ	HT3423006004456	10	95	8.170
193	NGUYỄN THỊ LÝ	HT3423006004456	30	95	146.775
194	HOÀNG ĐÌNH LỘC	HT2423096013004	2	100	514.290
195	NGUYỄN THỊ GIÁO	GB4424217427258	10	100	25.830
196	NGUYỄN THỊ GIÁO	GB4424217427258	20	100	4.200
197	NGUYỄN THỊ GIÁO	GB4424217427258	1	100	47.300
198	NGUYỄN THỊ EM	BT2424217621953	14	100	39.200
199	NGUYỄN THỊ EM	BT2424217621953	14	100	10.640
200	LÊ XUÂN KHA	GB4424217553444	1	100	32.800

201	LÊ XUÂN KHA	GB4424217553444	1	100	43.400	
202	LÊ XUÂN KHA	GB4424217553444	1	100	34.500	
203	NGÔ THỊ THANH	CB2424216867447	1	100	52.500	
204	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	KC4424217103799	1	80	35.120	
205	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	KC4424217103799	1	80	27.600	
206	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	KC4424217103799	1	80	17.200	
207	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	KC4424217103799	1	80	17.200	
208	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	KC4424217103799	1	80	17.200	
209	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	KC4424217103799	1	80	32.320	
210	NGUYỄN ĐÌNH TÂM	KC4424216833913	1	80	27.600	
211	NGUYỄN ĐÌNH TÂM	KC4424216833913	1	80	32.320	
212	NGUYỄN ĐÌNH TÂM	KC4424216833913	1	80	17.200	
213	NGUYỄN ĐỨC TUÂN KIẾT	HS4424216801448	1	100	34.500	
214	NGUYỄN ĐỨC TUÂN KIẾT	HS4424216801448	1	100	40.400	
215	VÕ THỊ PHUỘNG	TC3424216792217	1	100	43.400	
216	VÕ THỊ PHUỘNG	TC3424216792217	1	100	32.800	
217	VÕ THỊ PHUỘNG	TC3424216792217	1	100	34.500	
218	LÊ HOÀ	CK2424216846191	1	100	52.500	
219	LÊ HOÀ	CK2424216846191	1	100	34.500	
220	LÊ GIA HUY	TE1424221600736	1	100	34.500	
221	NGUYỄN THỊ MINH	GB4424216748648	1	100	47.900	
222	NGUYỄN THỊ MINH	GB4424216748648	1	100	34.500	
223	NGUYỄN ĐÌNH TÂM	KC4424216833913	1	80	17.200	
224	NGUYỄN ĐÌNH TÂM	KC4424216833913	1	80	17.200	
225	HỒ SỸ NGHĨA	TS2424217419598	1	100	43.400	
226	HỒ SỸ NGHĨA	TS2424217419598	1	100	222.000	
227	HỒ SỸ NGHĨA	TS2424217419598	1	100	34.500	
228	NGUYỄN THỊ XUÂN	HN2424216798272	1	100	32.800	
229	NGUYỄN THỊ XUÂN	HN2424216798272	1	100	34.500	
230	NGUYỄN THỊ XUÂN	HN2424216798272	1	100	26.900	
231	NGUYỄN THỊ XUÂN	HN2424216798272	1	100	26.900	
232	NGUYỄN THỊ XUÂN	HN2424216798272	1	100	26.900	
233	NGUYỄN THỊ XUÂN	HN2424216798272	1	100	21.500	
234	NGUYỄN THỊ XUÂN	HN2424216798272	1	100	27.400	
235	PHAN THỊ THANH	GB4424216745546	1	80	26.240	
236	PHAN THỊ THANH	GB4424216745546	1	80	27.600	
237	PHAN THỊ THANH	GB4424216745546	1	80	21.920	
238	PHAN THỊ THANH	GB4424216745546	1	80	17.200	
239	PHAN TRỌNG TỶ	HT2424216873060	1	100	32.800	
240	PHAN TRỌNG TỶ	HT2424216873060	1	100	34.500	
241	PHAN TRỌNG TỶ	HT2424216873060	1	100	21.500	
242	PHAN TRỌNG TỶ	HT2424216873060	1	100	21.500	
243	PHAN TRỌNG TỶ	HT2424216873060	1	100	21.500	
244	PHAN TRỌNG TỶ	HT2424216873060	1	100	21.500	
245	PHAN TRỌNG TỶ	HT2424216873060	1	100	21.500	
246	NGUYỄN NGỌC SƠN	HT2423099003454	1	100	43.400	
247	NGUYỄN NGỌC SƠN	HT2423099003454	1	100	34.500	
248	NGUYỄN NGỌC SƠN	HT2423099003454	1	100	21.500	
249	NGUYỄN NGỌC SƠN	HT2423099003454	1	100	27.400	
250	NGUYỄN NGỌC SƠN	HT2423099003454	1	100	21.500	
251	NGUYỄN NGỌC SƠN	HT2423099003454	1	100	21.500	
252	NGUYỄN NGỌC SƠN	HT2423099003454	1	100	21.500	

253	NGUYỄN NGOC SƠN	HT2423099003454	1	100	21.500
254	PHAN TRỌNG THÔNG	GB4427416325637	1	100	37.000
255	NGUYỄN THỊ TÍN	HT2424216179122	1	100	34.500
256	NGUYỄN NGOC SƠN	HT2423099003454	1	100	104.000
257	NGUYỄN NGOC SƠN	HT2423099003454	1	100	34.500
258	NGUYỄN THỊ NHỎ	BT2424216778724	1	100	26.900
259	NGUYỄN THỊ NHỎ	BT2424216778724	1	100	26.900
260	NGUYỄN THỊ NHỎ	BT2424216778724	1	100	21.500
261	NGUYỄN THỊ NHỎ	BT2424216778724	1	100	26.900
262	LÊ THỊ HUỆ	CN3424221210994	1	95	32.775
263	LÊ THỊ HUỆ	CN3424221210994	1	95	26.030
264	LÊ THỊ HUỆ	CN3424221210994	1	95	20.425
265	ĐẶNG THỊ LÝ	TQ4979794601110	1	80	26.240
266	ĐẶNG THỊ LÝ	TQ4979794601110	1	80	27.600
267	ĐẶNG THỊ LÝ	TQ4979794601110	1	80	21.520
268	ĐẶNG THỊ LÝ	TQ4979794601110	1	80	21.520
269	ĐẶNG THỊ LÝ	TQ4979794601110	1	80	21.920
270	ĐẶNG THỊ LÝ	TQ4979794601110	1	80	17.200
271	NGUYỄN HUYỀN TRÂM ANH	HS4424216869171	1	100	43.900
272	NGUYỄN HUYỀN TRÂM ANH	HS4424216869171	1	100	34.500
273	LÊ THỊ HUYỀN	GB4424217427532	1	100	43.900
274	LÊ THỊ HUYỀN	GB4424217427532	1	100	34.500
275	ĐẶNG VĂN NGA	HT2424216855898	20	100	8.820
276	ĐẶNG VĂN NGA	HT2424216855898	1	100	2.877
277	ĐẶNG VĂN NGA	HT2424216855898	20	100	4.200
278	ĐẶNG VĂN NGA	HT2424216855898	10	100	2.940
279	VÕ VĂN HÀ	HT2424216914711	30	100	169.500
280	VÕ VĂN HÀ	HT2424216914711	1	100	47.300
281	VÕ VĂN HÀ	HT2424216914711	20	100	4.200
282	TRẦN THỊ ANH	CN3424217137176	20	100	56.000
283	PHẠM ĐĂNG KHOA	HS4424217235081	5	100	3.835
284	PHẠM ĐĂNG KHOA	HS4424217235081	10	100	8.820
285	PHẠM ĐĂNG KHOA	HS4424217235081	15	100	7.935
286	NGUYỄN THỊ XUÂN	CN3424217251753	10	95	2.793
287	NGUYỄN THỊ XUÂN	CN3424217251753	28	95	54.530
288	NGUYỄN THỊ XUÂN	CN3424217251753	20	95	56.050
289	LÊ XUÂN TỬ	GB4424221203759	10	80	2.352
290	LÊ XUÂN TỬ	GB4424221203759	10	80	19.344
291	LÊ XUÂN TỬ	GB4424221203759	20	80	32.800
292	LÊ XUÂN TỬ	GB4424221203759	20	80	47.200
293	LÊ MINH XUÂN	GB4424221162167	1	80	21.520
294	LÊ MINH XUÂN	GB4424221162167	1	80	21.520
295	LÊ MINH XUÂN	GB4424221162167	1	80	21.520
296	PHAN VĂN VINH	GB4424217663301	1	100	34.500
297	PHAN VĂN VINH	GB4424217663301	1	100	26.900
298	PHAN VĂN VINH	GB4424217663301	1	100	27.400
299	PHAN VĂN VINH	GB4424217663301	1	100	26.900
300	PHAN VĂN VINH	GB4424217663301	1	100	26.900
301	PHAN VĂN VINH	GB4424217663301	1	100	21.500
302	HOÀNG MANH HỒNG	BT2424217437569	1	100	34.500
303	HOÀNG MANH HỒNG	BT2424217437569	1	100	27.400
304	HOÀNG MANH HỒNG	BT2424217437569	1	100	26.900

305	HOÀNG MANH HỒNG	BT2424217437569	1	100	26.900	
306	HOÀNG MANH HỒNG	BT2424217437569	1	100	26.900	
307	HOÀNG MANH HỒNG	BT2424217437569	1	100	21.500	
308	TRẦN VĂN LAI	GB4424217444376	1	80	27.600	
309	TRẦN VĂN LAI	GB4424217444376	1	80	21.920	
310	TRẦN VĂN LAI	GB4424217444376	1	80	21.520	
311	TRẦN VĂN LAI	GB4424217444376	1	80	21.520	
312	TRẦN VĂN LAI	GB4424217444376	1	80	21.520	
313	TRẦN VĂN LAI	GB4424217444376	1	80	17.200	
314	PHAN VĂN LIÊN	CK2424216671218	1	100	32.800	
315	PHAN VĂN LIÊN	CK2424216671218	1	100	34.500	
316	PHAN VĂN LIÊN	CK2424216671218	1	100	27.400	
317	PHAN VĂN LIÊN	CK2424216671218	1	100	26.900	
318	PHAN VĂN LIÊN	CK2424216671218	1	100	26.900	
319	PHAN VĂN LIÊN	CK2424216671218	1	100	26.900	
320	PHAN VĂN LIÊN	CK2424216671218	1	100	21.500	
321	HỒ SỸ LƯU	GB4424216709351	1	80	26.240	
322	HỒ SỸ LƯU	GB4424216709351	1	80	27.600	
323	HỒ SỸ LƯU	GB4424216709351	1	80	21.920	
324	HỒ SỸ LƯU	GB4424216709351	1	80	21.520	
325	HỒ SỸ LƯU	GB4424216709351	1	80	21.520	
326	HỒ SỸ LƯU	GB4424216709351	1	80	21.520	
327	HỒ SỸ LƯU	GB4424216709351	1	80	17.200	
328	ĐẶNG THỊ LOAN	GD4424216767771	1	80	26.240	
329	ĐẶNG THỊ LOAN	GD4424216767771	1	80	34.720	
330	ĐẶNG THỊ LOAN	GD4424216767771	1	80	27.600	
331	NGUYỄN XUÂN THÔNG	HC4423007002152	1	80	27.600	
332	NGUYỄN XUÂN THÔNG	HC4423007002152	1	80	21.520	
333	NGUYỄN XUÂN THÔNG	HC4423007002152	1	80	21.520	
334	NGUYỄN XUÂN THÔNG	HC4423007002152	1	80	21.520	
335	NGUYỄN XUÂN THÔNG	HC4423007002152	1	80	17.200	
336	NGUYỄN XUÂN THÔNG	HC4423007002152	1	80	21.920	
337	NGUYỄN XUÂN THÔNG	HC4423007002152	1	80	17.200	
338	NGUYỄN XUÂN THÔNG	HC4423007002152	1	80	17.200	
339	NGUYỄN XUÂN THÔNG	HC4423007002152	1	80	17.200	
340	NGUYỄN XUÂN THÔNG	HC4423007002152	1	80	17.200	
341	NGUYỄN XUÂN THÔNG	HC4423007002152	1	80	17.200	
342	PHAN THỊ HƯƠNG	GB4424216884153	1	80	17.200	
343	PHAN THỊ HƯƠNG	GB4424216884153	1	80	17.200	
344	PHAN THỊ HƯƠNG	GB4424216884153	1	80	17.200	
345	PHAN THỊ HƯƠNG	GB4424216884153	1	80	17.200	
346	PHAN THỊ HƯƠNG	GB4424216884153	1	80	17.200	
347	NGUYỄN THỊ MINH	GB4424221217460	1	80	27.600	
348	NGUYỄN THỊ MINH	GB4424221217460	1	80	21.920	
349	NGUYỄN THỊ MINH	GB4424221217460	1	80	17.200	
350	NGUYỄN THỊ MINH	GB4424221217460	1	80	17.200	
351	NGUYỄN THỊ MINH	GB4424221217460	1	80	17.200	
352	NGUYỄN THỊ MINH	GB4424221217460	1	80	17.200	
353	NGUYỄN THỊ MINH	GB4424221217460	1	80	17.200	
354	TRẦN VĂN LIÊN	GB4424217064558	1	80	27.600	
355	TRẦN VĂN LIÊN	GB4424217064558	1	80	21.520	
356	TRẦN VĂN LIÊN	GB4424217064558	1	80	21.520	

357	HỒ THỊ LỤC	HC4424217490196	1	100	43.900
358	HỒ THỊ LỤC	HC4424217490196	1	100	34.500
359	HỒ THỊ LỤC	HC4424217490196	1	100	40.400
360	ĐẶNG THỊ MINH	GB4424217249103	1	100	43.900
361	ĐẶNG THỊ MINH	GB4424217249103	1	100	34.500
362	PHẠM MINH TUỆ	BT2424217551746	1	100	43.900
363	PHẠM MINH TUỆ	BT2424217551746	1	100	34.500
364	PHẠM MINH TUỆ	BT2424217551746	1	100	40.400
365	PHẠM MINH TUỆ	BT2424217551746	1	100	21.500
366	PHẠM MINH TUỆ	BT2424217551746	1	100	21.500
367	PHẠM MINH TUỆ	BT2424217551746	1	100	21.500
368	NGUYỄN DUY QUANG	CK2424217216296	1	100	43.400
369	NGUYỄN DUY QUANG	CK2424217216296	1	100	32.800
370	NGUYỄN DUY QUANG	CK2424217216296	1	100	34.500
371	NGUYỄN DUY QUANG	CK2424217216296	1	100	26.900
372	NGUYỄN DUY QUANG	CK2424217216296	1	100	26.900
373	NGUYỄN DUY QUANG	CK2424217216296	1	100	26.900
374	NGUYỄN DUY QUANG	CK2424217216296	1	100	21.500
375	NGUYỄN DUY QUANG	CK2424217216296	1	100	27.400
376	TRẦN THỊ LUẬN	HT2423096012687	1	100	34.500
377	TRẦN THỊ LUẬN	HT2423096012687	1	100	27.400
378	TRẦN THỊ LUẬN	HT2423096012687	1	100	26.900
379	TRẦN THỊ LUẬN	HT2423096012687	1	100	26.900
380	TRẦN THỊ LUẬN	HT2423096012687	1	100	21.500
381	TRẦN THỊ LUẬN	HT2423096012687	1	100	26.900
382	LÊ THỊ XUYỀN	HN2424217136873	1	100	43.900
383	LÊ THỊ XUYỀN	HN2424217136873	1	100	34.500
384	LÊ THỊ XUYỀN	HN2424217136873	1	100	27.400
385	LÊ THỊ XUYỀN	HN2424217136873	1	100	21.500
386	LÊ THỊ XUYỀN	HN2424217136873	1	100	21.500
387	LÊ THỊ XUYỀN	HN2424217136873	1	100	21.500
388	LÊ THỊ XUYỀN	HN2424217136873	1	100	21.500
389	LÊ THỊ XUYỀN	HN2424217136873	1	100	21.500
390	TRẦN THỊ MINH	HN2424217270405	1	100	32.800
391	TRẦN THỊ MINH	HN2424217270405	1	100	43.400
392	TRẦN THỊ MINH	HN2424217270405	1	100	34.500
393	TRẦN THỊ MINH	HN2424217270405	1	100	21.500
394	TRẦN THỊ MINH	HN2424217270405	1	100	21.500
395	TRẦN THỊ MINH	HN2424217270405	1	100	21.500
396	TRẦN THỊ MINH	HN2424217270405	1	100	21.500
397	TRẦN THỊ MINH	HN2424217270405	1	100	21.500
398	LÊ HỮU SỰ	TQ4979731210657	1	80	27.600
399	LÊ HỮU SỰ	TQ4979731210657	1	80	21.920
400	LÊ HỮU SỰ	TQ4979731210657	1	80	21.520
401	LÊ HỮU SỰ	TQ4979731210657	1	80	21.520
402	LÊ HỮU SỰ	TQ4979731210657	1	80	21.520
403	LÊ HỮU SỰ	TQ4979731210657	1	80	17.200
404	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	CK2424216836380	30	100	48.000
405	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	CK2424216836380	1	100	257.145
406	HỒ VĂN TRỌNG	BT2424217427306	30	100	29.610
407	HỒ VĂN TRỌNG	BT2424217427306	40	100	33.600
408	HỒ VĂN TRỌNG	BT2424217427306	30	100	20.070

409	HỒ VĂN TRONG	BT2424217427306	1	100	16.980
410	PHAN THỊ HƯƠNG	GB4424216884153	30	80	16.056
411	PHAN THỊ HƯƠNG	GB4424216884153	30	80	12.000
412	PHAN THỊ HƯƠNG	GB4424216884153	60	80	247.200
413	NGUYỄN THỊ MINH	GB4424221217460	1	80	205.716
414	TRẦN VĂN LIÊN	GB4424217064558	30	80	25.200
415	TRẦN VĂN LIÊN	GB4424217064558	60	80	247.200
416	LUU THỊ SEN	CK2424216684970	30	100	20.070
417	LUU THỊ SEN	CK2424216684970	30	100	31.500
418	BUI TRONG SON	GB4424217660012	20	100	21.000
419	BUI TRONG SON	GB4424217660012	30	100	154.500
420	BUI TRONG SON	GB4424217660012	10	100	5.200
421	NGUYỄN HỮU MINH TRI	HS4424217443357	2	100	163.800
422	QUÁCH HỮU THANH	CN3424216737511	20	95	3.990
423	QUÁCH HỮU THANH	CN3424216737511	30	95	146.775
424	QUÁCH HỮU THANH	CN3424216737511	90	95	44.460
425	PHAN ĐÌNH TÀI	TC3424216841541	20	95	14.440
426	PHAN ĐÌNH TÀI	TC3424216841541	30	95	146.775
427	PHAN ĐÌNH TÀI	TC3424216841541	20	95	53.200
428	NGUYỄN PHI DẬT	CB2424216798017	30	100	48.000
429	NGUYỄN PHI DẬT	CB2424216798017	40	100	72.000
430	NGUYỄN PHI DẬT	CB2424216798017	30	100	11.340
431	NGUYỄN PHI DẬT	CB2424216798017	30	100	31.500
432	TRẦN THỊ PHÚC	GB4424217066234	1	80	13.584
433	TRẦN THỊ PHÚC	GB4424217066234	40	80	65.600
434	TRẦN THỊ PHÚC	GB4424217066234	30	80	9.072
435	TRẦN THỊ PHÚC	GB4424217066234	30	80	123.600
436	TRẦN THỊ HƯƠNG	GB4424217056889	10	80	800
437	TRẦN THỊ HƯƠNG	GB4424217056889	30	80	25.200
438	TRẦN THỊ HƯƠNG	GB4424217056889	30	80	9.072
439	TRẦN THỊ HƯƠNG	GB4424217056889	30	80	123.600
440	LÊ THỊ TÂM	KC4424216687828	60	80	24.960
441	LÊ THỊ TÂM	KC4424216687828	40	80	57.600
442	PHAN THỊ LY	GB4424217614846	40	80	57.600
443	PHAN THỊ LY	GB4424217614846	30	80	25.200
444	PHAN THỊ LY	GB4424217614846	30	80	9.072
445	NGUYỄN THỊ NHỎ	BT2424216778724	60	100	31.200
446	NGUYỄN THỊ NHỎ	BT2424216778724	30	100	78.000
447	NGUYỄN THỊ NHỎ	BT2424216778724	30	100	48.000
448	LÊ THỊ HUỆ	CN3424221210994	60	95	29.640
449	LÊ THỊ HUỆ	CN3424221210994	30	95	14.250
450	LÊ THỊ HUỆ	CN3424221210994	30	95	146.775
451	LÊ THỊ CHÁU	GB4424217218152	1	80	65.840
452	LÊ THỊ CHÁU	GB4424217218152	1	80	27.600
453	LÊ THỊ CHÁU	GB4424217218152	1	80	32.320
454	PHẠM THỊ SỬU	KC4424217680845	1	100	47.900
455	HOÀNG VĂN TUẤN	GB4424217059231	1	80	21.520
456	HOÀNG VĂN TUẤN	GB4424217059231	1	80	21.520
457	HOÀNG VĂN TUẤN	GB4424217059231	1	80	21.520
458	HOÀNG VĂN TUẤN	GB4424217059231	1	80	17.200
459	TRẦN THỊ TÌNH	HT3423096014341	1	95	32.775
460	TRẦN THỊ TÌNH	HT3423096014341	1	95	25.555

461	TRẦN THỊ TÌNH	HT3423096014341	1	95	25.555
462	TRẦN THỊ TÌNH	HT3423096014341	1	95	25.555
463	TRẦN THỊ TÌNH	HT3423096014341	1	95	20.425
464	TRẦN THỊ TÌNH	HT3423096014341	1	95	26.030
465	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TC3424216623577	1	95	32.775
466	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TC3424216623577	1	95	26.030
467	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TC3424216623577	1	95	25.555
468	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TC3424216623577	1	95	25.555
469	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TC3424216623577	1	95	25.555
470	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TC3424216623577	1	95	20.425
471	QUÁCH HỮU THANH	CN3424216737511	1	95	32.775
472	QUÁCH HỮU THANH	CN3424216737511	1	95	26.030
473	QUÁCH HỮU THANH	CN3424216737511	1	95	25.555
474	QUÁCH HỮU THANH	CN3424216737511	1	95	25.555
475	QUÁCH HỮU THANH	CN3424216737511	1	95	25.555
476	QUÁCH HỮU THANH	CN3424216737511	1	95	20.425
477	PHAN ĐÌNH TÀI	TC3424216841541	1	95	32.775
478	PHAN ĐÌNH TÀI	TC3424216841541	1	95	26.030
479	PHAN ĐÌNH TÀI	TC3424216841541	1	95	25.555
480	PHAN ĐÌNH TÀI	TC3424216841541	1	95	25.555
481	PHAN ĐÌNH TÀI	TC3424216841541	1	95	20.425
482	PHAN ĐÌNH TÀI	TC3424216841541	1	95	25.555
483	NGUYỄN ĐỨC SỬU	BT2754217233639	1	100	34.500
484	NGUYỄN ĐỨC SỬU	BT2754217233639	1	100	26.900
485	NGUYỄN ĐỨC SỬU	BT2754217233639	1	100	26.900
486	NGUYỄN ĐỨC SỬU	BT2754217233639	1	100	21.500
487	NGUYỄN ĐỨC SỬU	BT2754217233639	1	100	26.900
488	NGUYỄN THỊ NĂNG	BT2754217233655	1	100	34.500
489	NGUYỄN THỊ NĂNG	BT2754217233655	1	100	21.500
490	NGUYỄN THỊ NĂNG	BT2754217233655	1	100	26.900
491	NGUYỄN THỊ NĂNG	BT2754217233655	1	100	26.900
492	NGUYỄN THỊ NĂNG	BT2754217233655	1	100	26.900
493	NGUYỄN THỊ NĂNG	BT2754217233655	1	100	27.400
494	PHAN VĂN TIÊU	CB2424216687625	10	100	44.000
495	PHAN VĂN TIÊU	CB2424216687625	1	100	9.500
496	PHAN VĂN TIÊU	CB2424216687625	20	100	13.380
497	PHAN VĂN TIÊU	CB2424216687625	10	100	25.830
498	TRẦN THANH VÂN	HT3423099003124	20	100	59.000
499	PHAN TRỌNG TỶ	HT2424216873060	30	100	48.000
500	PHAN TRỌNG TỶ	HT2424216873060	20	100	15.200
501	PHAN TRỌNG TỶ	HT2424216873060	30	100	78.000
502	PHAN TRỌNG TỶ	HT2424216873060	30	100	154.500
503	NGUYỄN NGỌC SƠN	HT2423099003454	30	100	11.340
504	NGUYỄN NGỌC SƠN	HT2423099003454	30	100	48.000
505	NGUYỄN NGỌC SƠN	HT2423099003454	30	100	154.500
506	NGUYỄN NGỌC SƠN	HT2423099003454	30	100	20.070
507	LÊ DOÃN TRƯỞNG	GB4424217125149	10	80	8.400
508	LÊ DOÃN TRƯỞNG	GB4424217125149	30	80	38.400
509	LÊ DOÃN TRƯỞNG	GB4424217125149	30	80	123.600
510	NGUYỄN THỊ LAN	CK2424216529519	20	100	56.000
511	NGUYỄN THỊ LAN	CK2424216529519	20	100	59.000
512	NGUYỄN THỊ LAN	CK2424216529519	1	100	37.000

513	NGUYỄN ĐÌNH KINH	GB4424216716180	10	80	840
514	NGUYỄN ĐÌNH KINH	GB4424216716180	30	80	16.056
515	NGUYỄN ĐÌNH KINH	GB4424216716180	30	80	130.032
516	LƯU THỊ SEN	CK2424216684970	30	100	11.340
517	LƯU THỊ SEN	CK2424216684970	60	100	309.000
518	LÊ VĂN HIỆU	GB4424216644725	60	80	247.200
519	ĐẶNG ĐÓN TÌM	GB4424217265156	30	100	20.070
520	ĐẶNG ĐÓN TÌM	GB4424217265156	30	100	11.340
521	TRẦN XUÂN PHONG	HN2424217105836	20	100	19.740
522	TRẦN XUÂN PHONG	HN2424217105836	10	100	1.000
523	TRẦN XUÂN PHONG	HN2424217105836	20	100	41.000
524	TRẦN XUÂN PHONG	HN2424217105836	20	100	59.000
525	TRẦN THỊ HẠNH	GB4424217066119	30	80	16.056
526	TRẦN THỊ HẠNH	GB4424217066119	30	80	38.400
527	TRẦN THỊ HẠNH	GB4424217066119	60	80	247.200
528	LÊ THANH TƯỜNG	HT3423099003112	30	95	10.773
529	LÊ THANH TƯỜNG	HT3423099003112	1	95	244.288
530	LÊ THANH TƯỜNG	HT3423099003112	30	95	19.067
531	LÊ ĐỨC HỘI	GB4424221174774	60	80	247.200
532	LÊ MINH XUÂN	GB4424221162167	20	80	73.600
533	LÊ MINH XUÂN	GB4424221162167	30	80	9.072
534	LÊ MINH XUÂN	GB4424221162167	30	80	123.600
535	LÊ MINH XUÂN	GB4424221162167	60	80	24.960
536	HOÀNG MANH HỒNG	BT2424217437569	20	100	92.000
537	HOÀNG MANH HỒNG	BT2424217437569	30	100	72.540
538	HOÀNG MANH HỒNG	BT2424217437569	30	100	154.500
539	HOÀNG MANH HỒNG	BT2424217437569	60	100	31.200
540	TRẦN VĂN LAI	GB4424217444376	90	80	37.440
541	TRẦN VĂN LAI	GB4424217444376	20	80	15.792
542	TRẦN VĂN LAI	GB4424217444376	30	80	123.600
543	PHAN VĂN LIÊN	CK2424216671218	30	100	78.000
544	PHAN VĂN LIÊN	CK2424216671218	30	100	95.760
545	PHAN VĂN LIÊN	CK2424216671218	1	100	257.145
546	TRẦN VĂN ĐÌNH	KC2424217218437	1	100	16.980
547	TRẦN VĂN ĐÌNH	KC2424217218437	30	100	20.070
548	TRẦN VĂN ĐÌNH	KC2424217218437	30	100	154.500
549	TRẦN VĂN ĐÌNH	KC2424217218437	60	100	31.200
550	TRẦN THỊ PHÚC	GB4424217066234	60	80	24.960
551	NGUYỄN VĂN MẬU	CN3424216637537	1	95	41.705
552	NGUYỄN VĂN MẬU	CN3424216637537	1	95	32.775
553	NGUYỄN VĂN MẬU	CN3424216637537	1	95	38.380
554	NGUYỄN VĂN MẬU	CN3424216637537	1	95	20.425
555	NGUYỄN VĂN MẬU	CN3424216637537	1	95	20.425
556	NGUYỄN VĂN MẬU	CN3424216637537	1	95	20.425
557	NGUYỄN VĂN MẬU	CN3424216637537	1	95	20.425
558	NGUYỄN VĂN MẬU	CN3424216637537	1	95	20.425
559	LÊ VIỆT LỘC	CB2424216846254	14	100	39.200
560	LÊ VIỆT LỘC	CB2424216846254	0	100	10.640
561	LÊ VIỆT LỘC	CB2424216846254	10	100	2.940
562	TRẦN ĐÌNH LĨNH	GB4427408245636	20	100	19.740
563	TRẦN ĐÌNH LĨNH	GB4427408245636	30	100	8.820
564	LÊ XUÂN KHA	GB4424217553444	20	100	19.740

565	LÊ XUÂN KHA	GB4424217553444	40	100	33.600	
566	LÊ XUÂN KHA	GB4424217553444	20	100	13.380	
567	VÕ THỊ PHƯƠNG	TC3424216792217	20	100	13.380	
568	VÕ THỊ PHƯƠNG	TC3424216792217	60	100	96.000	
569	TRẦN VĂN LIÊN	GB4424217064558	1	80	21.520	
570	TRẦN VĂN LIÊN	GB4424217064558	1	80	17.200	
571	TRẦN VĂN LIÊN	GB4424217064558	1	80	21.920	
572	NGUYỄN THỊ HUNG	GB4424216734800	1	80	35.120	
573	NGUYỄN THỊ HUNG	GB4424216734800	1	80	35.120	
574	NGUYỄN THỊ HUNG	GB4424216734800	1	80	27.600	
575	NGUYỄN THỊ HUNG	GB4424216734800	1	80	32.320	
576	NGUYỄN THỊ HUNG	GB4424216734800	1	80	17.200	
577	NGUYỄN THỊ HUNG	GB4424216734800	1	80	17.200	
578	NGUYỄN THỊ HUNG	GB4424216734800	1	80	17.200	
579	NGUYỄN THỊ HUNG	GB4424216734800	1	80	17.200	
580	NGUYỄN THỊ HUNG	GB4424216734800	1	80	17.200	
581	LÊ VIỆT LỘC	CB2424216846254	1	100	37.000	
582	NGUYỄN DUY THƯỜNG	XN2424216826147	10	100	28.770	
583	NGUYỄN DUY THƯỜNG	XN2424216826147	20	100	19.740	
584	NGUYỄN DUY THƯỜNG	XN2424216826147	20	100	4.200	
585	HỒ NGỌC LÝ	HT3775196012720	20	95	87.400	
586	LÊ DOãn TRIẾT	BT2424217267102	1	100	90.000	
587	LÊ DOãn TRIẾT	BT2424217267102	20	100	15.200	
588	LÊ DOãn TRIẾT	BT2424217267102	20	100	88.000	
589	LÊ DOãn TRIẾT	BT2424217267102	20	100	41.000	
590	ĐẶNG VĂN NGA	HT2424216855898	1	100	59.400	
591	ĐẶNG VĂN NGA	HT2424216855898	1	100	34.500	
592	VÕ VĂN HÀ	HT2424216914711	1	100	34.500	
593	VÕ VĂN HÀ	HT2424216914711	1	100	40.400	
594	NGUYỄN VĂN QUANG	GB4424217405106	1	100	32.800	
595	NGUYỄN VĂN QUANG	GB4424217405106	1	100	43.900	
596	NGUYỄN VĂN QUANG	GB4424217405106	1	100	34.500	
597	NGUYỄN VĂN QUANG	GB4424217405106	1	100	27.400	
598	NGUYỄN VĂN QUANG	GB4424217405106	1	100	21.500	
599	NGUYỄN MINH THUYẾT	BT2424217057406	1	100	104.000	
600	NGUYỄN MINH THUYẾT	BT2424217057406	1	100	34.500	
601	ĐẶNG THỊ LÝ	TQ4979794601110	30	80	25.200	
602	ĐẶNG THỊ LÝ	TQ4979794601110	30	80	123.600	
603	ĐẶNG THỊ LÝ	TQ4979794601110	90	80	37.440	
604	NGUYỄN THỊ LAN	BT2424216767569	60	100	309.000	
605	NGUYỄN THỊ LAN	BT2424216767569	90	100	46.800	
606	NGUYỄN THỊ LAN	BT2424216767569	30	100	78.000	
607	NGUYỄN QUANG HA	HT3424216640362	30	95	146.775	
608	NGUYỄN QUANG HA	HT3424216640362	60	95	29.640	
609	NGUYỄN QUANG HA	HT3424216640362	1	95	16.131	
610	NGUYỄN QUANG HA	HT3424216640362	30	95	19.067	
611	NGUYỄN ĐÌNH BÌNH	CK2424216692955	30	100	20.070	
612	NGUYỄN ĐÌNH BÌNH	CK2424216692955	30	100	31.500	
613	NGUYỄN ĐÌNH BÌNH	CK2424216692955	30	100	15.000	
614	NGUYỄN ĐÌNH BÌNH	CK2424216692955	30	100	11.340	
615	NGUYỄN XUÂN TIU	GB4424217636100	30	80	123.600	
616	NGUYỄN XUÂN TIU	GB4424217636100	60	80	24.960	

617	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	KC4424217103799	40	80	147.200	
618	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	KC4424217103799	30	80	9.072	
619	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	KC4424217103799	30	80	38.400	
620	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	KC4424217103799	60	80	24.960	
621	NGUYỄN ĐÌNH TÂM	KC4424216833913	20	80	73.600	
622	NGUYỄN ĐÌNH TÂM	KC4424216833913	60	80	247.200	
623	NGUYỄN THỊ TUYẾT	GB4424216906351	20	80	3.360	
624	NGUYỄN THỊ TUYẾT	GB4424216906351	30	80	123.600	
625	TU ĐỨC HÙNG	GB4424217057978	30	80	62.400	
626	TU ĐỨC HÙNG	GB4424217057978	30	80	123.600	
627	LÊ XUÂN VINH	CK2424216875091	20	100	21.000	
628	LÊ XUÂN VINH	CK2424216875091	30	100	154.500	
629	CÙ THỊ CHÍNH	GD4424217622009	1	80	32.320	
630	CÙ THỊ CHÍNH	GD4424217622009	1	80	17.200	
631	CÙ THỊ CHÍNH	GD4424217622009	1	80	17.200	
632	CÙ THỊ CHÍNH	GD4424217622009	1	80	17.200	
633	CÙ THỊ CHÍNH	GD4424217622009	1	80	17.200	
634	CÙ THỊ CHÍNH	GD4424217622009	1	80	17.200	
635	LÊ VĂN ĐỨC	DN4794217630895	1	80	8.280	
636	LÊ VĂN ĐỨC	DN4794217630895	1	80	32.320	
637	LÊ VĂN ĐỨC	DN4794217630895	1	80	17.200	
638	LÊ VĂN ĐỨC	DN4794217630895	1	80	17.200	
639	LÊ VĂN ĐỨC	DN4794217630895	1	80	17.200	
640	LÊ VĂN ĐỨC	DN4794217630895	1	80	17.200	
641	LÊ VĂN ĐỨC	DN4794217630895	1	80	17.200	
642	PHẠM VĂN THANH	CN3424217067862	1	95	31.160	
643	PHẠM VĂN THANH	CN3424217067862	1	95	62.130	
644	PHẠM VĂN THANH	CN3424217067862	1	95	38.380	
645	PHẠM VĂN THANH	CN3424217067862	1	95	20.425	
646	PHẠM VĂN THANH	CN3424217067862	1	95	20.425	
647	PHẠM VĂN THANH	CN3424217067862	1	95	20.425	
648	PHẠM VĂN THANH	CN3424217067862	1	95	20.425	
649	PHẠM VĂN THANH	CN3424217067862	1	95	20.425	
650	LÊ THANH TƯỜNG	HT3423099003112	1	95	20.425	
651	LÊ THANH TƯỜNG	HT3423099003112	1	95	20.425	
652	LÊ ĐỨC HỘI	GB4424221174774	1	80	27.600	
653	LÊ ĐỨC HỘI	GB4424221174774	1	80	21.920	
654	LÊ ĐỨC HỘI	GB4424221174774	1	80	21.520	
655	LÊ ĐỨC HỘI	GB4424221174774	1	80	21.520	
656	LÊ ĐỨC HỘI	GB4424221174774	1	80	21.520	
657	LÊ ĐỨC HỘI	GB4424221174774	1	80	17.200	
658	LÊ XUÂN QUYẾT	CK2424216805645	1	100	34.500	
659	LÊ XUÂN QUYẾT	CK2424216805645	1	100	26.900	
660	LÊ XUÂN QUYẾT	CK2424216805645	1	100	21.500	
661	LÊ XUÂN QUYẾT	CK2424216805645	1	100	27.400	
662	LÊ XUÂN QUYẾT	CK2424216805645	1	100	26.900	
663	LÊ XUÂN QUYẾT	CK2424216805645	1	100	26.900	
664	HỒ NHẬT LINH	HS4424217171262	1	80	52.320	
665	NGUYỄN THỊ MINH	GB4424216748648	20	100	19.740	
666	NGUYỄN THỊ MINH	GB4424216748648	20	100	4.200	
667	NGUYỄN THỊ CHỖ	GB4424221161000	10	80	8.400	
668	NGUYỄN THỊ CHỖ	GB4424221161000	10	80	35.200	

669	NGUYỄN THỊ CHỖ	GB4424221161000	10	80	5.352
670	NGUYỄN THỊ CHỖ	GB4424221161000	10	80	8.400
671	NGUYỄN THỊ CHỖ	GB4424221161000	20	80	2.112
672	LÊ THỊ HUỆ	GB4424216759673	1	100	37.000
673	LÊ THỊ HUỆ	GB4424216759673	20	100	19.740
674	LÊ THỊ HUỆ	GB4424216759673	1	100	16.980
675	LÊ THỊ HUỆ	GB4424216759673	10	100	25.830
676	LÊ THỊ HUỆ	GB4424216759673	20	100	13.380
677	NGUYỄN VĂN QUANG	GB4424217405106	30	100	11.340
678	NGUYỄN VĂN QUANG	GB4424217405106	60	100	31.200
679	PHAN THANH DÂN	CB2424216867470	30	100	11.340
680	PHAN THANH DÂN	CB2424216867470	30	100	48.000
681	PHAN THANH DÂN	CB2424216867470	30	100	20.070
682	NGUYỄN VĂN HẢI	GB4424217264661	30	80	123.600
683	NGUYỄN VĂN HẢI	GB4424217264661	30	80	12.480
684	PHAN THỊ THAI	GD4424217634431	30	80	16.056
685	PHAN THỊ THAI	GD4424217634431	30	80	38.400
686	PHAN THỊ THAI	GD4424217634431	30	80	123.600
687	NGUYỄN QUỐC GIA	CK2424216857844	30	100	31.500
688	NGUYỄN QUỐC GIA	CK2424216857844	30	100	154.500
689	NGUYỄN QUỐC GIA	CK2424216857844	60	100	31.200
690	PHAN VĂN BẦU	HT2424216873077	40	100	72.000
691	PHAN VĂN BẦU	HT2424216873077	30	100	20.070
692	PHAN VĂN BẦU	HT2424216873077	30	100	154.500
693	TRẦN THỊ HƯƠNG	TQ4979731839987	20	80	12.160
694	TRẦN THỊ HƯƠNG	TQ4979731839987	30	80	123.600
695	PHAN TRỌNG TUỆ	CK2424216692881	30	100	162.540
696	PHAN TRỌNG TUỆ	CK2424216692881	30	100	154.500
697	PHAN TRỌNG TUỆ	CK2424216692881	30	100	15.600
698	NGUYỄN THỊ XUÂN	GB4424217659842	1	80	26.240
699	NGUYỄN THỊ XUÂN	GB4424217659842	1	80	34.720
700	NGUYỄN THỊ XUÂN	GB4424217659842	1	80	27.600
701	PHAN VĂN TIÊU	CB2424216687625	20	100	64.000
702	NGUYỄN ĐÌNH CHẤT	TS2424216906010	20	100	13.380
703	NGUYỄN ĐÌNH CHẤT	TS2424216906010	40	100	72.000
704	NGUYỄN ĐÌNH CHẤT	TS2424216906010	10	100	20.500
705	NGUYỄN ĐÌNH CHẤT	TS2424216906010	20	100	64.000
706	HOÀNG NGỌC HUYỀN VY	HS4424217536782	1	80	29.600
707	HOÀNG NGỌC HUYỀN VY	HS4424217536782	5	80	9.672
708	HOÀNG NGỌC HUYỀN VY	HS4424217536782	5	80	10.332
709	HOÀNG NGỌC HUYỀN VY	HS4424217536782	14	80	33.040
710	LÊ THỊ EM	BT2424216589196	40	100	33.600
711	LÊ THỊ EM	BT2424216589196	1	100	2.877
712	LÊ THỊ EM	BT2424216589196	1	100	16.980
713	LÊ THỊ EM	BT2424216589196	20	100	4.200
714	LÊ THỊ THÀNH	GB4424221389187	20	100	19.740
715	LÊ THỊ THÀNH	GB4424221389187	40	100	72.000
716	LÊ THỊ THÀNH	GB4424221389187	20	100	7.560
717	PHAN VĂN MINH	TE1424221581852	10	100	14.840
718	TRÌNH NHÂN	GB4424217137881	30	80	16.056
719	TRÌNH NHÂN	GB4424217137881	30	80	123.600
720	TRẦN THỊ LUẬN	HT2423096012687	30	100	31.500

721	TRẦN THỊ LUÂN	HT2423096012687	30	100	48.000
722	TRẦN THỊ LUÂN	HT2423096012687	1	100	257.145
723	LÊ THỊ XUYỀN	HN2424217136873	30	100	20.070
724	LÊ THỊ XUYỀN	HN2424217136873	1	100	257.145
725	TRẦN THỊ MINH	HN2424217270405	30	100	20.070
726	TRẦN THỊ MINH	HN2424217270405	30	100	15.000
727	TRẦN THỊ MINH	HN2424217270405	60	100	309.000
728	LÊ HỮU SỰ	TQ4979731210657	30	80	16.056
729	LÊ HỮU SỰ	TQ4979731210657	30	80	38.400
730	LÊ HỮU SỰ	TQ4979731210657	30	80	25.200
731	LÊ HỮU SỰ	TQ4979731210657	1	80	205.716
732	PHAN THỊ HẢI	HT2424216692994	30	100	20.070
733	PHAN THỊ HẢI	HT2424216692994	30	100	48.000
734	PHAN THỊ HẢI	HT2424216692994	1	100	257.145
735	PHẠM BÁ SAO	CB2424216695470	40	100	51.240
736	PHẠM BÁ SAO	CB2424216695470	30	100	20.070
737	PHẠM BÁ SAO	CB2424216695470	40	100	33.600
738	PHẠM BÁ SAO	CB2424216695470	40	100	82.000
739	NGUYỄN ĐÌNH THỦY	KC4424217213400	1	80	7.600
740	NGUYỄN ĐÌNH THỦY	KC4424217213400	1	80	205.716
741	NGUYỄN VĂN THÀNH	GB4424217409936	60	80	247.200
742	NGUYỄN VĂN THÀNH	GB4424217409936	20	80	73.600
743	NGUYỄN VĂN THÀNH	GB4424217409936	30	80	62.400
744	ĐẶNG TIẾN LONG	HT2424216272374	1	100	16.980
745	ĐẶNG TIẾN LONG	HT2424216272374	16	100	7.056
746	ĐẶNG TIẾN LONG	HT2424216272374	20	100	15.200
747	ĐẶNG TIẾN LONG	HT2424216272374	20	100	52.000
748	ĐẶNG TIẾN LONG	HT2424216272374	30	100	13.860
749	ĐẶNG TIẾN LONG	HT2424216272374	10	100	10.500
750	NGUYỄN HUYỀN TRÂM ANH	HS4424216869171	10	100	3.360
751	LÊ THỊ HUYỀN	GB4424217427532	30	100	13.860
752	NGÔ THÀNH LUÂN	GB4424217268968	20	100	25.620
753	NGÔ THÀNH LUÂN	GB4424217268968	10	100	10.500
754	TRẦN THỊ HIỆP	GB4424217268971	20	80	20.496
755	TRẦN THỊ HIỆP	GB4424217268971	10	80	16.400
756	TRẦN THỊ HIỆP	GB4424217268971	10	80	19.344
757	TRẦN THỊ HIỆP	GB4424217268971	10	80	8.400
758	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	GB4424221162186	1	80	13.584
759	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	GB4424221162186	10	80	7.896
760	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	GB4424221162186	10	80	16.400
761	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	GB4424221162186	10	80	800
762	TRINH XUÂN TOA	HT2424216813061	14	100	126.000
763	TRINH XUÂN TOA	HT2424216813061	20	100	25.000
764	TRINH XUÂN TOA	HT2424216813061	20	100	32.000
765	LÊ THỊ HUỆ	GB4424216640088	1	80	13.584
766	LÊ THỊ HUỆ	GB4424216640088	20	80	15.792
767	LÊ THỊ HUỆ	GB4424216640088	40	80	65.600
768	ĐỖ THỊ QUANG	GB4424217619338	1	100	28.500
769	ĐỖ THỊ QUANG	GB4424217619338	20	100	88.000
770	NGUYỄN DUY MẠNH	HS4424216862570	1	80	22.800
771	NGUYỄN DUY MẠNH	HS4424216862570	1	80	20.748
772	NGUYỄN DUY MẠNH	HS4424216862570	10	80	6.136

773	NGUYỄN DUY MANH	HS4424216862570	10	80	4.232	
774	NGUYỄN HUY TÚ	HT2424216912502	30	100	20.070	
775	LÊ XUÂN QUYẾT	CK2424216805645	20	100	19.740	
776	LÊ XUÂN QUYẾT	CK2424216805645	30	100	31.500	
777	LÊ XUÂN QUYẾT	CK2424216805645	60	100	309.000	
778	HỒ NHẬT LINH	HS4424217171262	10	80	800	
779	HỒ NHẬT LINH	HS4424217171262	20	80	47.200	
780	HỒ NHẬT LINH	HS4424217171262	20	80	32.800	
781	HỒ NHẬT LINH	HS4424217171262	20	80	15.792	
782	LÊ TRẦN HOÀNG NGÂN	HS4424216792283	1	80	22.800	
783	LÊ TRẦN HOÀNG NGÂN	HS4424216792283	10	80	800	
784	LÊ TRẦN HOÀNG NGÂN	HS4424216792283	10	80	23.600	
785	LÊ TRẦN THẢO NGUYỄN	HS4424217249742	1	80	22.800	
786	LÊ TRẦN THẢO NGUYỄN	HS4424217249742	10	80	11.872	
787	LÊ TRẦN THẢO NGUYỄN	HS4424217249742	10	80	7.056	
788	LÊ TRẦN THẢO NGUYỄN	HS4424217249742	10	80	13.600	
789	HỒ NHẬT LINH	HS4424217171262	1	80	83.200	
790	HỒ NHẬT LINH	HS4424217171262	1	80	27.600	
791	HỒ NHẬT LINH	HS4424217171262	1	80	32.320	
792	LÊ TRẦN HOÀNG NGÂN	HS4424216792283	1	80	83.200	
793	LÊ TRẦN HOÀNG NGÂN	HS4424216792283	1	80	27.600	
794	LÊ TRẦN HOÀNG NGÂN	HS4424216792283	1	80	32.320	
795	HOÀNG ĐÌNH LỘC	HT2423096013004	1	100	21.500	
796	LÊ THỊ LAN	CB2424216872746	20	100	19.740	
797	LÊ THỊ LAN	CB2424216872746	20	100	59.000	
798	LÊ THỊ LAN	CB2424216872746	10	100	24.180	
799	PHẠM THỊ KINH	GB4424217137343	20	100	4.200	
800	PHẠM THỊ KINH	GB4424217137343	40	100	33.600	
801	HOÀNG QUỐC ẮN	HN2424217517267	20	100	56.000	
802	HOÀNG QUỐC ẮN	HN2424217517267	20	100	15.200	
803	DƯƠNG SONG PHI	HS4424216663194	1	100	28.500	
804	DƯƠNG SONG PHI	HS4424216663194	20	100	29.680	
805	NGUYỄN THỊ HÒA	HN2424216902090	20	100	15.200	
806	NGUYỄN THỊ HÒA	HN2424216902090	20	100	56.000	
807	NGUYỄN THỊ HÒA	HN2424216902090	1	100	16.980	
808	DƯƠNG TRƯỜNG SINH	HT3423099000799	20	100	15.200	
809	DƯƠNG TRƯỜNG SINH	HT3423099000799	20	100	56.000	
810	LÊ THỊ LĨNH	BT2424216767583	20	100	15.200	
811	TRẦN BA TƯỜNG	GB4424217061007	30	80	16.056	
812	TRẦN BA TƯỜNG	GB4424217061007	30	80	123.600	
813	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	GB4424217055943	30	80	123.600	
814	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	GB4424217055943	20	80	15.792	
815	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	GB4424217055943	30	80	12.480	
816	NGUYỄN XUÂN THÔNG	HC4423007002152	30	80	123.600	
817	NGUYỄN XUÂN THÔNG	HC4423007002152	30	80	12.480	
818	NGUYỄN XUÂN THÔNG	HC4423007002152	20	80	73.600	
819	HỒ THỊ BÌNH	GD4424217265087	30	80	12.096	
820	HỒ THỊ BÌNH	GD4424217265087	30	80	123.600	
821	HỒ THỊ BÌNH	GD4424217265087	30	80	12.480	
822	LÊ VIỆT DUY ANH	TE1424221651968	2	100	2.450	
823	NGUYỄN TRỌNG KHÁNH	HN2424217283556	1	100	104.000	
824	NGUYỄN TRỌNG KHÁNH	HN2424217283556	1	100	34.500	

825	NGUYỄN THỊ LAN	BT2424216767569	1	100	32.800	
826	NGUYỄN THỊ LAN	BT2424216767569	1	100	34.500	
827	NGUYỄN THỊ LAN	BT2424216767569	1	100	27.400	
828	NGUYỄN THỊ LAN	BT2424216767569	1	100	26.900	
829	NGUYỄN THỊ LAN	BT2424216767569	1	100	26.900	
830	NGUYỄN THỊ LAN	BT2424216767569	1	100	21.500	
831	NGUYỄN THỊ LAN	BT2424216767569	1	100	26.900	
832	NGUYỄN QUANG HA	HT3424216640362	1	95	41.230	
833	NGUYỄN QUANG HA	HT3424216640362	1	95	32.775	
834	NGUYỄN QUANG HA	HT3424216640362	1	95	26.030	
835	NGUYỄN QUANG HA	HT3424216640362	1	95	25.555	
836	NGUYỄN QUANG HA	HT3424216640362	1	95	25.555	
837	NGUYỄN QUANG HA	HT3424216640362	1	95	25.555	
838	NGUYỄN QUANG HA	HT3424216640362	1	95	20.425	
839	NGUYỄN ĐÌNH BÌNH	CK2424216692955	1	100	34.500	
840	NGUYỄN ĐÌNH BÌNH	CK2424216692955	1	100	26.900	
841	NGUYỄN ĐÌNH BÌNH	CK2424216692955	1	100	26.900	
842	NGUYỄN ĐÌNH BÌNH	CK2424216692955	1	100	26.900	
843	NGUYỄN XUÂN TIU	GB4424217636100	1	80	35.120	
844	ĐANG THỊ LÝ	TQ4979794601110	1	80	21.520	
845	NGUYỄN XUÂN TIU	GB4424217636100	1	80	27.600	
846	NGUYỄN XUÂN TIU	GB4424217636100	1	80	21.920	
847	NGUYỄN XUÂN TIU	GB4424217636100	1	80	21.520	
848	NGUYỄN XUÂN TIU	GB4424217636100	1	80	21.520	
849	NGUYỄN XUÂN TIU	GB4424217636100	1	80	21.520	
850	NGUYỄN XUÂN TIU	GB4424217636100	1	80	17.200	
851	NGUYỄN TIẾN HA	CK2424216671179	30	100	48.000	
852	NGUYỄN TIẾN HA	CK2424216671179	1	100	257.145	
853	LÊ VIỆT LỘC	CB2424216846254	1	100	104.000	
854	LÊ VIỆT LỘC	CB2424216846254	1	100	34.500	
855	NGUYỄN DUY THƯỜNG	XN2424216826147	1	100	34.500	
856	HỒ NGỌC LÝ	HT3775196012720	1	95	32.775	
857	NGUYỄN ĐÌNH CHẤT	TS2424216906010	1	100	43.400	
858	NGUYỄN ĐÌNH CHẤT	TS2424216906010	1	100	34.500	
859	NGUYỄN ĐÌNH CHẤT	TS2424216906010	1	100	40.400	
860	NGUYỄN ĐÌNH CHẤT	TS2424216906010	1	100	21.500	
861	NGUYỄN ĐÌNH CHẤT	TS2424216906010	1	100	21.500	
862	NGUYỄN ĐÌNH CHẤT	TS2424216906010	1	100	21.500	
863	NGUYỄN ĐÌNH CHẤT	TS2424216906010	1	100	21.500	
864	NGUYỄN ĐÌNH CHẤT	TS2424216906010	1	100	21.500	
865	HOÀNG NGỌC HUYỀN VY	HS4424217536782	1	80	83.200	
866	HOÀNG NGỌC HUYỀN VY	HS4424217536782	1	80	27.600	
867	HOÀNG NGỌC HUYỀN VY	HS4424217536782	1	80	32.320	
868	TRẦN ĐÌNH DŨNG	GB4424217333305	1	100	34.500	
869	TRẦN ĐÌNH DŨNG	GB4424217333305	1	100	21.500	
870	TRẦN ĐÌNH DŨNG	GB4424217333305	1	100	21.500	
871	TRẦN ĐÌNH DŨNG	GB4424217333305	1	100	40.400	
872	PHẠM THỊ SỬU	KC4424217680845	1	100	34.500	
873	NGUYỄN THỊ MINH	GD4424217585338	1	100	43.400	
874	NGUYỄN THỊ MINH	GD4424217585338	1	100	34.500	
875	TRẦN THỊ ANH TUYẾT	GD4423006000031	1	100	34.500	
876	TRẦN THỊ ANH TUYẾT	GD4423006000031	1	100	12.900	

877	NGUYỄN THỊ LIÊN	GB4424217371172	1	80	35.120	
878	NGUYỄN THỊ LIÊN	GB4424217371172	1	80	83.200	
879	NGUYỄN THỊ LIÊN	GB4424217371172	1	80	27.600	
880	NGUYỄN PHI DẬT	CB2424216798017	1	100	34.500	
881	NGUYỄN PHI DẬT	CB2424216798017	1	100	27.400	
882	LÊ THỊ EM	BT2424216589196	1	100	59.400	
883	LÊ THỊ EM	BT2424216589196	1	100	34.500	
884	LÊ THỊ THÀNH	GB4424221389187	1	100	32.800	
885	LÊ THỊ THÀNH	GB4424221389187	1	100	34.500	
886	PHAN VĂN MINH	TE1424221581852	1	100	104.000	
887	PHAN VĂN MINH	TE1424221581852	1	100	34.500	
888	PHAN ĐÌNH TUỖNG	BT2424216783987	1	100	43.400	
889	NGUYỄN VĂN VIỆT	HT2423096020423	40	100	72.000	
890	NGUYỄN VĂN VIỆT	HT2423096020423	30	100	11.340	
891	NGUYỄN VĂN VIỆT	HT2423096020423	60	100	31.200	
892	HOÀNG THỊ XUÂN	GB4424217627342	30	80	8.160	
893	HOÀNG THỊ XUÂN	GB4424217627342	60	80	24.960	
894	HOÀNG THỊ XUÂN	GB4424217627342	30	80	123.600	
895	LÊ VĂN LONG	HT2424216663310	30	100	15.120	
896	LÊ VĂN LONG	HT2424216663310	30	100	10.200	
897	LÊ VĂN LONG	HT2424216663310	60	100	31.200	
898	PHAN THỊ THANH	GB4424217631043	40	80	57.600	
899	PHAN THỊ THANH	GB4424217631043	30	80	123.600	
900	PHAN THỊ THANH	GB4424217631043	90	80	37.440	
901	NGUYỄN THỊ HỒNG	CK2424217309997	30	100	20.070	
902	NGUYỄN XUÂN PHÚC	CK2424216872908	30	100	11.340	
903	NGUYỄN XUÂN PHÚC	CK2424216872908	30	100	48.000	
904	NGUYỄN XUÂN PHÚC	CK2424216872908	40	100	33.600	
905	NGUYỄN XUÂN PHÚC	CK2424216872908	30	100	78.000	
906	PHẠM THỊ ÁI	GB4424217059683	30	80	123.600	
907	PHẠM THỊ ÁI	GB4424217059683	30	80	12.480	
908	NGUYỄN HỒNG LAM	HT2422996068364	30	100	11.340	
909	NGUYỄN HỒNG LAM	HT2422996068364	30	100	154.500	
910	NGUYỄN HỒNG LAM	HT2422996068364	30	100	15.600	
911	NGUYỄN HỒNG LAM	HT2422996068364	30	100	20.070	
912	PHAN ĐÌNH TUỖNG	BT2424216783987	1	100	32.800	
913	PHAN ĐÌNH TUỖNG	BT2424216783987	1	100	34.500	
914	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG ANH	HS4424217021206	1	100	34.500	
915	PHAN THỊ VIỆT TRINH	HS4424217155969	1	100	40.000	
916	PHAN THỊ VIỆT TRINH	HS4424217155969	1	100	34.500	
917	ĐẶNG QUANG VINH	CB2424216695500	1	100	65.400	
918	ĐẶNG QUANG VINH	CB2424216695500	1	100	34.500	
919	PHAN THỊ ĐÀO	HN2424217264786	1	100	32.800	
920	PHAN THỊ ĐÀO	HN2424217264786	1	100	222.000	
921	PHAN THỊ ĐÀO	HN2424217264786	1	100	43.900	
922	PHAN THỊ ĐÀO	HN2424217264786	1	100	43.900	
923	LÊ THỊ XUÂN	TQ4979794127384	1	80	27.600	
924	LÊ THỊ XUÂN	TQ4979794127384	1	80	21.920	
925	LÊ THỊ XUÂN	TQ4979794127384	1	80	21.520	
926	LÊ THỊ XUÂN	TQ4979794127384	1	80	21.520	
927	LÊ THỊ XUÂN	TQ4979794127384	1	80	17.200	
928	LÊ THỊ XUÂN	TQ4979794127384	1	80	21.520	

929	TRƯỜNG VĂN CHIẾN	GB4424216899052	1	80	27.600
930	TRƯỜNG VĂN CHIẾN	GB4424216899052	1	80	21.920
931	TRƯỜNG VĂN CHIẾN	GB4424216899052	1	80	17.200
932	TRƯỜNG VĂN CHIẾN	GB4424216899052	1	80	21.520
933	TRƯỜNG VĂN CHIẾN	GB4424216899052	1	80	21.520
934	NGUYỄN THỊ EM	BT2424217621953	1	100	43.900
935	NGUYỄN THỊ EM	BT2424217621953	1	100	104.000
936	NGUYỄN THỊ EM	BT2424217621953	1	100	34.500
937	TRẦN VĂN XUÂN	HT2424216841807	1	100	34.500
938	NGUYỄN THỊ OANH	CK2424216850773	1	100	34.500
939	TRẦN THANH VÂN	HT3423099003124	1	100	47.900
940	TRẦN THANH VÂN	HT3423099003124	1	100	34.500
941	LÊ MINH XUÂN	GB4424221162167	1	80	27.600
942	LÊ MINH XUÂN	GB4424221162167	1	80	21.920
943	DƯƠNG THỊ MIỀN	BT2424216810794	1	100	40.000
944	DƯƠNG THỊ MIỀN	BT2424216810794	1	100	34.500
945	DƯƠNG THANH QUỲNH	HT2426697281736	1	100	40.000
946	DƯƠNG THANH QUỲNH	HT2426697281736	1	100	34.500
947	HỒ THỊ NGUYỆT	HN2424216808658	1	100	65.400
948	HỒ THỊ NGUYỆT	HN2424216808658	1	100	104.000
949	HỒ THỊ NGUYỆT	HN2424216808658	1	100	34.500
950	NGUYỄN VĂN THÀNH	GB4424221404982	1	100	104.000
951	NGUYỄN VĂN THÀNH	GB4424221404982	1	100	34.500
952	BUI VĂN CẢNH	GB4424217506987	1	80	27.600
953	BUI VĂN CẢNH	GB4424217506987	1	80	17.200
954	BUI VĂN CẢNH	GB4424217506987	1	80	21.920
955	BUI VĂN CẢNH	GB4424217506987	1	80	17.200
956	BUI VĂN CẢNH	GB4424217506987	1	80	17.200
957	BUI VĂN CẢNH	GB4424217506987	1	80	17.200
958	BUI VĂN CẢNH	GB4424217506987	1	80	17.200
959	PHAN THỊ CHIU	GB4424216776159	1	100	32.800
960	PHAN THỊ CHIU	GB4424216776159	1	100	43.400
961	PHAN THỊ CHIU	GB4424216776159	1	100	34.500
962	LÊ NGỌC TIỀN ANH	HS4424216913464	1	100	104.000
963	LÊ NGỌC TIỀN ANH	HS4424216913464	1	100	34.500
964	PHAN VĂN MINH	TE1424221581852	3	100	5.100
965	PHAN VĂN MINH	TE1424221581852	3	100	2.301
966	PHAN VĂN MINH	TE1424221581852	10	100	5.290
967	NGUYỄN THỊ LAN	HT3423007001682	14	100	11.760
968	NGUYỄN THỊ LAN	HT3423007001682	14	100	2.940
969	PHAN ĐÌNH TƯỜNG	BT2424216783987	20	100	108.360
970	PHAN ĐÌNH TƯỜNG	BT2424216783987	20	100	21.000
971	PHAN ĐÌNH TƯỜNG	BT2424216783987	30	100	78.000
972	PHAN ĐÌNH TƯỜNG	BT2424216783987	20	100	15.200
973	PHAN ĐÌNH TƯỜNG	BT2424216783987	50	100	64.050
974	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG ANH	HS4424217021206	20	100	19.740
975	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG ANH	HS4424217021206	20	100	4.200
976	PHAN THỊ VIỆT TRINH	HS4424217155969	10	100	2.940
977	PHAN THỊ VIỆT TRINH	HS4424217155969	20	100	56.000
978	PHAN THỊ VIỆT TRINH	HS4424217155969	20	100	15.200
979	LÊ ĐÌNH QUÝ	BT2424217217328	20	100	15.200
980	LÊ ĐÌNH QUÝ	BT2424217217328	40	100	33.600

981	LÊ ĐÌNH QUÝ	BT2424217217328	20	100	19.740	
982	VĂN THỊ VÂN	HT2424216820516	20	100	13.380	
983	BIÊN AN NHUNG	HS4424217502242	5	100	1.100	
984	BIÊN AN NHUNG	HS4424217502242	5	100	500	
985	BIÊN AN NHUNG	HS4424217502242	1	100	28.500	
986	BIÊN AN NHUNG	HS4424217502242	5	100	8.500	
987	TRẦN THỊ HỒNG	HT2423096012404	30	100	169.500	
988	NGÔ THỊ THANH	CB2424216867447	20	100	92.000	
989	NGÔ THỊ THANH	CB2424216867447	20	100	4.200	
990	NGÔ THỊ THANH	CB2424216867447	30	100	20.070	
991	PHẠM VĂN HOÀNG	HS4424217636582	5	80	10.332	
992	PHẠM VĂN HOÀNG	HS4424217636582	10	80	800	
993	PHẠM VĂN HOÀNG	HS4424217636582	10	80	11.872	
994	NGUYỄN VĂN THÀNH	GB4424217409936	30	80	38.400	
995	NGUYỄN VĂN THÀNH	GB4424217409936	30	80	9.072	
996	NGUYỄN THỊ NGÀ	HC4423004000042	1	100	34.500	
997	NGÔ THÁI PHỐ	GB4424217065212	1	80	83.200	
998	NGÔ THÁI PHỐ	GB4424217065212	1	80	27.600	
999	LÊ THỊ LAN	CB2424216872746	1	100	82.300	
1000	LÊ THỊ LAN	CB2424216872746	1	100	34.500	
1001	PHẠM THỊ KINH	GB4424217137343	1	100	82.100	
1002	PHẠM THỊ KINH	GB4424217137343	1	100	34.500	
1003	LÊ THỊ NHÂN	GB4424217172567	1	100	40.000	
1004	LÊ THỊ NHÂN	GB4424217172567	1	100	59.400	
1005	LÊ THỊ NHÂN	GB4424217172567	1	100	34.500	
1006	TRẦN THỊ ANH	CN3424217137176	1	100	104.000	
1007	TRẦN THỊ ANH	CN3424217137176	1	100	34.500	
1008	LÊ ĐÌNH QUÝ	BT2424217217328	1	100	32.800	
1009	LÊ ĐÌNH QUÝ	BT2424217217328	1	100	65.400	
1010	LÊ ĐÌNH QUÝ	BT2424217217328	1	100	34.500	
1011	TRỊNH NHÂN	GB4424217137881	1	80	27.600	
1012	TRỊNH NHÂN	GB4424217137881	1	80	21.920	
1013	TRỊNH NHÂN	GB4424217137881	1	80	17.200	
1014	TRỊNH NHÂN	GB4424217137881	1	80	17.200	
1015	TRỊNH NHÂN	GB4424217137881	1	80	17.200	
1016	TRỊNH NHÂN	GB4424217137881	1	80	17.200	
1017	TRỊNH NHÂN	GB4424217137881	1	80	17.200	
1018	TRƯƠNG VĂN CHIẾN	GB4424216899052	1	80	21.520	
1019	TRƯƠNG VĂN CHIẾN	GB4424216899052	1	80	17.200	
1020	NGUYỄN TRỌNG CHẤT	GB4424216745811	1	80	26.240	
1021	NGUYỄN PHI DẬT	CB2424216798017	1	100	26.900	
1022	NGUYỄN PHI DẬT	CB2424216798017	1	100	26.900	
1023	NGUYỄN PHI DẬT	CB2424216798017	1	100	26.900	
1024	NGUYỄN PHI DẬT	CB2424216798017	1	100	21.500	
1025	TRẦN THỊ PHÚC	GB4424217066234	1	80	52.320	
1026	TRẦN THỊ PHÚC	GB4424217066234	1	80	35.120	
1027	TRẦN THỊ PHÚC	GB4424217066234	1	80	27.600	
1028	TRẦN THỊ PHÚC	GB4424217066234	1	80	21.920	
1029	TRẦN THỊ PHÚC	GB4424217066234	1	80	21.520	
1030	TRẦN THỊ PHÚC	GB4424217066234	1	80	21.520	
1031	TRẦN THỊ PHÚC	GB4424217066234	1	80	17.200	
1032	TRẦN THỊ PHÚC	GB4424217066234	1	80	21.520	

1033	NGUYỄN THỊ HOA	GB4424216970616	1	100	34.500	
1034	NGUYỄN VĂN VIỆT	HT2423096020423	1	100	34.500	
1035	NGUYỄN VĂN VIỆT	HT2423096020423	1	100	27.400	
1036	NGUYỄN VĂN VIỆT	HT2423096020423	1	100	21.500	
1037	NGUYỄN VĂN VIỆT	HT2423096020423	1	100	26.900	
1038	NGUYỄN VĂN VIỆT	HT2423096020423	1	100	26.900	
1039	NGUYỄN VĂN VIỆT	HT2423096020423	1	100	21.500	
1040	NGUYỄN VĂN VIỆT	HT2423096020423	1	100	26.900	
1041	HOÀNG THỊ XUÂN	GB4424217627342	1	80	27.600	
1042	ĐẶNG HỊCH	CK2424216843794	1	100	65.400	
1043	ĐẶNG HỊCH	CK2424216843794	1	100	34.500	
1044	ĐẶNG HỊCH	CK2424216843794	1	100	27.400	
1045	ĐẶNG HỊCH	CK2424216843794	1	100	26.900	
1046	ĐẶNG HỊCH	CK2424216843794	1	100	26.900	
1047	ĐẶNG HỊCH	CK2424216843794	1	100	26.900	
1048	ĐẶNG HỊCH	CK2424216843794	1	100	21.500	
1049	NGUYỄN THỊ LÝ	HT3423006004456	1	95	41.705	
1050	NGUYỄN THỊ LÝ	HT3423006004456	1	95	32.775	
1051	NGUYỄN THỊ LÝ	HT3423006004456	1	95	25.555	
1052	NGUYỄN THỊ LÝ	HT3423006004456	1	95	25.555	
1053	NGUYỄN THỊ LÝ	HT3423006004456	1	95	20.425	
1054	NGUYỄN THỊ LÝ	HT3423006004456	1	95	26.030	
1055	NGUYỄN THỊ LÝ	HT3423006004456	1	95	25.555	
1056	NGUYỄN TRONG THUẬN	KC4424216631741	60	80	247.200	
1057	PHAN THỊ HƯƠNG	GB4424216745714	60	80	247.200	
1058	LÊ NGỌC HOA	HT3423000000822	30	95	19.067	
1059	LÊ NGỌC HOA	HT3423000000822	30	95	154.413	
1060	LÊ NGỌC HOA	HT3423000000822	60	95	293.550	
1061	TRẦN VĂN PHÚC	GB4424217106245	30	100	20.070	
1062	TRẦN VĂN PHÚC	GB4424217106245	20	100	7.560	
1063	PHAN CÔNG QUÝ	TE1424221534498	1	100	37.000	
1064	PHAN CÔNG QUÝ	TE1424221534498	1	100	28.500	
1065	PHAN CÔNG QUÝ	TE1424221534498	5	100	4.410	
1066	PHAN CÔNG QUÝ	TE1424221534498	10	100	7.670	
1067	PHAN CÔNG QUÝ	TE1424221534498	10	100	5.290	
1068	PHAN THỊ HOA	HN2424217437732	60	100	309.000	
1069	PHAN THỊ HOA	HN2424217437732	40	100	82.000	
1070	LÊ MINH XUÂN	GB4424221162167	1	80	17.200	
1071	PHAN THỊ HẢI	HT2424216692994	1	100	34.500	
1072	PHAN THỊ HẢI	HT2424216692994	1	100	27.400	
1073	PHAN THỊ HẢI	HT2424216692994	1	100	21.500	
1074	PHAN THỊ HẢI	HT2424216692994	1	100	21.500	
1075	PHAN THỊ HẢI	HT2424216692994	1	100	21.500	
1076	PHAN THỊ HẢI	HT2424216692994	1	100	21.500	
1077	PHAN THỊ HẢI	HT2424216692994	1	100	21.500	
1078	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	CK2424216836380	1	100	34.500	
1079	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	CK2424216836380	1	100	27.400	
1080	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	CK2424216836380	1	100	21.500	
1081	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	CK2424216836380	1	100	21.500	
1082	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	CK2424216836380	1	100	21.500	
1083	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	CK2424216836380	1	100	21.500	
1084	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	CK2424216836380	1	100	21.500	

1085	HỒ VĂN TRỌNG	BT2424217427306	1	100	43.400	
1086	HỒ VĂN TRỌNG	BT2424217427306	1	100	34.500	
1087	PHAN THỊ HƯƠNG	GB4424216884153	1	80	27.600	
1088	PHAN THỊ HƯƠNG	GB4424216884153	1	80	21.920	
1089	NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG	HT3424216708683	1	100	27.400	
1090	TRẦN VĂN ĐÌNH	KC2424217218437	1	100	34.500	
1091	TRẦN VĂN ĐÌNH	KC2424217218437	1	100	27.400	
1092	TRẦN VĂN ĐÌNH	KC2424217218437	1	100	26.900	
1093	TRẦN VĂN ĐÌNH	KC2424217218437	1	100	26.900	
1094	TRẦN VĂN ĐÌNH	KC2424217218437	1	100	26.900	
1095	TRẦN VĂN ĐÌNH	KC2424217218437	1	100	21.500	
1096	TRẦN BA TUƠNG	GB4424217061007	1	80	27.600	
1097	TRẦN BA TUƠNG	GB4424217061007	1	80	21.920	
1098	TRẦN BA TUƠNG	GB4424217061007	1	80	17.200	
1099	NGUYỄN THỊ HUỆ	HT3423096014457	1	100	34.500	
1100	NGUYỄN THỊ HUỆ	HT3423096014457	1	100	27.400	
1101	NGUYỄN THỊ HUỆ	HT3423096014457	1	100	26.900	
1102	NGUYỄN THỊ HUỆ	HT3423096014457	1	100	26.900	
1103	NGUYỄN THỊ HUỆ	HT3423096014457	1	100	26.900	
1104	NGUYỄN THỊ HUỆ	HT3423096014457	1	100	21.500	
1105	TRẦN VĂN LÂM	CK2424217209986	1	100	43.400	
1106	TRẦN VĂN LÂM	CK2424217209986	1	100	65.400	
1107	TRẦN VĂN LÂM	CK2424217209986	1	100	104.000	
1108	TRẦN VĂN LÂM	CK2424217209986	1	100	34.500	
1109	HOÀNG VĂN TUẤN	GB4424217059231	1	80	27.600	
1110	HOÀNG VĂN TUẤN	GB4424217059231	1	80	21.920	
1111	PHẠM THỊ LUÂN	BT2424216734933	1	100	32.800	
1112	PHẠM THỊ LUÂN	BT2424216734933	1	100	34.500	
1113	PHẠM THỊ LUÂN	BT2424216734933	1	100	27.400	
1114	PHẠM THỊ LUÂN	BT2424216734933	1	100	26.900	
1115	PHẠM THỊ LUÂN	BT2424216734933	1	100	26.900	
1116	PHẠM THỊ LUÂN	BT2424216734933	1	100	26.900	
1117	PHẠM THỊ LUÂN	BT2424216734933	1	100	21.500	
1118	TRẦN VŨ HỒNG ĐĂNG	TE1424221616771	1	100	81.900	
1119	TRẦN VŨ HỒNG ĐĂNG	TE1424221616771	5	100	8.500	
1120	TRẦN VŨ HỒNG ĐĂNG	TE1424221616771	10	100	31.500	
1121	LÊ THỊ LĨNH	BT2424216767583	20	100	56.000	
1122	PHẠM THỊ SỬU	KC4424217680845	20	100	4.200	
1123	PHẠM THỊ SỬU	KC4424217680845	1	100	37.000	
1124	PHẠM THỊ SỬU	KC4424217680845	40	100	33.600	
1125	NGUYỄN THỊ MINH	GD4424217585338	20	100	19.740	
1126	NGUYỄN THỊ MINH	GD4424217585338	20	100	13.380	
1127	TRẦN THỊ ANH TUYẾT	GD4423006000031	20	100	19.740	
1128	TRẦN THỊ ANH TUYẾT	GD4423006000031	20	100	25.000	
1129	TRẦN THỊ ANH TUYẾT	GD4423006000031	20	100	4.200	
1130	HOÀNG VĂN TUẤN	GB4424217059231	30	80	8.160	
1131	HOÀNG VĂN TUẤN	GB4424217059231	30	80	123.600	
1132	HOÀNG VĂN TUẤN	GB4424217059231	90	80	37.440	
1133	TRẦN THỊ TÌNH	HT3423096014341	30	95	28.130	
1134	TRẦN THỊ TÌNH	HT3423096014341	30	95	146.775	
1135	PHẠM THỊ PHƯỢNG	TC3424216623577	30	95	10.773	
1136	NGUYỄN THỊ HỒNG	CK2424217309997	20	100	21.000	

1137	NGUYỄN THỊ HỒNG	CK2424217309997	30	100	11.340
1138	HỒ SỸ NGHĨA	TS2424217419598	30	100	15.000
1139	HỒ SỸ NGHĨA	TS2424217419598	30	100	11.340
1140	HỒ SỸ NGHĨA	TS2424217419598	30	100	20.070
1141	NGUYỄN THỊ XUÂN	HN2424216798272	20	100	19.740
1142	NGUYỄN THỊ XUÂN	HN2424216798272	60	100	31.200
1143	PHAN THỊ THANH	GB4424216745546	30	80	16.056
1144	PHAN THỊ THANH	GB4424216745546	30	80	123.600
1145	PHAN THỊ THANH	GB4424216745546	60	80	24.960
1146	PHẠM MINH TUỆ	BT2424217551746	30	100	20.070
1147	PHẠM MINH TUỆ	BT2424217551746	90	100	46.800
1148	NGUYỄN DUY QUANG	CK2424217216296	1	100	16.980
1149	NGUYỄN DUY QUANG	CK2424217216296	30	100	20.070
1150	NGUYỄN DUY QUANG	CK2424217216296	30	100	15.000
1151	NGUYỄN DUY QUANG	CK2424217216296	30	100	11.340
1152	HỒ SỸ LƯU	GB4424216709351	30	80	38.400
1153	HỒ SỸ LƯU	GB4424216709351	60	80	24.960
1154	HỒ SỸ LƯU	GB4424216709351	30	80	62.400
1155	ĐẶNG THỊ LOAN	GD4424216767771	40	80	57.600
1156	ĐẶNG THỊ LOAN	GD4424216767771	30	80	16.056
1157	ĐẶNG THỊ LOAN	GD4424216767771	30	80	130.032
1158	LÊ XUÂN VINH	CK2424216875091	20	100	4.200
1159	LÊ ĐỨC THIẾP	HT3423007005124	30	95	19.067
1160	LÊ ĐỨC THIẾP	HT3423007005124	30	95	14.250
1161	LÊ ĐỨC THIẾP	HT3423007005124	30	95	10.773
1162	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	BT2424216596539	20	100	13.380
1163	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	BT2424216596539	20	100	4.200
1164	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	BT2424216596539	20	100	59.000
1165	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	BT2424216596539	10	100	24.180
1166	NGUYỄN VĂN BÌNH	GB4424216902145	40	100	33.600
1167	NGUYỄN VĂN BÌNH	GB4424216902145	20	100	13.380
1168	LÊ THỊ NHÂN	GB4424217172567	20	100	56.000
1169	LÊ THỊ NHÂN	GB4424217172567	20	100	15.200
1170	LÊ THỊ NHÂN	GB4424217172567	20	100	4.200
1171	LÊ THỊ NHÂN	GB4424217172567	1	100	2.877
1172	TRẦN THỊ ANH	CN3424217137176	20	100	15.200
1173	TRẦN THỊ ANH	CN3424217137176	20	100	5.880
1174	BUI VĂN CÀNH	GB4424217506987	30	80	123.600
1175	BUI VĂN CÀNH	GB4424217506987	30	80	12.480
1176	NGUYỄN HUY TÚ	HT2424216912502	30	100	48.000
1177	NGUYỄN HUY TÚ	HT2424216912502	30	100	11.340
1178	NGUYỄN HUY TÚ	HT2424216912502	1	100	257.145
1179	NGUYỄN THỊ HỒNG	BT2424216724749	10	100	1.050
1180	NGUYỄN THỊ HỒNG	BT2424216724749	30	100	78.000
1181	NGUYỄN THỊ HỒNG	BT2424216724749	30	100	11.340
1182	NGUYỄN THỊ HỒNG	BT2424216724749	1	100	257.145
1183	PHẠM VĂN HOÀNG	HS4424217636582	10	80	25.600
1184	TÔ XUÂN TRINH	HT2421396002800	20	100	36.000
1185	TÔ XUÂN TRINH	HT2421396002800	10	100	9.870
1186	TÔ XUÂN TRINH	HT2421396002800	10	100	25.830
1187	TÔ XUÂN TRINH	HT2421396002800	10	100	14.840
1188	TÔ XUÂN TRINH	HT2421396002800	20	100	64.000

1189	DUƠNG THỊ MIỀN	BT2424216810794	5	100	12.090	
1190	DUƠNG THỊ MIỀN	BT2424216810794	20	100	29.680	
1191	DUƠNG THỊ MIỀN	BT2424216810794	20	100	59.000	
1192	LÊ THỊ XUÂN	TQ4979794127384	1	80	13.584	
1193	LÊ THỊ XUÂN	TQ4979794127384	40	80	65.600	
1194	LÊ THỊ XUÂN	TQ4979794127384	30	80	123.600	
1195	LÊ THỊ XUÂN	TQ4979794127384	90	80	37.440	
1196	TRƯƠNG VĂN CHIẾN	GB4424216899052	30	80	54.720	
1197	TRƯƠNG VĂN CHIẾN	GB4424216899052	30	80	38.400	
1198	TRƯƠNG VĂN CHIẾN	GB4424216899052	30	80	123.600	
1199	TRƯƠNG VĂN CHIẾN	GB4424216899052	90	80	37.440	
1200	TRƯƠNG VĂN CHIẾN	GB4424216899052	30	80	25.200	
1201	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	BT2424216596539	1	100	43.400	
1202	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	BT2424216596539	1	100	104.000	
1203	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	BT2424216596539	1	100	34.500	
1204	NGUYỄN VĂN BÌNH	GB4424216902145	1	100	43.400	
1205	NGUYỄN VĂN BÌNH	GB4424216902145	1	100	34.500	
1206	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	GB4423007004270	1	100	43.900	
1207	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	GB4423007004270	1	100	34.500	
1208	LÊ ĐỨC THIẾP	HT3423007005124	30	95	146.775	
1209	NGUYỄN THỊ ĐỆ	BT2424217405134	30	100	48.000	
1210	NGUYỄN THỊ ĐỆ	BT2424217405134	30	100	154.500	
1211	NGUYỄN THỊ ĐỆ	BT2424217405134	30	100	15.600	
1212	NGUYỄN THỊ ĐỆ	BT2424217405134	20	100	4.200	
1213	LÊ THỊ MAI	HT3423007002613	30	95	45.600	
1214	LÊ THỊ MAI	HT3423007002613	30	95	146.775	
1215	LÊ THỊ MAI	HT3423007002613	60	95	29.640	
1216	NGUYỄN ĐỨC CHUÔNG	GB4424217412554	30	80	123.600	
1217	NGUYỄN ĐỨC CHUÔNG	GB4424217412554	30	80	12.480	
1218	PHẠM THỊ LUÂN	BT2424216734933	30	100	11.340	
1219	LƯU MINH TƯỜNG	GB4424217240914	20	80	73.600	
1220	LƯU MINH TƯỜNG	GB4424217240914	30	80	123.600	
1221	HOÀNG TRUNG SƠN	CK2424216692831	30	100	20.070	
1222	HOÀNG TRUNG SƠN	CK2424216692831	60	100	309.000	
1223	PHẠM THÁI SƠN	HT3423099003172	30	95	19.067	
1224	PHẠM THÁI SƠN	HT3423099003172	30	95	146.775	
1225	DIỆN LÊ THẢO NGUYỄN	HS4424216107411	10	100	8.820	
1226	DIỆN LÊ THẢO NGUYỄN	HS4424216107411	20	100	59.000	
1227	DIỆN LÊ THẢO NGUYỄN	HS4424216107411	1	100	37.000	
1228	LÊ ĐỨC AN	TE1424221528484	1	100	34.500	
1229	LÊ ĐỨC AN	TE1424221528484	1	100	40.400	
1230	PHAN NHẬT TÙNG	GB4424217172440	1	80	35.120	
1231	PHAN NHẬT TÙNG	GB4424217172440	1	80	52.320	
1232	PHAN NHẬT TÙNG	GB4424217172440	1	80	27.600	
1233	NGUYỄN THỊ MY TRÀ	HN2424217468473	1	100	104.000	
1234	NGUYỄN THỊ MY TRÀ	HN2424217468473	1	100	34.500	
1235	NGUYỄN THỊ MY TRÀ	HN2424217468473	1	100	40.400	
1236	PHAN THỊ HOÀNG	BT2424216776264	1	100	32.800	
1237	PHAN THỊ HOÀNG	BT2424216776264	1	100	222.000	
1238	PHAN THỊ HOÀNG	BT2424216776264	1	100	65.400	
1239	PHAN THỊ HOÀNG	BT2424216776264	1	100	34.500	
1240	LÊ TRẦN THẢO NGUYỄN	HS4424217249742	1	80	83.200	

1241	LÊ TRẦN THẢO NGUYỄN	HS4424217249742	1	80	27.600
1242	LÊ TRẦN THẢO NGUYỄN	HS4424217249742	1	80	32.320
1243	NGUYỄN TIẾN HA	CK2424216671179	1	100	34.500
1244	NGUYỄN TIẾN HA	CK2424216671179	1	100	27.400
1245	NGUYỄN HỮU DƯƠNG	CK2424216834033	1	100	34.500
1246	HỒ SỸ MÂN	KC2424216786653	1	100	21.500
1247	LÊ DOÃN TRƯỜNG	GB4424217125149	1	80	27.600
1248	LÊ DOÃN TRƯỜNG	GB4424217125149	1	80	21.920
1249	LÊ DOÃN TRƯỜNG	GB4424217125149	1	80	17.200
1250	LÊ DOÃN TRƯỜNG	GB4424217125149	1	80	17.200
1251	LÊ DOÃN TRƯỜNG	GB4424217125149	1	80	17.200
1252	LÊ DOÃN TRƯỜNG	GB4424217125149	1	80	17.200
1253	LÊ DOÃN TRƯỜNG	GB4424217125149	1	80	17.200
1254	PHẠM BÁ SAO	CB2424216695470	1	100	32.800
1255	PHẠM BÁ SAO	CB2424216695470	1	100	43.400
1256	PHẠM BÁ SAO	CB2424216695470	1	100	34.500
1257	NGUYỄN ĐÌNH THỦY	KC4424217213400	1	80	52.320
1258	NGUYỄN ĐÌNH THỦY	KC4424217213400	1	80	27.600
1259	NGUYỄN ĐÌNH THỦY	KC4424217213400	1	80	21.520
1260	NGUYỄN ĐÌNH THỦY	KC4424217213400	1	80	21.520
1261	NGUYỄN ĐÌNH THỦY	KC4424217213400	1	80	21.520
1262	NGUYỄN ĐÌNH THỦY	KC4424217213400	1	80	17.200
1263	NGUYỄN THẢO NHÌ	HC4424220487104	1	80	32.320
1264	NGUYỄN THỊ HIỆU	GB4424217608664	1	80	34.720
1265	NGUYỄN THỊ HIỆU	GB4424217608664	1	80	27.600
1266	NGUYỄN THỊ HIỆU	GB4424217608664	1	80	32.320
1267	NGUYỄN THỊ HIỆU	GB4424217608664	1	80	17.200
1268	NGUYỄN THỊ HIỆU	GB4424217608664	1	80	17.200
1269	NGUYỄN THỊ HIỆU	GB4424217608664	1	80	17.200
1270	NGUYỄN THỊ HIỆU	GB4424217608664	1	80	17.200
1271	NGUYỄN THỊ HIỆU	GB4424217608664	1	80	17.200
1272	CÙ THỊ CHÍNH	GD4424217622009	1	80	34.720
1273	CÙ THỊ CHÍNH	GD4424217622009	1	80	26.240
1274	CÙ THỊ CHÍNH	GD4424217622009	1	80	27.600
1275	ĐẶNG ĐÓN TÌM	GB4424217265156	1	100	32.800
1276	ĐẶNG ĐÓN TÌM	GB4424217265156	1	100	43.900
1277	TRẦN XUÂN PHONG	HN2424217105836	1	100	65.400
1278	TRẦN XUÂN PHONG	HN2424217105836	1	100	104.000
1279	TRẦN XUÂN PHONG	HN2424217105836	1	100	34.500
1280	TRẦN XUÂN PHONG	HN2424217105836	1	100	40.400
1281	TRẦN THỊ HẠNH	GB4424217066119	1	80	26.240
1282	TRẦN THỊ HẠNH	GB4424217066119	1	80	27.600
1283	TRẦN THỊ HẠNH	GB4424217066119	1	80	17.200
1284	TRẦN THỊ HẠNH	GB4424217066119	1	80	17.200
1285	TRẦN THỊ HẠNH	GB4424217066119	1	80	17.200
1286	TRẦN THỊ HẠNH	GB4424217066119	1	80	17.200
1287	TRẦN THỊ HẠNH	GB4424217066119	1	80	17.200
1288	LÊ THANH TƯỜNG	HT3423099003112	1	95	32.775
1289	LÊ THANH TƯỜNG	HT3423099003112	1	95	26.030
1290	LÊ THANH TƯỜNG	HT3423099003112	1	95	20.425
1291	LÊ THANH TƯỜNG	HT3423099003112	1	95	20.425
1292	LÊ THANH TƯỜNG	HT3423099003112	1	95	20.425

1293	LÊ THỊ NA	TE1424221597875	1	100	104.000	
1294	LÊ THỊ NA	TE1424221597875	1	100	34.500	
1295	LÊ ĐỨC AN	TE1424221528484	1	100	104.000	
1296	PHẠM THỊ THĂNG	KC4424217273307	1	80	52.320	
1297	PHẠM THỊ THĂNG	KC4424217273307	1	80	32.000	
1298	PHẠM THỊ THĂNG	KC4424217273307	1	80	27.600	
1299	PHẠM THỊ THĂNG	KC4424217273307	1	80	32.320	
1300	PHẠM THỊ THĂNG	KC4424217273307	1	80	17.200	
1301	PHẠM THỊ THĂNG	KC4424217273307	1	80	17.200	
1302	PHẠM THỊ THĂNG	KC4424217273307	1	80	17.200	
1303	PHẠM THỊ THĂNG	KC4424217273307	1	80	17.200	
1304	PHẠM THỊ THĂNG	KC4424217273307	1	80	17.200	
1305	LƯU MINH TUÔNG	GB4424217240914	1	80	17.200	
1306	LƯU MINH TUÔNG	GB4424217240914	1	80	17.200	
1307	LƯU MINH TUÔNG	GB4424217240914	1	80	17.200	
1308	LƯU MINH TUÔNG	GB4424217240914	1	80	17.200	
1309	HOÀNG TRUNG SƠN	CK2424216692831	1	100	34.500	
1310	HOÀNG TRUNG SƠN	CK2424216692831	1	100	21.500	
1311	HOÀNG TRUNG SƠN	CK2424216692831	1	100	27.400	
1312	HOÀNG TRUNG SƠN	CK2424216692831	1	100	21.500	
1313	HOÀNG TRUNG SƠN	CK2424216692831	1	100	21.500	
1314	HOÀNG TRUNG SƠN	CK2424216692831	1	100	21.500	
1315	HOÀNG TRUNG SƠN	CK2424216692831	1	100	21.500	
1316	PHẠM THÁI SƠN	HT3423099003172	1	95	32.775	
1317	PHẠM THÁI SƠN	HT3423099003172	1	95	20.425	
1318	PHẠM THÁI SƠN	HT3423099003172	1	95	20.425	
1319	PHẠM THÁI SƠN	HT3423099003172	1	95	20.425	
1320	PHẠM THÁI SƠN	HT3423099003172	1	95	20.425	
1321	PHẠM THÁI SƠN	HT3423099003172	1	95	20.425	
1322	PHẠM THÁI SƠN	HT3423099003172	1	95	26.030	
1323	HỒ SỸ MÂN	KC2424216786653	1	100	43.900	
1324	HỒ SỸ MÂN	KC2424216786653	1	100	34.500	
1325	HỒ SỸ MÂN	KC2424216786653	1	100	21.500	
1326	HỒ SỸ MÂN	KC2424216786653	1	100	21.500	
1327	HỒ SỸ MÂN	KC2424216786653	1	100	21.500	
1328	HỒ SỸ MÂN	KC2424216786653	1	100	21.500	
1329	NGUYỄN THỊ PHUƠNG	HS4424217124377	1	80	34.720	
1330	NGUYỄN THỊ PHUƠNG	HS4424217124377	1	80	35.120	
1331	NGUYỄN THỊ PHUƠNG	HS4424217124377	1	80	27.600	
1332	ĐẶNG THỊ NHẪNG	TA4424221369750	1	80	34.720	
1333	ĐẶNG THỊ NHẪNG	TA4424221369750	1	80	35.120	
1334	ĐẶNG THỊ NHẪNG	TA4424221369750	1	80	52.320	
1335	ĐẶNG THỊ NHẪNG	TA4424221369750	1	80	27.600	
1336	LƯU THỊ SEN	CK2424216684970	1	100	32.800	
1337	LƯU THỊ SEN	CK2424216684970	1	100	34.500	
1338	LƯU THỊ SEN	CK2424216684970	1	100	26.900	
1339	LƯU THỊ SEN	CK2424216684970	1	100	21.500	
1340	LƯU THỊ SEN	CK2424216684970	1	100	27.400	
1341	LƯU THỊ SEN	CK2424216684970	1	100	26.900	
1342	LƯU THỊ SEN	CK2424216684970	1	100	26.900	
1343	LÊ VĂN HIỆU	GB4424216644725	1	80	27.600	
1344	LÊ VĂN HIỆU	GB4424216644725	1	80	17.200	

1345	LÊ VĂN HIỆU	GB4424216644725	1	80	17.200	
1346	LÊ VĂN HIỆU	GB4424216644725	1	80	17.200	
1347	LÊ VĂN HIỆU	GB4424216644725	1	80	17.200	
1348	LÊ VĂN HIỆU	GB4424216644725	1	80	17.200	
1349	LÊ VĂN HIỆU	GB4424216644725	1	80	21.920	
1350	NGUYỄN THẢO NHI	HC4424220487104	1	80	32.000	
1351	NGUYỄN THẢO NHI	HC4424220487104	1	80	17.200	
1352	NGUYỄN THẢO NHI	HC4424220487104	1	80	17.200	
1353	NGUYỄN THẢO NHI	HC4424220487104	1	80	17.200	
1354	NGUYỄN THẢO NHI	HC4424220487104	1	80	17.200	
1355	NGUYỄN THẢO NHI	HC4424220487104	1	80	17.200	
1356	NGUYỄN LÊ HIỆU	HN2424217451900	1	100	34.500	
1357	PHAN TRONG AI	CK2424216836456	1	100	34.500	
1358	LÊ NGỌC HOA	HT3423000000822	1	95	32.775	
1359	LÊ NGỌC HOA	HT3423000000822	1	95	26.030	
1360	LÊ NGỌC HOA	HT3423000000822	1	95	25.555	
1361	LÊ NGỌC HOA	HT3423000000822	1	95	25.555	
1362	LÊ NGỌC HOA	HT3423000000822	1	95	20.425	
1363	LÊ NGỌC HOA	HT3423000000822	1	95	25.555	
1364	TRẦN VĂN PHÚC	GB4424217106245	1	100	32.800	
1365	TRẦN VĂN PHÚC	GB4424217106245	1	100	43.400	
1366	TRẦN VĂN PHÚC	GB4424217106245	1	100	34.500	
1367	PHAN CÔNG QUÝ	TE1424221534498	1	100	104.000	
1368	PHAN CÔNG QUÝ	TE1424221534498	1	100	34.500	
1369	PHAN CÔNG QUÝ	TE1424221534498	1	100	40.400	
1370	PHAN THỊ HOA	HN2424217437732	1	100	34.500	
1371	PHAN THỊ HOA	HN2424217437732	1	100	27.400	
1372	PHAN THỊ HOA	HN2424217437732	1	100	21.500	
1373	PHAN THỊ HOA	HN2424217437732	1	100	21.500	
1374	PHAN THỊ HOA	HN2424217437732	1	100	21.500	
1375	PHAN THỊ HOA	HN2424217437732	1	100	21.500	
1376	PHAN THỊ HOA	HN2424217437732	1	100	21.500	
1377	NGUYỄN HUY TÚ	HT2424216912502	1	100	43.900	
1378	NGUYỄN HUY TÚ	HT2424216912502	1	100	34.500	
1379	NGUYỄN HUY TÚ	HT2424216912502	1	100	21.500	
1380	NGUYỄN HUY TÚ	HT2424216912502	1	100	21.500	
1381	NGUYỄN HUY TÚ	HT2424216912502	1	100	21.500	
1382	NGUYỄN HUY TÚ	HT2424216912502	1	100	21.500	
1383	NGUYỄN HUY TÚ	HT2424216912502	1	100	21.500	
1384	NGUYỄN THỊ HỒNG	BT2424216724749	1	100	43.400	
1385	NGUYỄN THỊ HỒNG	BT2424216724749	1	100	32.800	
1386	NGUYỄN THỊ HỒNG	BT2424216724749	1	100	34.500	
1387	NGUYỄN THỊ HỒNG	BT2424216724749	1	100	27.400	
1388	NGUYỄN THỊ HỒNG	BT2424216724749	1	100	26.900	
1389	NGUYỄN THỊ HỒNG	BT2424216724749	1	100	26.900	
1390	NGUYỄN THỊ HỒNG	BT2424216724749	1	100	26.900	
1391	NGUYỄN THỊ HỒNG	BT2424216724749	1	100	21.500	
1392	LƯU MINH TUỖNG	GB4424217240914	1	80	27.600	
1393	LƯU MINH TUỖNG	GB4424217240914	1	80	21.920	
1394	LƯU MINH TUỖNG	GB4424217240914	1	80	17.200	
1395	ĐÀO VĂN BẢO PHÚC	TE1424221442394	1	100	43.900	
1396	ĐÀO VĂN BẢO PHÚC	TE1424221442394	1	100	104.000	

1397	ĐÀO VĂN BẢO PHÚC	TE1424221442394	1	100	34.500	
1398	ĐÀO VĂN BẢO PHÚC	TE1424221442394	1	100	40.400	
1399	LÊ TRÀ GIANG	HS4424217662764	1	80	52.320	
1400	LÊ TRÀ GIANG	HS4424217662764	1	80	27.600	
1401	NGUYỄN THỊ NGÀ	DN4423004001883	1	80	32.320	
1402	NGUYỄN THỊ NGÀ	DN4423004001883	1	80	17.200	
1403	NGUYỄN THỊ NGÀ	DN4423004001883	1	80	17.200	
1404	NGUYỄN THỊ NGÀ	DN4423004001883	1	80	17.200	
1405	NGUYỄN THỊ NGÀ	DN4423004001883	1	80	17.200	
1406	NGUYỄN THỊ NGÀ	DN4423004001883	1	80	17.200	
1407	NGUYỄN THỊ CÚ	GB4424217633082	1	80	35.120	
1408	NGUYỄN THỊ CÚ	GB4424217633082	1	80	52.320	
1409	NGUYỄN THỊ CÚ	GB4424217633082	1	80	27.600	
1410	NGUYỄN THỊ CÚ	GB4424217633082	1	80	32.320	
1411	PHẠM MINH HIỀN	GB4424217426022	1	80	52.320	
1412	PHẠM MINH HIỀN	GB4424217426022	1	80	52.320	
1413	PHẠM MINH HIỀN	GB4424217426022	1	80	27.600	
1414	NGUYỄN DUY THỦY	GB4424217613062	1	100	34.500	
1415	NGUYỄN DUY THỦY	GB4424217613062	1	100	40.400	
1416	NGUYỄN DUY THỦY	GB4424217613062	1	100	21.500	
1417	NGUYỄN DUY THỦY	GB4424217613062	1	100	21.500	
1418	PHAN THỊ AN	GB4424217409956	1	80	26.240	
1419	PHAN THỊ AN	GB4424217409956	1	80	35.120	
1420	PHAN THỊ AN	GB4424217409956	1	80	52.320	
1421	PHAN THỊ AN	GB4424217409956	1	80	27.600	
1422	NGUYỄN TIẾN HA	CK2424216671179	1	100	21.500	
1423	NGUYỄN TIẾN HA	CK2424216671179	1	100	21.500	
1424	NGUYỄN TIẾN HA	CK2424216671179	1	100	21.500	
1425	NGUYỄN TIẾN HA	CK2424216671179	1	100	21.500	
1426	NGUYỄN TIẾN HA	CK2424216671179	1	100	21.500	
1427	NGUYỄN ĐÌNH KINH	GB4424216716180	1	80	34.720	
1428	NGUYỄN ĐÌNH KINH	GB4424216716180	1	80	27.600	
1429	ĐẶNG TIẾN LONG	HT2424216272374	1	100	43.400	
1430	ĐẶNG TIẾN LONG	HT2424216272374	1	100	32.800	
1431	ĐẶNG TIẾN LONG	HT2424216272374	1	100	43.900	
1432	ĐẶNG TIẾN LONG	HT2424216272374	1	100	34.500	
1433	NGUYỄN ĐÌNH THỦY	KC4424217213400	1	80	21.920	
1434	NGUYỄN VĂN THÀNH	GB4424217409936	1	80	26.240	
1435	NGUYỄN VĂN THÀNH	GB4424217409936	1	80	27.600	
1436	NGUYỄN VĂN THÀNH	GB4424217409936	1	80	17.200	
1437	NGUYỄN VĂN THÀNH	GB4424217409936	1	80	17.200	
1438	NGUYỄN VĂN THÀNH	GB4424217409936	1	80	21.520	
1439	NGUYỄN VĂN THÀNH	GB4424217409936	1	80	21.520	
1440	NGUYỄN VĂN THÀNH	GB4424217409936	1	80	21.520	
1441	NGUYỄN VĂN THÀNH	GB4424217409936	1	80	17.200	
1442	NGUYỄN VĂN THÀNH	GB4424217409936	1	80	17.200	
1443	NGUYỄN TRỌNG THUẬN	KC4424216631741	1	80	27.600	
1444	NGUYỄN TRỌNG THUẬN	KC4424216631741	1	80	17.200	
1445	NGUYỄN TRỌNG THUẬN	KC4424216631741	1	80	17.200	
1446	NGUYỄN TRỌNG THUẬN	KC4424216631741	1	80	17.200	
1447	NGUYỄN TRỌNG THUẬN	KC4424216631741	1	80	17.200	
1448	NGUYỄN TRỌNG THUẬN	KC4424216631741	1	80	21.920	

1449	NGUYỄN TRONG THUẬN	KC4424216631741	1	80	17.200
1450	PHAN THỊ HƯƠNG	GB4424216745714	1	80	27.600
1451	PHAN THỊ HƯƠNG	GB4424216745714	1	80	21.520
1452	PHAN THỊ HƯƠNG	GB4424216745714	1	80	21.920
1453	PHAN THỊ HƯƠNG	GB4424216745714	1	80	21.520
1454	PHAN THỊ HƯƠNG	GB4424216745714	1	80	21.520
1455	PHAN THỊ HƯƠNG	GB4424216745714	1	80	17.200
1456	NGUYỄN HỮU MINH TRÍ	HS4424217443357	1	100	34.500
1457	PHAN TRỌNG THÔNG	GB4427416325637	1	100	35.200
1458	PHAN TRỌNG THÔNG	GB4427416325637	1	100	34.500
1459	TRẦN THỊ TỬ	KC4424217233645	1	80	34.720
1460	TRẦN THỊ TỬ	KC4424217233645	1	80	32.320
1461	TRẦN THỊ TỬ	KC4424217233645	1	80	17.200
1462	TRẦN THỊ TỬ	KC4424217233645	1	80	17.200
1463	TRẦN THỊ TỬ	KC4424217233645	1	80	17.200
1464	TRẦN THỊ TỬ	KC4424217233645	1	80	17.200
1465	TRẦN THỊ TỬ	KC4424217233645	1	80	17.200
1466	HỒ THỊ VÂN	GB4424217209016	1	80	27.600
1467	HỒ THỊ VÂN	GB4424217209016	1	80	32.320
1468	HỒ THỊ VÂN	GB4424217209016	1	80	17.200
1469	HỒ THỊ VÂN	GB4424217209016	1	80	17.200
1470	HỒ THỊ VÂN	GB4424217209016	1	80	17.200
1471	HỒ THỊ VÂN	GB4424217209016	1	80	17.200
1472	HỒ THỊ VÂN	GB4424217209016	1	80	17.200
1473	TRẦN THỊ THANH	TC3424216913543	1	100	43.400
1474	TRẦN THỊ THANH	TC3424216913543	1	100	32.800
1475	TRẦN THỊ THANH	TC3424216913543	1	100	10.350
1476	PHẠM BÁ HIỆU	CK2424217216691	30	100	11.340
1477	PHẠM BÁ HIỆU	CK2424217216691	30	100	20.070
1478	PHAN QUANG BẾ	CB2424216692597	1	100	21.500
1479	PHAN QUANG BẾ	CB2424216692597	1	100	40.400
1480	PHAN QUANG BẾ	CB2424216692597	1	100	21.500
1481	PHAN QUANG BẾ	CB2424216692597	1	100	21.500
1482	NGUYỄN THỊ KHOA	TQ4979794565208	1	100	43.900
1483	NGUYỄN THỊ KHOA	TQ4979794565208	1	100	10.350
1484	PHẠM BÁ HIỆU	CK2424217216691	1	100	32.800
1485	PHẠM BÁ HIỆU	CK2424217216691	1	100	43.400
1486	PHẠM BÁ HIỆU	CK2424217216691	1	100	10.350
1487	NGUYỄN THỊ LIÊM	GD4424217609829	1	80	27.600
1488	NGUYỄN THỊ LIÊM	GD4424217609829	1	80	32.320
1489	NGUYỄN THỊ LIÊM	GD4424217609829	1	80	17.200
1490	NGUYỄN THỊ LIÊM	GD4424217609829	1	80	17.200
1491	NGUYỄN THỊ LIÊM	GD4424217609829	1	80	17.200
1492	NGUYỄN THỊ LIÊM	GD4424217609829	1	80	17.200
1493	NGUYỄN THỊ LIÊM	GD4424217609829	1	80	17.200
1494	NGUYỄN THỊ VINH	TC3424216601709	1	95	62.130
1495	NGUYỄN THỊ VINH	TC3424216601709	1	95	98.800
1496	NGUYỄN THỊ VINH	TC3424216601709	1	95	20.425
1497	NGUYỄN THỊ VINH	TC3424216601709	1	95	20.425
1498	TRẦN THỊ THANH	TC3424216913543	20	100	13.380
1499	TRẦN THỊ THANH	TC3424216913543	30	100	11.340
1500	TRẦN THỊ THANH	TC3424216913543	20	100	19.740

1501	NGUYỄN THỊ VINH	TC3424216601709	1	95	20.425
1502	NGUYỄN THỊ VINH	TC3424216601709	1	95	20.425
1503	NGUYỄN THỊ VINH	TC3424216601709	1	95	20.425
1504	NGUYỄN THỊ VINH	TC3424216601709	1	95	38.380
1505	NGUYỄN ĐÌNH KIẾN	KC4424217563691	1	80	52.320
1506	NGUYỄN ĐÌNH KIẾN	KC4424217563691	1	80	83.200
1507	NGUYỄN ĐÌNH KIẾN	KC4424217563691	1	80	17.200
1508	NGUYỄN ĐÌNH KIẾN	KC4424217563691	1	80	17.200
1509	NGUYỄN ĐÌNH KIẾN	KC4424217563691	1	80	17.200
1510	NGUYỄN ĐÌNH KIẾN	KC4424217563691	1	80	17.200
1511	NGUYỄN ĐÌNH KIẾN	KC4424217563691	1	80	32.320
1512	NGUYỄN ĐÌNH KIẾN	KC4424217563691	1	80	17.200
1513	ĐẶNG HUỆ	BT2424217603849	1	100	104.000
1514	ĐẶNG HUỆ	BT2424217603849	1	100	21.500
1515	ĐẶNG HUỆ	BT2424217603849	1	100	21.500
1516	ĐẶNG HUỆ	BT2424217603849	1	100	21.500
1517	ĐẶNG HUỆ	BT2424217603849	1	100	21.500
1518	ĐẶNG HUỆ	BT2424217603849	1	100	40.400
1519	ĐẶNG HUỆ	BT2424217603849	1	100	21.500
1520	PHAN QUANG BẾ	CB2424216692597	1	100	65.400
1521	PHAN QUANG BẾ	CB2424216692597	1	100	104.000
1522	PHAN QUANG BẾ	CB2424216692597	1	100	21.500
1523	PHAN QUANG BẾ	CB2424216692597	1	100	21.500
1524	NGUYỄN THỊ KHOA	TQ4979794565208	20	100	11.900
1525	NGUYỄN THỊ KHOA	TQ4979794565208	10	100	1.000
1526	NGUYỄN THỊ KHOA	TQ4979794565208	8	100	25.600
1527	NGUYỄN XUÂN TÂN	HS4424216628534	2	80	5.872
1528	NGUYỄN XUÂN TÂN	HS4424216628534	2	80	4.720
1529	NGUYỄN XUÂN TÂN	HS4424216628534	4	80	3.872
1530	NGUYỄN XUÂN TÂN	HS4424216628534	2	80	5.872
1531	NGUYỄN XUÂN TÂN	HS4424216628534	2	80	4.720
1532	NGUYỄN XUÂN TÂN	HS4424216628534	4	80	3.872
1533	HỒ THỊ MAI CHI	HN2424216607967	1	100	185
1534	HỒ THỊ MAI CHI	HN2424216607967	2	100	1.534
1535	HỒ THỊ MAI CHI	HN2424216607967	1	100	1.700
1536	HỒ THỊ MAI CHI	HN2424216607967	4	100	2.116
1537	HỒ THỊ MAI CHI	HN2424216607967	2	100	7.340
1538	NGUYỄN THUY DƯƠNG	HS4424221179536	3	80	2.904
1539	PHAN DUY TUẤN HOÀNG	HS4424216662927	3	80	2.904
1540	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	4	100	8.200
1541	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	2	100	1.974
1542	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	4	100	4.840
1543	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	1	100	1.200
1544	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	24.000
1545	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	370
1546	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	1	100	1.100
1547	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	1	100	90.000
1548	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	4	100	6.520
1549	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	370
1550	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	1	100	1.200
1551	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	5.838
1552	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	4	100	6.520

1553	HỒ THỊ MAI CHI	HN2424216607967	2	100	7.340
1554	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	2	80	1.070
1555	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	2	80	4.000
1556	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	4	80	3.872
1557	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	2	80	19.200
1558	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	1	100	1.200
1559	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	2	100	2.100
1560	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	2	100	309.000
1561	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	4	100	4.840
1562	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	4	100	8.200
1563	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	2	100	1.974
1564	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	1	100	1.200
1565	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	2	100	2.100
1566	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	2	100	309.000
1567	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	4	100	4.840
1568	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	4	100	8.200
1569	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	2	100	1.974
1570	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	1	100	1.200
1571	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	2	100	2.100
1572	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	370
1573	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	4	100	6.520
1574	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	106.000
1575	DIỆP XUÂN PHƯƠNG	GB4424217138358	8	80	3.072
1576	PHAN DUY TUÂN HOÀNG	HS4424216662927	1	80	148
1577	PHAN DUY TUÂN HOÀNG	HS4424216662927	2	80	2.608
1578	PHAN DUY TUÂN HOÀNG	HS4424216662927	2	80	5.872
1579	PHAN DUY TUÂN HOÀNG	HS4424216662927	2	80	4.720
1580	PHAN THỊ HỘI	TQ4979731192118	2	80	84.800
1581	PHAN THỊ HỘI	TQ4979731192118	2	80	2.400
1582	PHAN THỊ HỘI	TQ4979731192118	1	80	960
1583	PHAN THỊ HỘI	TQ4979731192118	2	80	2.400
1584	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	106.000
1585	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	5.838
1586	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	1	100	1.200
1587	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	1	100	1.100
1588	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	2	95	1.875
1589	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	2	95	100.700
1590	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	2	95	100.700
1591	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	4	95	10.450
1592	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	2	95	1.875
1593	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	4	95	10.450
1594	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	4	95	10.450
1595	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	2	100	188.400
1596	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	2	100	188.400
1597	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	1	100	1.100
1598	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	1	100	1.500
1599	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	1	100	1.200
1600	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	24.000
1601	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	1	100	1.100
1602	VÕ THỊ HANH	GB4424217550299	2	80	1.579
1603	VÕ THỊ HANH	GB4424217550299	2	80	1.920
1604	VÕ THỊ HANH	GB4424217550299	1	80	1.200

1605	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	2	80	19.200	
1606	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	2	80	1.579	
1607	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	2	80	1.920	
1608	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	1	80	1.200	
1609	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	2	80	84.800	
1610	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	2	80	19.200	
1611	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	2	80	84.800	
1612	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	2	80	1.579	
1613	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	2	80	1.920	
1614	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	1	80	1.200	
1615	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	2	80	19.200	
1616	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	1	80	5.275	
1617	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	2	80	84.800	
1618	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	2	80	1.070	
1619	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	2	80	4.000	
1620	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	4	80	3.872	
1621	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	2	80	19.200	
1622	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	2	80	1.070	
1623	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	2	80	4.000	
1624	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	4	80	3.872	
1625	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	2	80	19.200	
1626	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	2	80	1.070	
1627	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	2	80	4.000	
1628	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	4	80	3.872	
1629	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	2	80	19.200	
1630	NGUYỄN XUÂN TÂN	HS4424216628534	1	80	29.128	
1631	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	4	95	10.450	
1632	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	2	95	1.875	
1633	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	2	95	100.700	
1634	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	2	95	100.700	
1635	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	2	95	1.875	
1636	HỒ QUỲNH NHƯ	HS4424216899250	4	80	1.536	
1637	HỒ QUỲNH NHƯ	HS4424216899250	10	80	10.880	
1638	DIỆP XUÂN PHƯƠNG	GB4424217138358	20	80	31.840	
1639	PHAN THỊ HỘI	TQ4979731192118	2	80	4.670	
1640	PHAN THỊ HỘI	TQ4979731192118	1	80	960	
1641	PHAN THỊ HỘI	TQ4979731192118	2	80	84.800	
1642	PHAN THỊ HỘI	TQ4979731192118	2	80	2.400	
1643	PHAN THỊ HỘI	TQ4979731192118	2	80	4.670	
1644	PHAN THỊ HỘI	TQ4979731192118	2	80	84.800	
1645	PHAN THỊ HỘI	TQ4979731192118	1	80	960	
1646	PHAN THỊ HỘI	TQ4979731192118	2	80	4.670	
1647	LÊ THỊ BẢO QUYỀN	HS4424217260880	2	80	2.400	
1648	LÊ THỊ BẢO QUYỀN	HS4424217260880	4	80	3.872	
1649	LÊ THỊ BẢO QUYỀN	HS4424217260880	2	80	2.400	
1650	LÊ THỊ BẢO QUYỀN	HS4424217260880	4	80	3.872	
1651	LÊ THỊ BẢO QUYỀN	HS4424217260880	2	80	2.400	
1652	LÊ THỊ BẢO QUYỀN	HS4424217260880	4	80	3.872	
1653	LÊ THỊ BẢO QUYỀN	HS4424217260880	4	80	3.872	
1654	NGUYỄN XUÂN TÂN	HS4424216628534	2	80	1.227	
1655	NGUYỄN XUÂN TÂN	HS4424216628534	2	80	5.872	
1656	NGUYỄN XUÂN TÂN	HS4424216628534	2	80	4.720	

1657	NGUYỄN XUÂN TÂN	HS4424216628534	4	80	3.872
1658	NGUYỄN XUÂN TÂN	HS4424216628534	2	80	1.227
1659	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	2	95	2.185
1660	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	2	95	2.185
1661	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	2	95	2.185
1662	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	2	95	9.652
1663	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	2	95	9.652
1664	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	2	95	2.185
1665	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	2	95	9.652
1666	PHAN THỊ TÌNH	HT3423096014588	2	95	9.652
1667	NGUYỄN THUY DƯƠNG	HS4424221179536	2	80	8.782
1668	NGUYỄN THUY DƯƠNG	HS4424221179536	3	80	2.904
1669	NGUYỄN THUY DƯƠNG	HS4424221179536	2	80	8.782
1670	NGUYỄN THUY DƯƠNG	HS4424221179536	3	80	2.904
1671	NGUYỄN THUY DƯƠNG	HS4424221179536	2	80	8.782
1672	CÙ THỊ TÂN	GB4424217137215	2	80	84.800
1673	CÙ THỊ TÂN	GB4424217137215	2	80	768
1674	CÙ THỊ TÂN	GB4424217137215	2	80	84.800
1675	CÙ THỊ TÂN	GB4424217137215	1	80	5.275
1676	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	2	100	309.000
1677	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	5.838
1678	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	106.000
1679	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	370
1680	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	106.000
1681	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	24.000
1682	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	4	100	6.520
1683	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	5.838
1684	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	1	100	1.200
1685	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	1	100	1.100
1686	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	24.000
1687	CÙ THỊ TÂN	GB4424217137215	2	80	768
1688	CÙ THỊ TÂN	GB4424217137215	2	80	2.400
1689	NGUYỄN XUÂN TÂN	HS4424216628534	1	80	624
1690	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	2	80	1.248
1691	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	2	80	1.248
1692	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	2	80	1.248
1693	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	1	80	4.064
1694	NGUYỄN THỊ NGÂN	GB4424217577132	2	80	1.248
1695	NGUYỄN THUY DƯƠNG	HS4424221179536	1	80	128.000
1696	NGUYỄN THUY DƯƠNG	HS4424221179536	1	80	128.000
1697	NGUYỄN THUY DƯƠNG	HS4424221179536	1	80	128.000
1698	NGUYỄN THUY DƯƠNG	HS4424221179536	2	80	8.128
1699	NGUYỄN THUY DƯƠNG	HS4424221179536	2	80	8.128
1700	NGUYỄN THUY DƯƠNG	HS4424221179536	2	80	8.128
1701	NGUYỄN VĂN CHUÔNG	CN3424217557765	1	95	32.775
1702	CÙ THỊ TÂN	GB4424217137215	2	80	1.840
1703	CÙ THỊ TÂN	GB4424217137215	2	80	8.128
1704	CÙ THỊ TÂN	GB4424217137215	2	80	1.840
1705	CÙ THỊ TÂN	GB4424217137215	2	80	8.128
1706	CÙ THỊ TÂN	GB4424217137215	2	80	1.840
1707	CÙ THỊ TÂN	GB4424217137215	2	80	8.128
1708	ĐÀO VĂN THỊNH	CK2424217209956	1	100	34.500

1709	LÊ THỊ HẠNH	GB4424221168735	2	80	84.800
1710	HỒ THỊ MAI CHÍ	HN2424216607967	1	100	185
1711	HỒ THỊ MAI CHÍ	HN2424216607967	2	100	1.534
1712	HỒ THỊ MAI CHÍ	HN2424216607967	1	100	1.700
1713	HỒ THỊ MAI CHÍ	HN2424216607967	4	100	2.116
1714	HỒ THỊ MAI CHÍ	HN2424216607967	2	100	7.340
1715	HỒ THỊ MAI CHÍ	HN2424216607967	1	100	185
1716	HỒ THỊ MAI CHÍ	HN2424216607967	2	100	1.534
1717	HỒ THỊ MAI CHÍ	HN2424216607967	1	100	1.700
1718	HỒ THỊ MAI CHÍ	HN2424216607967	4	100	2.116
1719	LÊ THỊ HẠNH	GB4424221168735	1	80	27.600
1720	LÊ THỊ HẠNH	GB4424221168735	2	80	1.840
1721	LÊ THỊ HẠNH	GB4424221168735	2	80	8.128
1722	LÊ THỊ HẠNH	GB4424221168735	2	80	8.128
1723	LÊ THỊ HẠNH	GB4424221168735	2	80	8.128
1724	LÊ THỊ HẠNH	GB4424221168735	2	80	1.840
1725	LÊ THỊ HẠNH	GB4424221168735	2	80	1.840
1726	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	2	100	10.160
1727	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	2	100	10.160
1728	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	2	100	10.160
1729	PHẠM BÁ NHÂN	CB2424216872696	2	100	10.160
1730	NGUYỄN THUY DƯƠNG	HS4424221179536	1	80	16.400
1731	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	1.560
1732	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	10.160
1733	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	2.300
1734	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	1.560
1735	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	10.160
1736	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	2.300
1737	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	1.560
1738	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	10.160
1739	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	2.300
1740	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	1.560
1741	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	10.160
1742	PHẠM THỊ BĂNG	BT2424216754580	2	100	2.300
1743	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	1	100	1.200
1744	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	1	100	1.100
1745	LÊ THỊ HẠNH	GB4424221168735	1	80	960
1746	LÊ THỊ HẠNH	GB4424221168735	2	80	2.400
1747	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	2	100	5.838
1748	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	1	100	1.500
1749	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	2	80	1.840
1750	PHAN THANH NGHỊ	BT2424216767524	1	100	65.400
1751	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	1	100	1.100
1752	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	2	100	188.400
1753	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	2	100	5.838
1754	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	2	100	3.000
1755	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	1	100	1.200
1756	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	2	100	5.838
1757	PHAN THỊ HUỖNH	HN2424221156036	2	100	1.974
1758	PHAN THỊ HUỖNH	HN2424221156036	2	100	960
1759	PHAN THỊ HUỖNH	HN2424221156036	4	100	4.840
1760	PHAN THỊ HUỖNH	HN2424221156036	2	100	2.400

1761	PHAN THI HUYNH	HN2424221156036	2	100	24.000	
1762	PHAN THI HUYNH	HN2424221156036	2	100	2.400	
1763	PHAN THI HUYNH	HN2424221156036	2	100	1.974	
1764	PHAN THI HUYNH	HN2424221156036	2	100	960	
1765	PHAN THI HUYNH	HN2424221156036	4	100	4.840	
1766	PHAN THI HUYNH	HN2424221156036	2	100	24.000	
1767	PHAN THI HUYNH	HN2424221156036	2	100	2.400	
1768	PHAN THI HUYNH	HN2424221156036	2	100	1.974	
1769	PHAN THI HUYNH	HN2424221156036	4	100	4.840	
1770	PHAN THI HUYNH	HN2424221156036	2	100	24.000	
1771	PHAN THI HUYNH	HN2424221156036	1	100	6.594	
1772	PHAN THI HUYNH	HN2424221156036	2	100	960	
1773	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	2	100	10.160	
1774	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	2	100	2.300	
1775	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	2	100	10.160	
1776	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	2	100	2.300	
1777	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	2	100	10.160	
1778	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	CB2424217103799	2	100	2.300	
1779	PHAN THI HUYNH	HN2424221156036	2	100	1.560	
1780	PHAN THI HUYNH	HN2424221156036	1	100	5.080	
1781	PHAN THI HUYNH	HN2424221156036	2	100	1.560	
1782	PHAN THI HUYNH	HN2424221156036	2	100	1.560	
1783	DIỆP XUÂN PHƯƠNG	GB4424217138358	1	80	273.600	
1784	PHAN DUY TUÂN HOÀNG	HS4424216662927	1	80	27.600	
1785	PHAN THI HỘI	TQ4979731192118	2	80	1.840	
1786	PHAN THI HỘI	TQ4979731192118	2	80	8.128	
1787	PHAN THI HỘI	TQ4979731192118	2	80	1.840	
1788	PHAN THI HỘI	TQ4979731192118	2	80	8.128	
1789	PHAN THI HỘI	TQ4979731192118	2	80	1.840	
1790	PHAN THI HỘI	TQ4979731192118	2	80	8.128	
1791	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	2	80	1.248	
1792	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	2	80	1.840	
1793	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	2	80	8.128	
1794	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	2	80	1.248	
1795	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	2	80	1.840	
1796	VÕ THỊ HẠNH	GB4424217550299	2	80	1.248	
1797	TRẦN THỊ LÝ	GB4424216751688	1	80	35.120	
1798	HỒ THỊ QUAN	BT2424217216517	1	100	43.900	
1799	PHAN THI HUYNH	CN3424217523236	1	95	41.705	
1800	HỒ BÁ HẢI	CK2424216665571	1	100	32.800	
1801	PHAN CÔNG QUỲ	TE1424221534498	1	100	43.900	
1802	TRẦN THỊ KHÁNH NGÂN	TE1424221595936	1	100	43.900	
1803	PHAN THI CHÂU	CN3424217449577	1	95	41.705	
1804	TRẦN CÔNG CƯ	CN3424217443007	1	95	41.705	
1805	PHAN THI HẢO	HN2424217560733	1	100	43.900	
1806	NGUYỄN KHẮC THƯỜNG	KC4424216721745	1	80	35.120	
1807	ĐẶNG TIẾN ĐÔNG	CB2424216690909	1	100	43.900	
1808	NGUYỄN THỊ THU	CN3424217022539	1	100	43.900	
1809	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	CN3424217390255	1	95	41.705	
TỔNG CỘNG					67.606.840	

ĐOÀN TT LIÊN NGÀNH THEO QĐ SỐ 752/QĐ-SYT

Phụ lục IV.1

THỰC HIỆN ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TRÙNG BẤT HỢP LÝ TẠI BVĐK TX KỲ ANH

(kèm theo Kết luận số

/KL-SYT ngày

/12/2024 của Sở Y tế)

TT	HỌ VÀ TÊN	MÃ THẺ	SL	ĐƠN GIÁ	TỶ LỆ TT	M. HUỠNG	SỐ TIỀN
1	NGUYỄN THỊ TRÂM	BT2424216546282	1	567000	100	100	567.000
2	NGUYỄN THỊ TRÂM	BT2424216546282	1	567000	100	100	567.000
3	TRẦN HẬU HOÀN	BT2424217588066	1	567000	100	100	567.000
4	TRẦN HẬU HOÀN	BT2424217588066	1	567000	100	100	567.000
5	PHAN BÁ NGỌC	CB2424216828964	1	12200	100	100	12.200
6	PHAN BÁ NGỌC	CB2424216828964	1	12200	100	100	12.200
7	TRƯƠNG CÔNG TRUNG	CN3424217269391	1	12200	100	95	11.590
8	TRƯƠNG CÔNG TRUNG	CN3424217269391	1	12200	100	95	11.590
9	LÊ THỊ NINH	GB4424216799763	1	71400	100	80	57.120
10	LÊ THỊ NINH	GB4424216799763	1	71400	100	80	57.120
11	LÊ THỊ NINH	GB4424216799763	1	42700	100	80	34.160
12	LÊ THỊ NINH	GB4424216799763	1	42700	100	80	34.160
13	NGUYỄN HOÀNG GIA KHÁNH	HS4424217563305	1	23000	100	80	18.400
14	NGUYỄN HOÀNG GIA KHÁNH	HS4424217563305	1	23000	100	80	18.400
15	PHÙNG LUÂN	HT2424216914062	2	12200	100	100	24.400
16	PHÙNG LUÂN	HT2424216914062	2	12200	100	100	24.400
17	PHẠM PHƯƠNG ANH	TE1222221998215	1	23000	100	100	23.000
18	PHẠM PHƯƠNG ANH	TE1222221998215	1	23000	100	100	23.000
19	TẶNG NHẬT MINH	TE1424221572368	1	23000	100	100	23.000
20	TẶNG NHẬT MINH	TE1424221572368	1	23000	100	100	23.000
21	HUỲNH AN DƯƠNG	TE1919124313711	1	23000	100	100	23.000
22	HUỲNH AN DƯƠNG	TE1919124313711	1	23000	100	100	23.000
23	HUỲNH AN DƯƠNG	TE1919124313711	1	23000	100	100	23.000
24	HUỲNH AN DƯƠNG	TE1919124313711	1	23000	100	100	23.000
CỘNG							1.383.870

Phụ lục IV.2

BÁC SĨ NGHỈ HƯỞNG CHẾ ĐỘ BHXH THỰC HIỆN KCB TẠI BVĐK TX KỲ ANH

(kèm theo Kết luận số /KL-SYT ngày /12/2024 của Sở Y tế)

TT	HỌ VÀ TÊN BS	MÃ THẺ	SL	ĐƠN GIÁ	TỶ LỆ TT	MỨC HƯỞNG	Số tiền
1	Hoàng Hà Trang	HT3423096001967	2	5489	100	95	10.429
2	Hoàng Hà Trang	HT3423096001967	2	53000	100	95	100.700
3	Hoàng Hà Trang	HT3423096001967	2	480	100	95	912
4	Hoàng Hà Trang	HT3423096001967	2	689	100	95	1.309
5	Hoàng Hà Trang	HS4424217455528	20	1210	100	80	19.360
6	Hoàng Hà Trang	HS4424217455528	5	219	100	80	876
7	Hoàng Hà Trang	HS4424217455528	20	136	100	80	2.176
8	Hoàng Hà Trang	TE1424221553671	10	136	100	100	1.360
9	Hoàng Hà Trang	TE1424221553671	6	882	100	100	5.292
10	Hoàng Hà Trang	TE1424221553671	10	3200	100	100	32.000
11	Hoàng Hà Trang	HS4424217538081	6	882	100	80	4.234
12	Hoàng Hà Trang	HS4424217538081	15	3200	100	80	38.400
13	Hoàng Hà Trang	HS4424217538081	20	3670	100	80	58.720
14	Hoàng Hà Trang	GB4424216975515	20	1210	100	80	19.360
15	Hoàng Hà Trang	GB4424216975515	20	136	100	80	2.176
16	Hoàng Hà Trang	GB4424216975515	10	219	100	80	1.752
17	Hoàng Hà Trang	GB4424216975515	40	1760	100	80	56.320
18	Hoàng Hà Trang	HS4424217348681	6	882	100	100	5.292
19	Hoàng Hà Trang	HS4424217348681	15	3200	100	100	48.000
20	Hoàng Hà Trang	TE1424221434234	1	34500	100	100	34.500
21	Hoàng Hà Trang	TE1424221434234	5	882	100	100	4.410
22	Hoàng Hà Trang	TE1424221434234	10	3200	100	100	32.000
23	Hoàng Hà Trang	HS4424216891233	5	219	100	100	1.095
24	Hoàng Hà Trang	HS4424216891233	10	136	100	100	1.360
25	Hoàng Hà Trang	HS4424216891233	10	1210	100	100	12.100
26	Hoàng Hà Trang	HT3423096001967	1	34500	100	95	32.775
27	Hoàng Hà Trang	HS4424216904016	20	136	100	100	2.720
28	Hoàng Hà Trang	HS4424216904016	20	1210	100	100	24.200
29	Hoàng Hà Trang	HS4424216904016	5	219	100	100	1.095
30	Hoàng Hà Trang	GD4424217409858	30	1210	100	100	36.300
31	Hoàng Hà Trang	GD4424217409858	5	219	100	100	1.095
32	Hoàng Hà Trang	GD4424217409858	20	136	100	100	2.720
33	Hoàng Hà Trang	HS4424217469379	1	37300	100	100	37.300
34	Hoàng Hà Trang	HS4424217469379	1	34500	100	100	34.500
35	Hoàng Hà Trang	HN2424217605306	1	34500	100	100	34.500
36	Hoàng Hà Trang	HS4424216904016	1	34500	100	100	34.500
37	Hoàng Hà Trang	TE1424221546421	1	34500	100	100	34.500
38	Hoàng Hà Trang	HS4424217348681	1	34500	100	100	34.500
39	Hoàng Hà Trang	HS4424217455528	1	795000	100	80	636.000
40	Hoàng Hà Trang	HS4424217455528	1	34500	100	80	27.600
41	Hoàng Hà Trang	GD4424217409858	1	34500	100	100	34.500
42	Hoàng Hà Trang	GB4424216975515	1	34500	30	80	8.280
43	Hoàng Hà Trang	GD4424221054810	1	34500	100	100	34.500
44	Hoàng Hà Trang	HS4424216891233	1	34500	100	100	34.500

45	Hoàng Hà Trang	TE1424221553671	1	34500	100	100	34.500
46	Hoàng Hà Trang	HS4424217538081	1	34500	30	80	8.280
47	Hoàng Hà Trang	HT3423096001967	2	1150	100	95	2.185
48	Hoàng Hà Trang	HT3423096001967	1	400	100	95	380
49	Hoàng Hà Trang	HT3423096001967	2	5080	100	95	9.652
50	Nguyễn Duy Phương	CN3424217005910	1	9450	100	95	8.978
51	Nguyễn Duy Phương	CN3424217005910	16	1360	100	95	20.672
52	Nguyễn Duy Phương	CN3424217005910	11	1360	100	95	14.212
53	Nguyễn Duy Phương	BT2424221366014	16	1360	100	100	21.760
54	Nguyễn Duy Phương	HT3424216842297	1	11829	100	95	11.238
55	Nguyễn Duy Phương	HT3424216842297	1	11829	100	95	11.238
56	Nguyễn Duy Phương	HT3424216842297	14	1360	100	95	18.088
57	Nguyễn Duy Phương	HT3424216842297	12	1360	100	95	15.504
58	Nguyễn Duy Phương	HT3424216842297	2	42000	100	95	79.800
59	Nguyễn Duy Phương	GD4424217182154	16	1360	100	80	17.408
60	Nguyễn Duy Phương	GD4424217182154	15	1360	100	80	16.320
61	Nguyễn Duy Phương	DN4790106053850	1	6979	100	80	5.583
62	Nguyễn Duy Phương	DN4790106053850	2	940	100	80	1.504
63	Nguyễn Duy Phương	DN4790106053850	2	24000	100	80	38.400
64	Nguyễn Duy Phương	BT2424217683171	20	1360	100	100	27.200
65	Nguyễn Duy Phương	BT2424217683171	20	1360	100	100	27.200
66	Nguyễn Duy Phương	BT2424217683171	3	689	100	100	2.067
67	Nguyễn Duy Phương	CN3424217005910	1	11829	100	95	11.238
68	Nguyễn Duy Phương	CN3424217005910	2	9450	100	95	17.955
69	Nguyễn Duy Phương	CN3424217005910	1	6594	100	95	6.264
70	Nguyễn Duy Phương	CN3424217005910	1	1260	100	95	1.197
71	Nguyễn Duy Phương	CN3424217005910	2	24990	100	95	47.481
72	Nguyễn Duy Phương	CN3424217005910	1	9450	100	95	8.978
73	Nguyễn Duy Phương	CN3424217005910	2	42000	100	95	79.800
74	Nguyễn Duy Phương	CN3424217005910	2	550	100	95	1.045
75	Nguyễn Duy Phương	CN3424217005910	1	1260	100	95	1.197
76	Nguyễn Duy Phương	BT2424217683171	16	1360	100	100	21.760
77	Nguyễn Duy Phương	BT2424217683171	20	1360	100	100	27.200
78	Nguyễn Duy Phương	BT2424216851941	1	13300	100	100	13.300
79	Nguyễn Duy Phương	BT2424216851941	1	13300	100	100	13.300
80	Nguyễn Duy Phương	BT2424217683171	1	9450	100	100	9.450
81	Nguyễn Duy Phương	CK2424216756623	20	1360	100	100	27.200
82	Nguyễn Duy Phương	CK2424216756623	20	1360	100	100	27.200
83	Nguyễn Duy Phương	CC1424216331690	7	1360	100	100	9.520
84	Nguyễn Duy Phương	HT2423004001531	16	1360	100	100	21.760
85	Nguyễn Duy Phương	HT2423004001531	20	1360	100	100	27.200
86	Nguyễn Duy Phương	HT2423004001531	16	1360	100	100	21.760
87	Nguyễn Duy Phương	HT2423004001531	2	689	100	100	1.378
88	Nguyễn Duy Phương	HT2423004001531	1	1260	100	100	1.260
89	Nguyễn Duy Phương	CK2424216354304	20	3750	100	100	75.000
90	Nguyễn Duy Phương	CK2424216756623	20	1360	100	100	27.200
91	Nguyễn Duy Phương	CK2424216756623	20	1360	100	100	27.200
92	Nguyễn Duy Phương	CK2424216756623	16	1360	100	100	21.760
93	Nguyễn Duy Phương	BT2424217391902	1	57500	100	100	57.500
94	Nguyễn Duy Phương	BT2424217391902	1	6594	100	100	6.594
95	Nguyễn Duy Phương	DN4790106053850	2	1150	100	80	1.840
96	Nguyễn Duy Phương	DN4790106053850	1	5080	100	80	4.064

97	Nguyễn Duy Phương	BT2424216851941	1	5080	100	100	5.080
98	Nguyễn Duy Phương	BT2424216851941	2	780	100	100	1.560
99	Nguyễn Duy Phương	BT2424216851941	1	780	100	100	780
100	Nguyễn Duy Phương	BT2424216851941	1	15700	100	100	15.700
101	Nguyễn Duy Phương	CN3424217005910	5	830	100	95	3.943
102	Nguyễn Duy Phương	CN3424217005910	3	1150	100	95	3.278
103	Nguyễn Duy Phương	BT2424217391902	1	5080	100	100	5.080
104	Nguyễn Duy Phương	KC4424217174049	1	15200	100	80	12.160
105	Nguyễn Duy Phương	HT3424216842297	1	4590	100	95	4.361
106	Nguyễn Duy Phương	HT3424216842297	1	1150	100	95	1.093
107	Nguyễn Duy Phương	HT3424216842297	2	780	100	95	1.482
108	Nguyễn Duy Phương	HT3424216842297	1	5080	100	95	4.826
109	Nguyễn Duy Phương	HT3424216842297	1	15700	100	95	14.915
110	Nguyễn Duy Phương	CN3424217005910	1	4590	100	95	4.361
111	Nguyễn Duy Phương	CN3424217005910	1	780	100	95	741
112	Nguyễn Duy Phương	CN3424217005910	1	5080	100	95	4.826
113	Nguyễn Duy Phương	CN3424217005910	2	780	100	95	1.482
114	Nguyễn Duy Phương	CN3424217005910	1	15700	100	95	14.915
115	Nguyễn Duy Phương	HT3424216842297	1	409268	100	95	388.805
116	Nguyễn Duy Phương	TC3424216694989	2	650	100	95	1.235
117	Nguyễn Duy Phương	BT2424217391902	1	1150	100	100	1.150
118	Nguyễn Duy Phương	BT2424217391902	1	15700	100	100	15.700
119	Nguyễn Duy Phương	CK2424216354304	1	780	100	100	780
120	Nguyễn Duy Phương	CK2424216354304	3	1150	100	100	3.450
121	Nguyễn Duy Phương	CC1424216331690	1	32800	100	100	32.800
122	Tổng Thị Mỹ Hạnh	GB4423005005051	1	15500	100	80	12.400
123	Tổng Thị Mỹ Hạnh	GB4423005005051	1	15500	100	80	12.400
124	Tổng Thị Mỹ Hạnh	GB4423005005051	1	15500	100	80	12.400
125	Tổng Thị Mỹ Hạnh	GB4423005005051	1	15500	100	80	12.400
126	Tổng Thị Mỹ Hạnh	GB4424216802560	1	15500	100	80	12.400
127	Hoàng Hà Trang	GB4424217500436	1	23000	100	80	18.400
128	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216803268	20	565	100	80	9.040
129	Nguyễn Thị Thanh Hân	HT3424216821008	1	68300	100	100	68.300
130	Nguyễn Thị Thanh Hân	HT3424216821008	1	49300	100	100	49.300
131	Nguyễn Thị Thanh Hân	HT3424216821008	1	37500	100	100	37.500
132	Nguyễn Thị Thanh Hân	HT2423099002505	1	46000	100	100	46.000
133	Nguyễn Thị Thanh Hân	HT2423099002505	1	68300	100	100	68.300
134	Nguyễn Thị Thanh Hân	HT2423099002505	1	37500	100	100	37.500
135	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4423004000377	10	480	100	100	4.800
136	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4423004000377	30	1400	100	100	42.000
137	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424221507064	1	49300	100	100	49.300
138	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424221507064	1	68300	100	100	68.300
139	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424221507064	10	480	100	100	4.800
140	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216803268	1	46000	100	80	36.800
141	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216803268	1	68300	100	80	54.640
142	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216803268	1	37500	100	80	30.000
143	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216803268	1	41500	100	80	33.200
144	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216803268	1	29500	100	80	23.600
145	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216803268	1	21800	100	80	17.440
146	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216803268	1	21800	100	80	17.440
147	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216803268	1	21800	100	80	17.440
148	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216803268	1	21800	100	80	17.440

149	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4423004000377	20	565	100	100	11.300
150	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4423004000377	5	945	100	100	4.725
151	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216976127	1	46000	100	80	36.800
152	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216976127	1	68300	100	80	54.640
153	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216976127	1	68300	100	80	54.640
154	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216976127	1	49300	100	80	39.440
155	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216976127	1	37500	100	80	30.000
156	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216976127	1	41500	100	80	33.200
157	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216976127	1	27300	100	80	21.840
158	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216976127	1	27300	100	80	21.840
159	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216976127	1	21800	100	80	17.440
160	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216976127	1	21800	100	80	17.440
161	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216976127	1	21800	100	80	17.440
162	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216976127	1	21800	100	80	17.440
163	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216976127	1	29500	100	80	23.600
164	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424221507064	20	1400	100	100	28.000
165	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424221507064	10	565	100	100	5.650
166	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424221507064	5	945	100	100	4.725
167	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424221507064	20	998	100	100	19.960
168	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216911626	10	480	100	100	4.800
169	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216911626	20	1400	100	100	28.000
170	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216911626	5	945	100	100	4.725
171	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216911626	20	565	100	100	11.300
172	Nguyễn Thị Thanh Hân	KC2424216729130	1	49300	100	100	49.300
173	Nguyễn Thị Thanh Hân	KC2424216729130	1	68300	100	100	68.300
174	Nguyễn Thị Thanh Hân	KC2424216729130	1	68300	100	100	68.300
175	Nguyễn Thị Thanh Hân	KC2424216729130	1	68300	100	100	68.300
176	Nguyễn Thị Thanh Hân	KC2424216729130	1	37500	100	100	37.500
177	Nguyễn Thị Thanh Hân	HC4423000002228	1	49300	100	80	39.440
178	Nguyễn Thị Thanh Hân	HC4423000002228	1	68300	100	80	54.640
179	Nguyễn Thị Thanh Hân	HC4423000002228	1	37500	100	80	30.000
180	Nguyễn Thị Thanh Hân	HT3424216821008	10	565	100	100	5.650
181	Nguyễn Thị Thanh Hân	HT3424216821008	20	1400	100	100	28.000
182	Nguyễn Thị Thanh Hân	HT3424216821008	5	945	100	100	4.725
183	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216803268	20	1596	100	80	25.536
184	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216803268	30	1400	100	80	33.600
185	Nguyễn Thị Thanh Hân	HT2423099002505	20	1596	100	100	31.920
186	Nguyễn Thị Thanh Hân	HT2423099002505	20	980	100	100	19.600
187	Nguyễn Thị Thanh Hân	HT2423099002505	10	480	100	100	4.800
188	Nguyễn Thị Thanh Hân	DN4424214004825	20	565	100	100	11.300
189	Nguyễn Thị Thanh Hân	DN4424214004825	10	480	100	100	4.800
190	Nguyễn Thị Thanh Hân	DN4424214004825	5	945	100	100	4.725
191	Nguyễn Thị Thanh Hân	DN4424214004825	30	1400	100	100	42.000
192	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216796501	10	480	100	100	4.800
193	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216796501	30	1400	100	100	42.000
194	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216796501	5	945	100	100	4.725
195	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216911626	1	49300	100	100	49.300
196	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216911626	1	68300	100	100	68.300
197	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216911626	1	37500	100	100	37.500
198	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216911626	1	41500	100	100	41.500
199	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216911626	1	21800	100	100	21.800
200	Nguyễn Thị Thanh Hân	GB4424216911626	1	21800	100	100	21.800

[illegible]

ĐOÀN TT LIÊN NGÀNH THEO QĐ SỐ 752/QĐ-SYT

Phụ lục IV.3

BÁC SĨ NGHỈ ĐI HỌC, PHÉP, ... THỰC HIỆN KCB TẠI BVĐK THỊ XÃ KỲ ANH

(kèm theo Kết luận số /KL-SYT ngày /12/2024 của Sở Y tế)

TT	SL BV	ĐƠN GIÁ	TỶ LỆ TT	MỨC HƯỞNG	NGÀY YL	TÊN BÁC SĨ	LÝ DO	THÀNH TIỀN
1	1	37500	100	100	2024-06-21 07:16:00	Thiều Quang Phúc	Công tác	37.500
2	1	37500	100	100	2024-06-21 07:18:00	Thiều Quang Phúc	Công tác	37.500
3	1	51400	100	100	2024-06-12 15:10:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	51.400
4	1	51400	100	100	2024-06-11 15:10:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	51.400
5	1	42700	100	100	2024-06-11 07:25:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	42.700
6	1	42700	100	100	2024-06-13 07:25:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	42.700
7	1	42700	100	100	2024-06-12 07:25:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	42.700
11	1	37200	100	100	2024-06-11 09:00:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	37.200
14	1	42700	100	95	2024-06-11 08:00:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	40.565
15	1	43700	100	100	2024-06-12 08:55:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	43.700
16	1	42700	100	95	2024-06-12 08:00:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	40.565
17	1	43700	100	100	2024-06-11 08:55:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	43.700
20	1	37200	100	100	2024-06-12 15:50:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	37.200
21	1	42700	100	100	2024-06-12 14:40:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	42.700
22	1	37200	100	100	2024-06-11 15:50:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	37.200
23	1	42700	100	100	2024-06-11 14:40:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	42.700
24	1	37200	100	100	2024-06-12 09:00:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	37.200
25	1	42700	100	100	2024-06-12 08:50:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	42.700
26	1	42700	100	100	2024-06-11 08:50:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	42.700
37	1	71400	100	100	2024-06-21 09:55:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	71.400
38	1	42700	100	100	2024-06-20 17:10:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	42.700
39	1	71400	100	100	2024-06-20 14:30:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	71.400
44	1	37300	100	100	2024-06-12 16:00:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	37.300
45	1	37300	100	100	2024-06-11 16:00:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	37.300
47	1	42700	100	80	2024-06-11 15:25:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	34.160
58	1	70100	100	80	2024-06-20 10:05:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	56.080
60	1	42700	100	80	2024-06-12 15:25:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	34.160
61	1	37300	100	100	2024-06-12 14:20:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	37.300
62	1	43700	100	100	2024-06-11 14:00:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	43.700
63	1	70100	100	100	2024-06-20 11:10:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	70.100
64	1	51400	100	80	2024-06-20 10:45:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	41.120
65	1	69300	100	80	2024-06-20 15:15:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	55.440
67	1	43700	100	95	2024-06-12 16:35:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	41.515
68	1	43700	100	95	2024-06-11 16:35:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	41.515
69	1	43700	100	80	2024-06-12 15:00:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	34.960
70	1	42700	100	80	2024-06-12 16:15:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	34.160
71	1	43700	100	80	2024-06-11 15:00:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	34.960
72	1	42700	100	80	2024-06-11 16:15:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	34.160
73	1	37300	100	100	2024-06-11 14:20:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	37.300
80	1	43700	100	100	2024-06-12 14:00:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	43.700
81	1	51400	100	80	2024-06-21 10:45:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	41.120
82	1	71400	100	80	2024-06-21 16:10:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	57.120
83	1	70100	100	80	2024-06-21 15:50:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	56.080

84	1	71400	100	80	2024-06-20 16:10:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	57.120
85	1	70100	100	80	2024-06-20 15:50:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	56.080
86	1	51400	100	80	2024-06-12 14:05:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	41.120
87	1	51400	100	80	2024-06-11 14:05:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	41.120
89	1	43700	100	100	2024-06-21 08:35:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	43.700
90	1	42700	100	100	2024-06-21 08:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	42.700
91	1	70100	100	100	2024-06-21 14:10:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	70.100
97	1	69300	100	80	2024-06-21 16:30:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	55.440
98	1	69300	100	80	2024-06-20 16:30:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	55.440
99	1	37300	100	100	2024-06-12 09:35:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	37.300
100	1	37300	100	100	2024-06-11 09:35:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	37.300
101	1	71400	100	100	2024-06-20 14:25:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	71.400
102	1	51400	100	80	2024-06-12 16:30:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	41.120
103	1	51400	100	80	2024-06-11 16:30:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	41.120
110	1	42700	100	100	2024-06-21 16:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	42.700
111	1	71400	100	100	2024-06-21 10:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	71.400
112	1	42700	100	100	2024-06-20 16:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	42.700
113	1	71400	100	100	2024-06-20 10:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	71.400
114	1	43700	100	100	2024-06-12 15:55:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	43.700
115	1	43700	100	100	2024-06-11 15:55:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	43.700
116	1	42700	100	100	2024-06-12 10:35:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	42.700
117	1	71400	100	100	2024-06-21 09:50:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	71.400
120	1	70100	100	95	2024-06-20 14:45:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	66.595
121	1	42700	100	100	2024-06-11 10:35:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	42.700
138	1	42700	100	100	2024-06-12 16:50:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	42.700
139	1	42700	100	100	2024-06-11 16:50:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	42.700
141	1	47600	100	95	2024-06-21 15:05:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	45.220
142	1	47600	100	95	2024-06-20 15:05:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	45.220
145	1	71400	100	95	2024-06-21 14:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	67.830
146	1	71400	100	95	2024-06-20 14:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	67.830
147	1	70100	100	95	2024-06-21 14:45:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	66.595
158	1	43700	100	80	2024-06-21 08:30:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	34.960
159	1	42700	100	80	2024-06-21 09:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	34.160
160	1	71400	100	80	2024-06-21 10:30:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	57.120
161	1	69300	100	80	2024-06-21 09:30:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	55.440
162	1	70100	100	80	2024-06-21 11:05:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	56.080
163	1	43700	100	80	2024-06-20 08:30:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	34.960
164	1	42700	100	80	2024-06-20 09:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	34.160
165	1	69300	100	80	2024-06-20 09:30:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	55.440
166	1	37300	100	100	2024-06-12 08:25:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	37.300
167	1	42700	100	100	2024-06-12 09:25:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	42.700
168	1	37300	100	100	2024-06-11 08:25:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	37.300
169	1	42700	100	100	2024-06-11 09:25:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	42.700
170	1	42700	100	100	2024-06-11 16:25:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	42.700
171	1	37200	100	100	2024-06-12 09:10:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	37.200
172	1	42700	100	100	2024-06-12 09:50:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	42.700
173	1	37200	100	100	2024-06-11 09:10:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	37.200
174	1	42700	100	100	2024-06-11 09:50:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	42.700
177	1	43700	100	80	2024-06-12 08:35:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	34.960
178	1	51400	100	80	2024-06-12 09:30:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	41.120
179	1	43700	100	80	2024-06-11 08:35:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	34.960
180	1	51400	100	80	2024-06-11 09:30:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	41.120

181	1	37300	100	80	2024-06-21 08:25:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	29.840
182	1	71400	100	80	2024-06-21 09:10:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	57.120
183	1	37300	100	80	2024-06-20 08:25:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	29.840
184	1	71400	100	80	2024-06-20 09:10:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	57.120
185	1	70100	100	80	2024-06-20 11:05:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	56.080
186	1	71400	100	80	2024-06-20 10:30:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	57.120
187	1	42700	100	100	2024-06-12 16:25:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	42.700
195	1	42700	100	100	2024-06-21 17:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	42.700
196	1	42700	100	100	2024-06-20 17:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	42.700
197	1	43700	100	100	2024-06-12 09:55:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	43.700
198	1	51400	100	100	2024-06-12 10:40:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	51.400
199	1	43700	100	100	2024-06-11 09:55:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	43.700
200	1	51400	100	100	2024-06-11 10:40:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	51.400
201	1	37300	100	80	2024-06-12 16:10:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	29.840
202	1	37300	100	80	2024-06-11 16:10:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	29.840
203	1	43700	100	80	2024-06-12 08:45:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	34.960
204	1	42700	100	80	2024-06-12 08:20:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	34.160
205	1	43700	100	80	2024-06-11 08:45:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	34.960
206	1	42700	100	80	2024-06-11 08:20:00	Trần Thị Ngọc Lan	Công tác	34.160
211	1	42700	100	100	2024-06-21 09:45:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	42.700
212	1	71400	100	100	2024-06-20 15:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	71.400
219	1	42700	100	100	2024-06-21 09:15:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	42.700
220	1	42700	100	100	2024-06-20 09:15:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	42.700
224	1	55000	100	80	2024-06-21 06:04:00	Thiều Quang Phúc	Công tác	44.000
225	1	42700	100	100	2024-06-20 09:45:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	42.700
249	1	23000	100	100	2024-06-28 16:00:00	Hoàng Thị Mai	Đi học	23.000
250	1	23000	100	100	2024-06-27 16:00:00	Hoàng Thị Mai	Đi học	23.000
251	1	23000	100	100	2024-06-28 08:00:00	Hoàng Thị Mai	Đi học	23.000
252	1	23000	100	100	2024-06-26 08:00:00	Hoàng Thị Mai	Đi học	23.000
253	1	23000	100	100	2024-06-27 08:00:00	Hoàng Thị Mai	Đi học	23.000
254	1	23000	100	100	2024-06-26 16:00:00	Hoàng Thị Mai	Đi học	23.000
255	1	23000	100	100	2024-06-25 16:00:00	Hoàng Thị Mai	Đi học	23.000
256	1	23000	100	100	2024-06-25 08:00:00	Hoàng Thị Mai	Đi học	23.000
260	1	70100	100	100	2024-06-21 07:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	70.100
261	1	69300	100	100	2024-06-21 07:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	69.300
262	1	71400	100	100	2024-06-21 07:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	71.400
263	1	42700	100	100	2024-06-21 07:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	42.700
264	1	70100	100	100	2024-06-20 07:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	70.100
265	1	69300	100	100	2024-06-20 07:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	69.300
266	1	71400	100	100	2024-06-20 07:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	71.400
267	1	37200	100	100	2024-06-21 07:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	37.200
268	1	37300	100	100	2024-06-21 07:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	37.300
269	1	42700	100	100	2024-06-20 07:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	42.700
270	1	37200	100	100	2024-06-20 07:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	37.200
271	1	37300	100	100	2024-06-20 07:00:00	Đào Thị Ánh Tuyết	Công tác	37.300
275	1	12200	100	100	2024-09-04 03:01:00	Lê Vũ Quyết	Đi học	12.200
277	1	21800	100	100	2024-09-04 03:01:00	Lê Vũ Quyết	Đi học	21.800
278	1	21800	100	100	2024-09-04 03:01:00	Lê Vũ Quyết	Đi học	21.800
279	1	21800	100	100	2024-09-04 03:01:00	Lê Vũ Quyết	Đi học	21.800
283	1	35400	100	80	2024-09-04 04:42:00	Lê Vũ Quyết	Đi học	28.320
284	1	21800	100	80	2024-09-04 04:42:00	Lê Vũ Quyết	Đi học	17.440
285	1	21800	100	80	2024-09-04 04:42:00	Lê Vũ Quyết	Đi học	17.440

286	1	21800	100	80	2024-09-04 04:42:00	Lê Vũ Quyết	Đi học	17.440
287	1	54600	100	80	2024-09-04 04:42:00	Lê Vũ Quyết	Đi học	43.680
288	1	29500	100	80	2024-09-04 04:42:00	Lê Vũ Quyết	Đi học	23.600
289	1	21800	100	80	2024-09-04 04:42:00	Lê Vũ Quyết	Đi học	17.440
294	1	15500	100	80	2024-09-04 06:02:00	Lê Vũ Quyết	Đi học	12.400
295	1	23000	100	100	2024-09-04 06:30:00	Lê Vũ Quyết	Đi học	23.000
300	1	46000	100	100	2024-09-18 15:30:00	Lê Văn Linh	Công tác	46.000
303	1	49300	100	100	2024-09-18 15:30:00	Lê Văn Linh	Công tác	49.300
305	1	29500	100	100	2024-09-18 15:30:00	Lê Văn Linh	Công tác	29.500
306	1	21800	100	100	2024-09-18 15:30:00	Lê Văn Linh	Công tác	21.800
307	1	21800	100	100	2024-09-18 15:30:00	Lê Văn Linh	Công tác	21.800
308	1	21800	100	100	2024-09-18 15:30:00	Lê Văn Linh	Công tác	21.800
310	1	21800	100	100	2024-09-18 15:30:00	Lê Văn Linh	Công tác	21.800
318	1	21800	100	80	2024-09-18 16:40:00	Lê Văn Linh	Công tác	17.440
319	1	21800	100	80	2024-09-18 16:40:00	Lê Văn Linh	Công tác	17.440
321	1	29500	100	80	2024-09-18 16:40:00	Lê Văn Linh	Công tác	23.600
322	1	21800	100	80	2024-09-18 16:40:00	Lê Văn Linh	Công tác	17.440
323	1	21800	100	80	2024-09-18 16:40:00	Lê Văn Linh	Công tác	17.440
336	4	1200	100	100	2024-09-19 07:07:00	Lê Văn Linh	Công tác	4.800
342	4	1200	100	100	2024-09-19 07:38:00	Lê Văn Linh	Công tác	4.800
354	1	49300	100	80	2024-09-19 07:47:00	Lê Văn Linh	Công tác	39.440
369	1	35400	100	100	2024-09-19 09:33:00	Lê Văn Linh	Công tác	35.400
371	1	49300	100	100	2024-09-19 09:33:00	Lê Văn Linh	Công tác	49.300
372	1	49300	100	100	2024-09-19 09:33:00	Lê Văn Linh	Công tác	49.300
375	1	21800	100	100	2024-09-19 09:33:00	Lê Văn Linh	Công tác	21.800
377	1	21800	100	100	2024-09-19 09:33:00	Lê Văn Linh	Công tác	21.800
378	1	21800	100	100	2024-09-19 09:33:00	Lê Văn Linh	Công tác	21.800
379	1	21800	100	100	2024-09-19 09:33:00	Lê Văn Linh	Công tác	21.800
380	1	37500	100	100	2024-09-19 11:34:00	Lê Văn Linh	Công tác	37.500
382	1	49300	100	100	2024-09-19 11:36:00	Lê Văn Linh	Công tác	49.300
383	1	37500	100	100	2024-09-19 12:41:00	Lê Văn Linh	Công tác	37.500
385	1	49300	100	100	2024-09-19 12:43:00	Lê Văn Linh	Công tác	49.300
386	1	37500	100	80	2024-09-19 12:50:00	Lê Văn Linh	Công tác	30.000
388	1	49300	100	80	2024-09-19 12:52:00	Lê Văn Linh	Công tác	39.440
389	1	37500	100	100	2024-09-19 12:54:00	Lê Văn Linh	Công tác	37.500
391	1	49300	100	100	2024-09-19 12:55:00	Lê Văn Linh	Công tác	49.300
392	1	37500	100	80	2024-09-19 12:56:00	Lê Văn Linh	Công tác	30.000
393	1	35400	100	80	2024-09-19 13:17:00	Lê Văn Linh	Công tác	28.320
396	1	37500	100	100	2024-09-19 18:36:00	Lê Văn Linh	Công tác	37.500
399	1	37500	100	100	2024-09-19 20:27:00	Lê Văn Linh	Công tác	37.500
401	1	37500	100	100	2024-09-19 20:36:00	Lê Văn Linh	Công tác	37.500
404	1	37500	100	100	2024-09-19 21:10:00	Lê Văn Linh	Công tác	37.500
406	1	49300	100	100	2024-09-19 21:27:00	Lê Văn Linh	Công tác	49.300
408	1	37500	100	100	2024-09-19 23:59:00	Lê Văn Linh	Công tác	37.500
413	6	1200	100	80	2024-09-20 07:00:00	Nguyễn Thị Thanh Hân	Công tác	5.760
417	6	1200	100	100	2024-09-20 07:00:00	Nguyễn Thị Thanh Hân	Công tác	7.200
418	1	51400	100	80	2024-09-20 07:00:00	Nguyễn Thị Thanh Hân	Công tác	41.120
419	1	37300	100	80	2024-09-20 07:00:00	Nguyễn Thị Thanh Hân	Công tác	29.840
420	1	42700	100	80	2024-09-20 07:00:00	Nguyễn Thị Thanh Hân	Công tác	34.160
421	1	69300	100	80	2024-09-20 07:00:00	Nguyễn Thị Thanh Hân	Công tác	55.440
422	1	51400	100	80	2024-09-20 07:00:00	Nguyễn Thị Thanh Hân	Công tác	41.120
423	1	43700	100	80	2024-09-20 07:00:00	Nguyễn Thị Thanh Hân	Công tác	34.960

424	1	42700	100	80	2024-09-20 07:00:00	Nguyễn Thị Thanh Hân	Công tác	34.160
425	1	71400	100	80	2024-09-20 07:00:00	Nguyễn Thị Thanh Hân	Công tác	57.120
426	1	69300	100	80	2024-09-20 07:00:00	Nguyễn Thị Thanh Hân	Công tác	55.440
427	1	70100	100	80	2024-09-20 07:00:00	Nguyễn Thị Thanh Hân	Công tác	56.080
430	1	51400	100	100	2024-09-20 07:00:00	Nguyễn Thị Thanh Hân	Công tác	51.400
431	1	43700	100	100	2024-09-20 07:00:00	Nguyễn Thị Thanh Hân	Công tác	43.700
432	1	42700	100	100	2024-09-20 07:00:00	Nguyễn Thị Thanh Hân	Công tác	42.700
433	1	71400	100	100	2024-09-20 07:00:00	Nguyễn Thị Thanh Hân	Công tác	71.400
434	1	69300	100	100	2024-09-20 07:00:00	Nguyễn Thị Thanh Hân	Công tác	69.300
435	1	70100	100	100	2024-09-20 07:00:00	Nguyễn Thị Thanh Hân	Công tác	70.100
437	1	37500	100	100	2024-09-26 06:15:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
438	1	37500	100	100	2024-09-26 06:16:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
439	1	37500	100	100	2024-09-26 06:29:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
440	1	37500	100	100	2024-09-26 06:41:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
441	1	37500	100	100	2024-09-26 06:54:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
442	1	37500	100	100	2024-09-26 06:55:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
443	1	37500	100	100	2024-09-26 07:02:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
444	1	46000	100	100	2024-09-26 07:06:00	Nguyễn Chơn	Đi học	46.000
446	1	49300	100	100	2024-09-26 07:06:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
447	1	27300	100	100	2024-09-26 07:06:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
448	1	21800	100	100	2024-09-26 07:06:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
449	1	27300	100	100	2024-09-26 07:06:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
450	1	21800	100	100	2024-09-26 07:06:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
451	1	21800	100	100	2024-09-26 07:06:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
452	1	21800	100	100	2024-09-26 07:06:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
453	1	27300	100	100	2024-09-26 07:11:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
454	1	27300	100	100	2024-09-26 07:11:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
455	1	21800	100	100	2024-09-26 07:11:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
456	1	21800	100	100	2024-09-26 07:11:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
457	1	21800	100	100	2024-09-26 07:11:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
458	1	21800	100	100	2024-09-26 07:11:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
467	1	37500	100	80	2024-09-26 07:13:00	Nguyễn Chơn	Đi học	30.000
468	1	49300	100	100	2024-09-26 07:14:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
469	1	27300	100	100	2024-09-26 07:14:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
470	1	21800	100	100	2024-09-26 07:14:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
471	1	21800	100	100	2024-09-26 07:14:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
472	1	21800	100	100	2024-09-26 07:14:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
473	1	27300	100	100	2024-09-26 07:14:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
474	1	21800	100	100	2024-09-26 07:14:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
476	1	37500	100	100	2024-09-26 07:15:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
481	1	49300	100	80	2024-09-26 07:18:00	Nguyễn Chơn	Đi học	39.440
482	1	49300	100	80	2024-09-26 07:18:00	Nguyễn Chơn	Đi học	39.440
483	1	29500	100	80	2024-09-26 07:18:00	Nguyễn Chơn	Đi học	23.600
489	1	37500	100	100	2024-09-26 07:22:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
490	1	49300	100	100	2024-09-26 07:22:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
491	1	21800	100	100	2024-09-26 07:22:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
492	1	21800	100	100	2024-09-26 07:22:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
494	1	27300	100	100	2024-09-26 07:22:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
495	1	21800	100	100	2024-09-26 07:22:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
496	1	27300	100	100	2024-09-26 07:22:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
497	1	21800	100	100	2024-09-26 07:22:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
499	1	255000	100	100	2024-09-26 07:29:00	Nguyễn Chơn	Đi học	255.000

500	1	27300	100	100	2024-09-26 07:29:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
501	1	21800	100	100	2024-09-26 07:29:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
502	1	21800	100	100	2024-09-26 07:29:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
503	1	21800	100	100	2024-09-26 07:29:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
504	1	21800	100	100	2024-09-26 07:29:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
505	1	27300	100	100	2024-09-26 07:29:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
506	1	49300	100	100	2024-09-26 07:35:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
508	1	21800	100	100	2024-09-26 07:35:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
509	1	21800	100	100	2024-09-26 07:35:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
510	1	21800	100	100	2024-09-26 07:35:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
511	1	21800	100	100	2024-09-26 07:35:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
512	1	21800	100	100	2024-09-26 07:35:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
513	1	49300	100	100	2024-09-26 07:37:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
514	1	49300	100	100	2024-09-26 07:38:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
515	1	49300	100	100	2024-09-26 07:41:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
516	1	21800	100	100	2024-09-26 07:41:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
517	1	21800	100	100	2024-09-26 07:41:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
518	1	21800	100	100	2024-09-26 07:41:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
519	1	21800	100	100	2024-09-26 07:41:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
520	1	27300	100	100	2024-09-26 07:41:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
521	1	27300	100	100	2024-09-26 07:41:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
522	1	46000	100	80	2024-09-26 07:44:00	Nguyễn Chơn	Đi học	36.800
524	1	27300	100	80	2024-09-26 07:44:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.840
525	1	21800	100	80	2024-09-26 07:44:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
526	1	27300	100	80	2024-09-26 07:44:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.840
527	1	21800	100	80	2024-09-26 07:44:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
528	1	21800	100	80	2024-09-26 07:44:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
529	1	21800	100	80	2024-09-26 07:44:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
530	1	37500	100	100	2024-09-26 07:45:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
531	1	37500	100	100	2024-09-26 07:46:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
532	1	49300	100	100	2024-09-26 07:46:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
533	1	255000	100	100	2024-09-26 07:46:00	Nguyễn Chơn	Đi học	255.000
534	1	37500	100	100	2024-09-26 07:48:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
535	1	46000	100	100	2024-09-26 07:50:00	Nguyễn Chơn	Đi học	46.000
536	1	21800	100	100	2024-09-26 07:50:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
537	1	21800	100	100	2024-09-26 07:50:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
538	1	27300	100	100	2024-09-26 07:50:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
539	1	21800	100	100	2024-09-26 07:50:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
540	1	27300	100	100	2024-09-26 07:50:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
541	1	21800	100	100	2024-09-26 07:50:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
542	1	37500	100	80	2024-09-26 07:51:00	Nguyễn Chơn	Đi học	30.000
543	1	35400	100	100	2024-09-26 07:54:00	Nguyễn Chơn	Đi học	35.400
544	1	21800	100	100	2024-09-26 07:58:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
545	1	21800	100	100	2024-09-26 07:58:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
546	1	27300	100	100	2024-09-26 07:58:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
547	1	27300	100	100	2024-09-26 07:58:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
548	1	27300	100	100	2024-09-26 07:58:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
549	1	21800	100	100	2024-09-26 07:58:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
550	1	21800	100	100	2024-09-26 07:58:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
551	1	35400	100	100	2024-09-26 07:59:00	Nguyễn Chơn	Đi học	35.400
554	1	23000	100	100	2024-09-26 08:00:00	Nguyễn Chơn	Đi học	23.000
555	1	46000	100	80	2024-09-26 08:04:00	Nguyễn Chơn	Đi học	36.800

557	1	49300	100	80	2024-09-26 08:04:00	Nguyễn Chơn	Đi học	39.440
559	1	21800	100	80	2024-09-26 08:05:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
560	1	21800	100	80	2024-09-26 08:05:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
561	1	21800	100	80	2024-09-26 08:05:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
562	1	21800	100	80	2024-09-26 08:05:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
563	1	21800	100	80	2024-09-26 08:05:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
564	1	37500	30	100	2024-09-26 08:09:00	Nguyễn Chơn	Đi học	11.250
565	1	49300	100	100	2024-09-26 08:10:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
569	1	37500	100	80	2024-09-26 08:36:00	Nguyễn Chơn	Đi học	30.000
574	20	1890	100	100	2024-09-26 09:08:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.800
579	20	1900	100	100	2024-09-26 09:41:00	Nguyễn Chơn	Đi học	38.000
581	20	2800	100	100	2024-09-26 09:46:00	Nguyễn Chơn	Đi học	56.000
587	20	1596	100	100	2024-09-26 10:00:00	Nguyễn Chơn	Đi học	31.920
594	20	2800	100	80	2024-09-26 10:08:00	Nguyễn Chơn	Đi học	44.800
595	20	1596	100	80	2024-09-26 10:08:00	Nguyễn Chơn	Đi học	25.536
598	20	2800	100	80	2024-09-26 10:13:00	Nguyễn Chơn	Đi học	44.800
600	1	37500	100	95	2024-09-26 10:56:00	Nguyễn Chơn	Đi học	35.625
601	1	23000	100	100	2024-09-26 12:00:00	Nguyễn Chơn	Đi học	23.000
602	1	37500	100	100	2024-09-26 14:34:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
603	1	49300	100	100	2024-09-26 14:37:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
606	1	37500	100	100	2024-09-26 14:40:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
607	1	49300	100	100	2024-09-26 14:43:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
608	1	37500	100	80	2024-09-26 14:51:00	Nguyễn Chơn	Đi học	30.000
609	1	46000	100	80	2024-09-26 14:55:00	Nguyễn Chơn	Đi học	36.800
610	1	49300	100	80	2024-09-26 14:55:00	Nguyễn Chơn	Đi học	39.440
614	1	37500	100	100	2024-09-26 14:57:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
615	1	46000	100	100	2024-09-26 15:08:00	Nguyễn Chơn	Đi học	46.000
617	1	37500	100	80	2024-09-26 15:17:00	Nguyễn Chơn	Đi học	30.000
618	1	37500	100	100	2024-09-26 15:19:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
622	1	37500	30	100	2024-09-26 15:28:00	Nguyễn Chơn	Đi học	11.250
625	20	1596	100	100	2024-09-26 15:29:00	Nguyễn Chơn	Đi học	31.920
631	20	1596	100	80	2024-09-26 15:58:00	Nguyễn Chơn	Đi học	25.536
632	1	23000	100	100	2024-09-26 16:00:00	Nguyễn Chơn	Đi học	23.000
636	1	27300	100	100	2024-09-26 16:20:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
637	1	27300	100	100	2024-09-26 16:20:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
638	1	27300	100	100	2024-09-26 16:20:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
639	1	46000	100	100	2024-09-26 16:24:00	Nguyễn Chơn	Đi học	46.000
640	1	37500	100	80	2024-09-26 16:37:00	Nguyễn Chơn	Đi học	30.000
645	20	1596	100	100	2024-09-26 17:07:00	Nguyễn Chơn	Đi học	31.920
647	1	23000	100	100	2024-09-26 20:00:00	Nguyễn Chơn	Đi học	23.000
650	1	37500	100	100	2024-09-27 06:14:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
651	1	37500	100	100	2024-09-27 06:18:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
652	1	37500	100	100	2024-09-27 06:20:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
653	1	37500	100	100	2024-09-27 06:41:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
654	1	37500	100	100	2024-09-27 06:55:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
655	1	37500	100	80	2024-09-27 06:56:00	Nguyễn Chơn	Đi học	30.000
656	1	46000	100	100	2024-09-27 07:04:00	Nguyễn Chơn	Đi học	46.000
657	1	49300	100	100	2024-09-27 07:04:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
659	1	27300	100	100	2024-09-27 07:04:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
660	1	21800	100	100	2024-09-27 07:04:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
661	1	21800	100	100	2024-09-27 07:04:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
662	1	27300	100	100	2024-09-27 07:04:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300

663	1	27300	100	100	2024-09-27 07:04:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
664	1	21800	100	100	2024-09-27 07:04:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
665	1	21800	100	100	2024-09-27 07:04:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
667	1	35400	100	100	2024-09-27 07:08:00	Nguyễn Chơn	Đi học	35.400
668	1	49300	100	100	2024-09-27 07:08:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
671	1	21800	100	100	2024-09-27 07:08:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
672	1	27300	100	100	2024-09-27 07:08:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
673	1	27300	100	100	2024-09-27 07:08:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
674	1	21800	100	100	2024-09-27 07:08:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
675	1	21800	100	100	2024-09-27 07:08:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
676	1	27300	100	100	2024-09-27 07:08:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
677	1	21800	100	100	2024-09-27 07:08:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
678	1	37500	100	80	2024-09-27 07:10:00	Nguyễn Chơn	Đi học	30.000
684	1	37500	100	100	2024-09-27 07:12:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
688	1	37500	100	100	2024-09-27 07:13:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
690	1	27300	100	100	2024-09-27 07:13:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
691	1	21800	100	100	2024-09-27 07:13:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
692	1	21800	100	100	2024-09-27 07:13:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
693	1	27300	100	100	2024-09-27 07:13:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
694	1	27300	100	100	2024-09-27 07:13:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
695	1	21800	100	100	2024-09-27 07:13:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
696	1	21800	100	100	2024-09-27 07:13:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
701	1	35400	100	100	2024-09-27 07:14:00	Nguyễn Chơn	Đi học	35.400
703	1	29500	100	100	2024-09-27 07:14:00	Nguyễn Chơn	Đi học	29.500
704	1	21800	100	100	2024-09-27 07:14:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
705	1	35400	100	100	2024-09-27 07:15:00	Nguyễn Chơn	Đi học	35.400
707	1	49300	100	100	2024-09-27 07:15:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
708	1	49300	100	80	2024-09-27 07:19:00	Nguyễn Chơn	Đi học	39.440
710	1	21800	100	80	2024-09-27 07:19:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
711	1	21800	100	80	2024-09-27 07:19:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
712	1	21800	100	80	2024-09-27 07:19:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
713	1	21800	100	80	2024-09-27 07:19:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
714	1	46000	100	80	2024-09-27 07:21:00	Nguyễn Chơn	Đi học	36.800
716	1	49300	100	100	2024-09-27 07:22:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
717	1	46000	100	100	2024-09-27 07:24:00	Nguyễn Chơn	Đi học	46.000
718	1	49300	100	100	2024-09-27 07:24:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
720	1	49300	100	100	2024-09-27 07:25:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
721	1	37500	100	80	2024-09-27 07:25:00	Nguyễn Chơn	Đi học	30.000
723	1	49300	100	80	2024-09-27 07:26:00	Nguyễn Chơn	Đi học	39.440
724	1	27300	100	80	2024-09-27 07:26:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.840
725	1	21800	100	80	2024-09-27 07:26:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
726	1	21800	100	80	2024-09-27 07:26:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
727	1	21800	100	80	2024-09-27 07:26:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
728	1	27300	100	80	2024-09-27 07:26:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.840
729	1	27300	100	80	2024-09-27 07:26:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.840
730	1	21800	100	80	2024-09-27 07:26:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
731	1	27300	100	100	2024-09-27 07:29:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
732	1	21800	100	100	2024-09-27 07:29:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
733	1	21800	100	100	2024-09-27 07:29:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
734	1	21800	100	100	2024-09-27 07:29:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
735	1	27300	100	100	2024-09-27 07:29:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
736	1	27300	100	100	2024-09-27 07:29:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300

737	1	21800	100	100	2024-09-27 07:29:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
738	1	37500	100	100	2024-09-27 07:30:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
739	1	37500	100	100	2024-09-27 07:31:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
740	1	27300	100	80	2024-09-27 07:31:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.840
741	1	21800	100	80	2024-09-27 07:31:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
742	1	21800	100	80	2024-09-27 07:31:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
743	1	27300	100	80	2024-09-27 07:31:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.840
744	1	27300	100	80	2024-09-27 07:31:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.840
745	1	21800	100	80	2024-09-27 07:31:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
746	1	21800	100	80	2024-09-27 07:31:00	Nguyễn Chơn	Đi học	17.440
747	1	27300	100	100	2024-09-27 07:33:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
748	1	21800	100	100	2024-09-27 07:33:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
749	1	21800	100	100	2024-09-27 07:33:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
750	1	27300	100	100	2024-09-27 07:33:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
751	1	27300	100	100	2024-09-27 07:33:00	Nguyễn Chơn	Đi học	27.300
752	1	21800	100	100	2024-09-27 07:33:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
754	1	21800	100	100	2024-09-27 07:33:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
755	1	49300	100	100	2024-09-27 07:35:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
756	1	49300	100	100	2024-09-27 07:36:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
757	1	37500	100	100	2024-09-27 07:37:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
758	1	37500	30	100	2024-09-27 07:46:00	Nguyễn Chơn	Đi học	11.250
759	1	46000	100	100	2024-09-27 07:51:00	Nguyễn Chơn	Đi học	46.000
760	1	49300	100	100	2024-09-27 07:51:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
761	1	37500	100	100	2024-09-27 07:54:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
762	1	49300	100	100	2024-09-27 07:59:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
764	1	23000	100	100	2024-09-27 08:00:00	Nguyễn Chơn	Đi học	23.000
769	1	255000	100	100	2024-09-27 09:17:00	Nguyễn Chơn	Đi học	255.000
773	20	1596	100	100	2024-09-27 09:21:00	Nguyễn Chơn	Đi học	31.920
774	20	1596	100	100	2024-09-27 09:36:00	Nguyễn Chơn	Đi học	31.920
782	20	1596	100	80	2024-09-27 09:43:00	Nguyễn Chơn	Đi học	25.536
785	20	1596	100	100	2024-09-27 09:48:00	Nguyễn Chơn	Đi học	31.920
786	30	1890	100	100	2024-09-27 09:48:00	Nguyễn Chơn	Đi học	56.700
787	1	37500	100	100	2024-09-27 09:55:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
788	1	46000	100	100	2024-09-27 10:04:00	Nguyễn Chơn	Đi học	46.000
789	1	49300	100	100	2024-09-27 10:04:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
790	1	29500	100	100	2024-09-27 10:04:00	Nguyễn Chơn	Đi học	29.500
791	1	21800	100	100	2024-09-27 10:04:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
792	1	21800	100	100	2024-09-27 10:04:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
793	1	21800	100	100	2024-09-27 10:04:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
794	1	21800	100	100	2024-09-27 10:04:00	Nguyễn Chơn	Đi học	21.800
795	20	2800	100	100	2024-09-27 10:13:00	Nguyễn Chơn	Đi học	56.000
797	1	37500	100	100	2024-09-27 10:13:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
799	1	60100	100	100	2024-09-27 10:23:00	Nguyễn Chơn	Đi học	60.100
800	1	65600	100	100	2024-09-27 10:23:00	Nguyễn Chơn	Đi học	65.600
801	1	65600	100	100	2024-09-27 10:23:00	Nguyễn Chơn	Đi học	65.600
808	1	23000	100	100	2024-09-27 12:00:00	Nguyễn Chơn	Đi học	23.000
809	1	37500	100	100	2024-09-27 14:26:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
810	1	49300	100	100	2024-09-27 14:34:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
811	1	60100	100	100	2024-09-27 14:34:00	Nguyễn Chơn	Đi học	60.100
812	1	65600	100	100	2024-09-27 14:34:00	Nguyễn Chơn	Đi học	65.600
813	1	65600	100	100	2024-09-27 14:34:00	Nguyễn Chơn	Đi học	65.600
814	1	49300	100	100	2024-09-27 14:35:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300

815	1	37500	100	100	2024-09-27 15:12:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
816	1	46000	100	100	2024-09-27 15:21:00	Nguyễn Chơn	Đi học	46.000
817	1	49300	100	100	2024-09-27 15:23:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
818	1	49300	100	100	2024-09-27 15:23:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
819	1	37500	100	80	2024-09-27 15:29:00	Nguyễn Chơn	Đi học	30.000
821	20	1596	100	100	2024-09-27 15:55:00	Nguyễn Chơn	Đi học	31.920
824	1	37500	100	100	2024-09-27 15:57:00	Nguyễn Chơn	Đi học	37.500
836	1	23000	100	100	2024-09-27 16:00:00	Nguyễn Chơn	Đi học	23.000
843	1	49300	100	100	2024-09-27 16:02:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
846	1	49300	100	100	2024-09-27 16:03:00	Nguyễn Chơn	Đi học	49.300
849	20	1596	100	100	2024-09-27 16:17:00	Nguyễn Chơn	Đi học	31.920
851	20	2800	100	100	2024-09-27 16:43:00	Nguyễn Chơn	Đi học	56.000
853	1	23000	100	100	2024-09-27 20:00:00	Nguyễn Chơn	Đi học	23.000
TỔNG CỘNG								#####

ĐOÀN TT LIÊN NGÀNH THEO QĐ SỐ 752/QĐ-

PHỤ LỤC IV.4

THANH TOÁN CHỤP XQUANG RĂNG CÂN CHÓP (PERIAPICAL) KHÔNG CÓ CHỨNG TỪ MUA PHIM

TẠI BVĐK THỊ XÃ KỲ ANH

(kèm theo Kết luận số /KL-SYT ngày /12/2024 của Sở Y tế)

TT	Mã số theo danh mục BHYT	Tên dịch vụ y tế	Đơn vị tính	Đề nghị				Chấp nhận						Thành tiền
				Số lượng		Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (đồng)	Số lượng		Đơn giá DVKT (Đồng)	Đơn giá phim (Đồng)	Đơn giá điều chỉnh	Thành tiền (đồng)	
				Ngoại trú	Nội trú			Ngoại trú	Nội trú					
1	18.0081.2 002	CHỤP XQUAN G RĂNG CẬN CHÓP (PERIAPI CAL)	LẦN	309	20	18.900	6.218.100	309	20	18.900	14.838	4.062	1.336.367	4.881.733
2	18.0081.2 002	CHỤP XQUAN G RĂNG CẬN CHÓP (PERIAPI CAL)	LẦN	29	0	20.700	600.300	29	0	20.700	14.838	5.862	169.995	430.305
TỔNG CỘNG														5.312.038

ĐOÀN KT LIÊN NGÀNH THEO QĐ SỐ 752/QĐ-SYT

PHỤ LỤC V.1

BẢNG TỔNG HỢP

Áp sai giá DVKT phẫu thuật mổ ghép kết mạc tự thân tại TTYT huyện Kỳ Anh
(kèm theo Kết luận số /KL-SYT ngày /12/2024 của Sở Y tế)

STT	MA_THE	HO_TEN	MA_BENH	SO_LUONG	M. HUONG	T_BHTT_	Chênh lệch
1	HN2424216863591	LÊ THỊ THE	H11.0	1	100	902000	30000
2	TS2424216335926	NGUYỄN VĂN VÓC	H11.0	1	100	902000	30000
3	CB2424216832033	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	H11.0	1	100	902000	30000
4	TA4424221355562	NGUYỄN T. THANH CẢNH	H11.0	1	80	721600	24000
5	GD4424217518798	HOÀNG THỊ NINH	H11.0	1	80	721600	24000
6	TQ4979794311575	BIỆN THỊ ÁI	H11.0	1	80	721600	24000
7	HC4423000002230	TRẦN THỊ SÁNG	H11.0	1	80	721600	24000
8	HC4423000002230	TRẦN THỊ SÁNG	H11.0	1	80	721600	24000
9	HT3423096028592	LÊ NHẤT GIÁP	H11.0	1	95	856900	28500
10	CB2424216852241	NGUYỄN XUÂN HUY	H11.0	1	100	902000	30000
11	TS2424216778462	NGUYỄN THỊ THỦY	H11.0	1	100	902000	30000
12	GB4424221116352	NGUYỄN VĂN HẠNH	H11.0	1	80	721600	24000
13	GB4424217605288	TRẦN THỊ NHUNG	H11.0	1	80	721600	24000
14	HN2424217328063	LÊ THỊ THỖ	H11.0	1	100	902000	30000
15	CB2424216655521	NGÔ MINH HỢI	H11.0	1	100	902000	30000
16	GB4424216978899	TRƯƠNG THỊ HÀ	H11.0	1	80	721600	24000
17	KC2424216852344	NGUYỄN THỊ HẠT	H11.0	1	100	902000	30000
18	GB4424217728916	NGUYỄN VĂN TIẾN	H11.0	1	80	721600	24000
19	GB4424217728916	NGUYỄN VĂN TIẾN	H11.0	1	80	721600	24000
20	CK2424216285235	LÊ VĂN TUYẾN	H11.0	1	100	902000	30000
21	GB4424216638092	TRẦN HẬU CỬU	H11.0	1	80	721600	24000
22	GB4424216638092	TRẦN HẬU CỬU	H11.0	1	80	721600	24000
23	GB4424216376459	NGUYỄN TIẾN THUẬN	H11.0	1	80	721600	24000
24	GB4424216376459	NGUYỄN TIẾN THUẬN	H11.0	1	80	721600	24000
25	GB4424216477441	PHAN NGỌC DUYỆN	H11.0	1	80	721600	24000
26	CB2424216849634	NGUYỄN ĐÌNH HỒNG	H11.0	1	100	902000	30000
27	CB2424216842257	NGUYỄN THỊ NGOÃN	H11.0	1	100	902000	30000
28	CB2424216537712	LÊ VĂN DŨN	H11.0	1	100	902000	30000
29	CB2424216537712	LÊ VĂN DŨN	H11.0	1	100	902000	30000
30	GB4424217639320	NGUYỄN THỊ CẢNH	H11.0	1	80	721600	24000
31	GB4424217639320	NGUYỄN THỊ CẢNH	H11.0	1	80	721600	24000
32	KC2424217310499	ĐỖ THỊ ĐÁP	H11.0	1	100	902000	30000
33	CB2424216839617	NGUYỄN VĂN NGHỊNH	H11.0	1	100	902000	30000
34	CK2424216809287	HỒ THỊ LOAN	H11.0	1	100	902000	30000
35	HT3424216883366	PHAN THỊ TRINH	H11.0	1	95	856900	28500
36	KC2424216849586	LÊ THỊ TAM	H11.0	1	100	902000	30000
37	GB4424217184713	NGUYỄN THỊ MỸ	H11.0	1	80	721600	24000
38	GD4424217692174	NGUYỄN NINH	H11.0	1	80	721600	24000
39	GD4424217692174	NGUYỄN NINH	H11.0	1	80	721600	24000
40	BT2424216418962	HOÀNG THỊ NHUNG	H11.0	1	100	902000	30000
41	GB4424221022776	LÊ THỊ ANH	H11.0	1	80	721600	24000
42	GB4424217292861	LÊ THỊ DIỄN	H11.0	1	80	721600	24000
43	HT3423096018764	NGUYỄN VĂN NGHIỆP	H11.0	1	95	856900	28500
44	BT2424216553591	NGUYỄN THỊ NHƯỠNG	H11.0	1	100	902000	30000

45	HT3423096017385	TÔ THỊ CẨM	H11.0	1	95	856900	28500
46	GB4424217647538	TRẦN THỊ VÂN	H11.0	1	80	721600	24000
47	GB4424217647538	TRẦN THỊ VÂN	H11.0	1	80	721600	24000
48	HD4424217445830	ĐẬU THỊ ÁI	H11.0	1	80	721600	24000
49	GB4424217601644	TRẦN THỊ BIỂU	H11.0	1	80	721600	24000
50	GB4424221089997	TRẦN THỊ BẢY	H11.0	1	80	721600	24000
51	TA4014221299604	NGUYỄN THỊ BIÊN	H11.0	1	80	721600	24000
52	CB2424216481992	TRẦN VĂN SƠN	H11.0	1	100	902000	30000
53	CK2424216336244	LÊ VĂN XOÁN	H11.0	1	100	902000	30000
54	GB4424216817136	ĐẶNG THỊ KHUYẾN	H11.0	1	80	721600	24000
55	CK2424216349281	HOÀNG THỊ SỬU	H11.0	1	100	902000	30000
56	GB4424216791437	NGUYỄN THỊ LÝ	H11.0	1	80	721600	24000
57	HT2426697177976	PHAN THỊ THANH HÀ	H11.0	1	100	902000	30000
58	HT2426697177976	PHAN THỊ THANH HÀ	H11.0	1	100	902000	30000
59	CN3424217277493	ĐỖ THỊ THANH	H11.0	1	95	856900	28500
60	GB4424216635117	BÙI THỊ HOANH	H11.0	1	80	721600	24000
61	GB4424217453823	NGUYỄN THỊ MIỆN	H11.0	1	80	721600	24000
62	GB4424216772338	CAO QUANG NIẾT	H11.0	1	80	721600	24000
63	GD4424217617112	TRẦN THỊ DINH	H11.0	1	80	721600	24000
64	KC2424216803471	NGUYỄN VĂN THÁI	H11.0	1	100	902000	30000
65	CB2424216847139	PHAN XUÂN DIỆU	H11.0	1	100	902000	30000
66	HT2422999002314	NGUYỄN VĂN THẢO	H11.0	1	100	902000	30000
67	GB4424216648009	NGUYỄN THỊ CHINH	H11.0	1	80	721600	24000
68	GB4424216648009	NGUYỄN THỊ CHINH	H11.0	1	80	721600	24000
69	CN3424217638746	HỒ THỊ CHƯƠNG	H11.0	1	95	856900	28500
70	CN3424217638746	HỒ THỊ CHƯƠNG	H11.0	1	95	856900	28500
71	GB4424217318427	NGUYỄN THỊ XUÂN	H11.0	1	80	721600	24000
72	GB4424217318427	NGUYỄN THỊ XUÂN	H11.0	1	80	721600	24000
73	TC3424216426855	NGUYỄN THỊ LIỆU	H11.0	1	95	856900	28500
74	TC3424216426855	NGUYỄN THỊ LIỆU	H11.0	1	95	856900	28500
75	GB4424221029200	LÊ CÔNG THÀNH	H11.0	1	80	721600	24000
76	GB4424221029200	LÊ CÔNG THÀNH	H11.0	1	80	721600	24000
77	GB4424216670037	NGUYỄN THỊ HUỆ	H11.0	1	80	721600	24000
78	CB2424216655527	VÕ CÔNG NHỊ	H11.0	1	100	902000	30000
79	CB2424216249223	TRẦN THỊ THANH TÂM	H11.0	1	100	902000	30000
80	CB2424216655526	LÊ NGỌC QUYÊN	H11.0	1	100	902000	30000
81	GB4424217431956	NGUYỄN TIẾN NHÂM	H11.0	1	80	721600	24000
82	GB4424216771327	LÊ THỊ PHƯỢNG	H11.0	1	80	721600	24000
83	GB4424216771327	LÊ THỊ PHƯỢNG	H11.0	1	80	721600	24000
84	GB4424221467755	LÊ THỊ THẨM	H11.0	1	80	721600	24000
85	GB4424221467755	LÊ THỊ THẨM	H11.0	1	80	721600	24000
86	GB4424217683026	NGUYỄN THỊ KỲ	H11.0	1	80	721600	24000
87	GB4424216775160	BÙI THỊ DƯỠNG	H11.0	1	80	721600	24000
88	GB4424216785320	TRẦN THỊ SÂM	H11.0	1	80	721600	24000
89	HC4423002000044	HOÀNG VĂN CÔNG	H11.0	1	80	721600	24000
90	TQ4979794301435	PHẠM THỊ LUÂN	H11.0	1	80	721600	24000
91	TQ4979794301435	PHẠM THỊ LUÂN	H11.0	1	80	721600	24000
92	GB4424216473194	VÕ THỊ TÔNG	H11.0	1	80	721600	24000
93	GB4424217319754	NGUYỄN THỊ DẪN	H11.0	1	80	721600	24000
94	GB4424217319754	NGUYỄN THỊ DẪN	H11.0	1	80	721600	24000
95	CK2424216490253	NGUYỄN LƯƠNG TÙNG	H11.0	1	100	902000	30000
96	CK2424216490253	NGUYỄN LƯƠNG TÙNG	H11.0	1	100	902000	30000

97	DN4487013005932	TRẦN QUANG HUY	H11.0	1	80	721600	24000
98	CN3424217278143	HOÀNG THỊ THU'	H11.0	1	95	856900	28500
99	HC4423000001770	NGUYỄN VIỆT THANH	H11.0	1	80	721600	24000
100	KC2424216277450	ÔNG THỊ LÝ	H11.0	1	100	902000	30000
101	CN3424216549919	HOÀNG THỊ TÌNH	H11.0	1	95	856900	28500
102	HT2424216739772	NGUYỄN THỊ HẠNH	H11.0	1	100	902000	30000
103	HT2424216739772	NGUYỄN THỊ HẠNH	H11.0	1	100	902000	30000
104	GB4424217605480	ĐINH THỊ LÊ	H11.0	1	80	721600	24000
105	GB4424217605480	ĐINH THỊ LÊ	H11.0	1	80	721600	24000
106	CK2424216349291	NGUYỄN THỊ TÌNH	H11.0	1	100	902000	30000
107	GB4424217591515	NGUYỄN THỊ LIÊN	H11.0	1	80	721600	24000
108	GB4424217591515	NGUYỄN THỊ LIÊN	H11.0	1	80	721600	24000
109	TA4424221095266	LÊ THỊ HỒNG	H11.0	1	80	721600	24000
110	TA4424221095266	LÊ THỊ HỒNG	H11.0	1	80	721600	24000
111	CN3424217319040	NGUYỄN ĐÌNH GIẢNG	H11.0	1	95	856900	28500
112	CN3424217319040	NGUYỄN ĐÌNH GIẢNG	H11.0	1	95	856900	28500
113	HT2424216718123	TRẦN HỮU VĂN	H11.0	1	100	902000	30000
114	CB2424217640074	PHẠM QUANG	H11.0	1	100	902000	30000
115	CB2424217640074	PHẠM QUANG	H11.0	1	100	902000	30000
116	KC2424216847329	TRẦN KHÁNH	H11.0	1	100	902000	30000
117	TQ4979731657404	HOÀNG THỊ CẦN	H11.0	1	80	721600	24000
118	GB4424221049375	NGUYỄN THỊ NHUNG	H11.0	1	80	721600	24000
119	GB4424216648075	TRẦN THỊ HƯƠNG	H11.0	1	80	721600	24000
120	GB4424216648075	TRẦN THỊ HƯƠNG	H11.0	1	80	721600	24000
121	GB4424217594886	NGUYỄN THỊ SANH	H11.0	1	80	721600	24000
122	GB4424217692159	LÊ THỊ VIỆT	H11.0	1	80	721600	24000
123	GB4424216822506	NGUYỄN THỊ YẾN	H11.0	1	80	721600	24000
124	GB4424216822506	NGUYỄN THỊ YẾN	H11.0	1	80	721600	24000
125	GB4424216529766	PHẠM LÝ	H11.0	1	80	721600	24000
126	GB4424217660692	LÊ QUỐC HƯƠNG	H11.0	1	80	721600	24000
127	CB2424216529924	LÊ ANH XUÂN	H11.0	1	100	902000	30000
128	GB4424216372484	NGUYỄN VĂN THẮNG	H11.0	1	80	721600	24000
129	GB4424216372484	NGUYỄN VĂN THẮNG	H11.0	1	80	721600	24000
130	CB2424216340464	NGÔ ĐÌNH QUẬN	H11.0	1	100	902000	30000
131	CB2424216340464	NGÔ ĐÌNH QUẬN	H11.0	1	100	902000	30000
132	GB4424216635103	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	H11.0	1	80	721600	24000
133	GB4427916475772	HOÀNG THỊ HỒNG	H11.0	1	80	721600	24000
134	CB2424216842197	NGUYỄN VĂN SOÀN	H11.0	1	100	902000	30000
135	GB4424221061290	TRẦN THỊ HỌA	H11.0	1	80	721600	24000
136	CB2424216414487	VÕ THỤ'	H11.0	1	100	902000	30000
137	GB4424217587709	NGUYỄN THỊ BÍCH	H11.0	1	80	721600	24000
138	GB4424216803217	NGUYỄN THỊ LAN	H11.0	1	80	721600	24000
139	GB4424217661253	TRẦN THỊ CHÍNH	H11.0	1	80	721600	24000
140	GB4424217587716	NGUYỄN THỊ NHÂN	H11.0	1	80	721600	24000
141	GB4427411081625	NGUYỄN THỊ HỒNG	H11.0	1	80	721600	24000
142	GB4427411081625	NGUYỄN THỊ HỒNG	H11.0	1	80	721600	24000
143	GB4424216765481	VÕ TIẾN THUẬT	H11.0	1	80	721600	24000
144	GB4424216765481	VÕ TIẾN THUẬT	H11.0	1	80	721600	24000
145	GB4424217373918	TRẦN HẢI QUÂN	H11.0	1	80	721600	24000
146	GB4424216638021	HOÀNG THỊ QUYÊN	H11.0	1	80	721600	24000
147	GB4424216670030	NGUYỄN THỊ DINH	H11.0	1	80	721600	24000
148	KC2424216348913	NGUYỄN THỊ THUẤN	H11.0	1	100	902000	30000

149	DN4424217719429	TRẦN VĂN CẢNH	H11.0	1	80	721600	24000
150	GB4424217525510	TRẦN THỊ SƠN	H11.0	1	80	721600	24000
151	GB4424217525510	TRẦN THỊ SƠN	H11.0	1	80	721600	24000
152	HT3423096001198	PHAN THỊ LỊCH	H02.0	1	95	856900	28500
153	GB4424217277406	TRẦN THỊ LAI	H11.0	1	80	721600	24000
154	GB4424217605465	NGUYỄN THỊ LOAN	H11.0	1	80	721600	24000
155	TQ4979732087974	NGUYỄN VĂN THÍCH	H11.0	1	80	721600	24000
156	CK2424216859329	LÊ VĂN HIẾU	H11.0	1	100	902000	30000
157	CB2424216400812	NGUYỄN TIẾN HIỂN	H11.0	1	100	902000	30000
158	GB4424217605765	VÕ THỊ THANH	H11.0	1	80	721600	24000
159	GB4424217605765	VÕ THỊ THANH	H11.0	1	80	721600	24000
160	TS2424216348861	HOÀNG THỊ LAN	H11.0	1	100	902000	30000
161	TS2424216348861	HOÀNG THỊ LAN	H11.0	1	100	902000	30000
162	CB2424216331347	TRẦN ĐÌNH THI	H11.0	1	100	902000	30000
163	CB2424216331347	TRẦN ĐÌNH THI	H11.0	1	100	902000	30000
164	GB4424221107600	HÀ THỊ NGỌC	H11.0	1	80	721600	24000
165	TS2424216331534	LÊ THỊ QUANG	H11.0	1	100	902000	30000
166	TS2424216331534	LÊ THỊ QUANG	H11.0	1	100	902000	30000
167	CB2424216340466	NGUYỄN VĂN CHIẾN	H16.0	1	100	902000	30000
168	GB4424216831751	NGUYỄN THỊ TÌNH	H11.0	1	80	721600	24000
169	GD4424217373321	CAO THỊ LÊ	H11.0	1	80	721600	24000
170	GD4424217229044	DƯƠNG THỊ CẨM	H11.0	1	80	721600	24000
171	GB4424221080423	HỒ THỊ ĐIỆP	H11.0	1	80	721600	24000
	Cộng						4.497.000

ĐOÀN KT LIÊN NGÀNH THEO QĐ SỐ 752/QĐ-SYT

PHỤ LỤC V.2

TRONG CÙNG 1 THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN NHIỀU DVKT BẤT HỢP LÝ TẠI

(kèm theo Kết luận số /KL-SYT ngày /12/2024 của Sở Y tế)

TT	HỌ VÀ TÊN	MÃ THẺ	NGÀY VÀO	SỐ NGÀY ĐIỀU TRỊ	TÊN CP	SL BV	ĐƠN GIÁ	THANH TIỀN
1	TRẦN VĂN THÀNH	BT2424216452451	27/02/2024 7:56	13	Sắc thuốc thang và đóng g	1	13.100	13.100
2	TRẦN VĂN THÀNH	BT2424216452451	27/02/2024 7:56	13	Sắc thuốc thang và đóng g	1	13.100	13.100
3	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
4	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
5	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
6	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
7	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
8	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
9	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
10	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
11	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
12	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
13	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
14	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
15	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
16	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
17	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
18	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
19	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
20	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
21	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
22	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
23	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
24	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
25	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
26	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
27	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
28	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
29	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
30	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
31	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
32	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
33	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
34	TRẦN THỂ	BT2424216452459	15/03/2024 8:19	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
35	BÙI THỊ XÚNG	BT2424216521278	13/06/2023 8:09	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
36	BÙI THỊ XÚNG	BT2424216521278	13/06/2023 8:09	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
37	TÔ VĂN LUYN	BT2424216537855	12/02/2024 9:47	11	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
38	TÔ VĂN LUYN	BT2424216537855	12/02/2024 9:47	11	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
39	ĐÀO THỊ HIẾU	BT2424217277997	21/03/2024 7:41	14	Xoa bóp bấm huyệt bằng	1	69.300	69.300
40	ĐÀO THỊ HIẾU	BT2424217277997	21/03/2024 7:41	14	Xoa bóp bấm huyệt bằng	1	69.300	69.300
41	HOÀNG THỊ KHUYÊ	BT2424217278074	11/12/2023 14:11	14	Thủy châm	1	70.100	70.100
42	HOÀNG THỊ KHUYÊ	BT2424217278074	11/12/2023 14:11	14	Thủy châm	1	70.100	70.100
43	NGUYỄN THỊ VUỘN	BT2424217278401	12/04/2024 6:21	12	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
44	NGUYỄN THỊ VUỘN	BT2424217278401	12/04/2024 6:21	12	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000

[illegible]

97	NGUYỄN TIẾN THÌN	CB2424216839735	22/05/2024 6:25	14	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
98	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
99	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
100	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
101	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
102	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
103	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
104	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
105	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
106	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
107	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
108	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
109	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
110	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
111	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
112	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
113	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
114	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
115	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
116	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
117	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
118	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
119	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
120	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
121	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
122	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
123	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
124	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
125	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
126	NGUYỄN VĂN CHU	CB2424216847186	14/03/2023 14:17	10	Xoa bóp bấm huyệt bằng	1	65.500	65.500
127	NGUYỄN VĂN CHU	CB2424216847186	14/03/2023 14:17	10	Xoa bóp bấm huyệt bằng	1	65.500	65.500
128	TRẦN VĂN CẢNH	CK2424216285241	17/01/2024 13:56	12	Điện châm điều trị đau th	1	71.400	71.400
129	TRẦN VĂN CẢNH	CK2424216285241	17/01/2024 13:56	12	Điện châm điều trị đau th	1	71.400	71.400
130	TRẦN VĂN CẢNH	CK2424216285241	17/01/2024 13:56	12	Điện châm điều trị đau th	1	71.400	71.400
131	TRẦN VĂN CẢNH	CK2424216285241	17/01/2024 13:56	12	Điện châm điều trị đau th	1	71.400	71.400
132	ĐINH VĂN QUYẾT	CK2424216289646	06/11/2023 14:16	11	Điện châm điều trị đau th	1	67.300	67.300
133	ĐINH VĂN QUYẾT	CK2424216289646	06/11/2023 14:16	11	Điện châm điều trị đau th	1	67.300	67.300
134	ĐINH VĂN QUYẾT	CK2424216289646	06/11/2023 14:16	11	Thủy châm	1	66.100	66.100
135	ĐINH VĂN QUYẾT	CK2424216289646	06/11/2023 14:16	11	Thủy châm	1	66.100	66.100
136	NGÔ VĂN CHUẨN	CK2424216297290	13/11/2023 7:12	8	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
137	NGÔ VĂN CHUẨN	CK2424216297290	13/11/2023 7:12	8	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
138	NGUYỄN TIẾN XUN	CK2424216301626	05/09/2023 14:30	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
139	NGUYỄN TIẾN XUN	CK2424216301626	05/09/2023 14:30	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
140	TRẦN ĐỨC QUẾ	CK2424216301636	22/01/2024 7:42	11	Điện châm điều trị hội ch	1	71.400	71.400
141	TRẦN ĐỨC QUẾ	CK2424216301636	22/01/2024 7:42	11	Điện châm điều trị hội ch	1	71.400	71.400
142	TRẦN ĐỨC LEN	CK2424216331683	31/08/2023 8:35	7	Điện tim thường	1	32.800	32.800
143	TRẦN ĐỨC LEN	CK2424216331683	31/08/2023 8:35	7	Điện tim thường	1	32.800	32.800
144	NGUYỄN THỊ TRỊ	CN3424216549914	16/03/2024 8:47	13	Khí dung mũi họng	1	23.000	21.850
145	NGUYỄN THỊ TRỊ	CN3424216549914	16/03/2024 8:47	13	Khí dung mũi họng	1	23.000	21.850
146	NGUYỄN THỊ MINH	CN3424216975464	28/05/2024 6:30	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	21.850
147	NGUYỄN THỊ MINH	CN3424216975464	28/05/2024 6:30	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	21.850
148	NGUYỄN THỊ MINH	CN3424216975464	28/05/2024 6:30	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	21.850

149	NGUYỄN THỊ MINH	CN3424216975464	28/05/2024 6:30	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	21.850
150	NGUYỄN THỊ MINH	CN3424216975464	28/05/2024 6:30	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	21.850
151	NGUYỄN THỊ MINH	CN3424216975464	28/05/2024 6:30	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	21.850
152	NGUYỄN THỊ MINH	CN3424216975464	28/05/2024 6:30	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	21.850
153	NGUYỄN THỊ MINH	CN3424216975464	28/05/2024 6:30	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	21.850
154	NGUYỄN THỊ MINH	CN3424216975464	28/05/2024 6:30	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	21.850
155	NGUYỄN THỊ MINH	CN3424216975464	28/05/2024 6:30	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	21.850
156	NGUYỄN THỊ MINH	CN3424216975464	28/05/2024 6:30	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	21.850
157	NGUYỄN THỊ MINH	CN3424216975464	28/05/2024 6:30	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	21.850
158	NGUYỄN THỊ MINH	CN3424216975464	28/05/2024 6:30	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	21.850
159	NGUYỄN THỊ MINH	CN3424216975464	28/05/2024 6:30	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	21.850
160	NGUYỄN THỊ MINH	CN3424217277787	01/10/2023 10:36	12	Xoa bóp bấm huyệt bằng	1	65.500	62.225
161	NGUYỄN THỊ MINH	CN3424217277787	01/10/2023 10:36	12	Xoa bóp bấm huyệt bằng	1	65.500	62.225
162	NGUYỄN TIẾN CHƯ	DN4757415064292	29/12/2023 8:27	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
163	NGUYỄN TIẾN CHƯ	DN4757415064292	29/12/2023 8:27	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
164	NGUYỄN TIẾN CHƯ	DN4757415064292	29/12/2023 8:27	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
165	NGUYỄN TIẾN CHƯ	DN4757415064292	29/12/2023 8:27	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
166	NGUYỄN TIẾN CHƯ	DN4757415064292	29/12/2023 8:27	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
167	NGUYỄN TIẾN CHƯ	DN4757415064292	29/12/2023 8:27	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
168	NGUYỄN TIẾN CHƯ	DN4757415064292	29/12/2023 8:27	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
169	NGUYỄN TIẾN CHƯ	DN4757415064292	29/12/2023 8:27	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
170	NGUYỄN TIẾN CHƯ	DN4757415064292	29/12/2023 8:27	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
171	NGUYỄN TIẾN CHƯ	DN4757415064292	29/12/2023 8:27	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
172	NGUYỄN TIẾN CHƯ	DN4757415064292	29/12/2023 8:27	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
173	BÙI NGỌC TIỀM	GB4424216485682	28/04/2024 7:44	5	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
174	BÙI NGỌC TIỀM	GB4424216485682	28/04/2024 7:44	5	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
175	BÙI NGỌC TIỀM	GB4424216485682	28/04/2024 7:44	5	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
176	BÙI NGỌC TIỀM	GB4424216485682	28/04/2024 7:44	5	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
177	BÙI NGỌC TIỀM	GB4424216485682	28/04/2024 7:44	5	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
178	BÙI NGỌC TIỀM	GB4424216485682	28/04/2024 7:44	5	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
179	BÙI NGỌC TIỀM	GB4424216485682	28/04/2024 7:44	5	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
180	BÙI NGỌC TIỀM	GB4424216485682	28/04/2024 7:44	5	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
181	BÙI NGỌC TIỀM	GB4424216485682	28/04/2024 7:44	5	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
182	BÙI NGỌC TIỀM	GB4424216485682	28/04/2024 7:44	5	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
183	BÙI NGỌC TIỀM	GB4424216485682	28/04/2024 7:44	5	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
184	BÙI NGỌC TIỀM	GB4424216485682	28/04/2024 7:44	5	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
185	BÙI NGỌC TIỀM	GB4424216485682	28/04/2024 7:44	5	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
186	THÁI THỊ HUỆ	GB4424216778245	14/06/2024 6:57	8	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
187	THÁI THỊ HUỆ	GB4424216778245	14/06/2024 6:57	8	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
188	THÁI THỊ HUỆ	GB4424216778245	14/06/2024 6:57	8	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
189	THÁI THỊ HUỆ	GB4424216778245	14/06/2024 6:57	8	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
190	THÁI THỊ HUỆ	GB4424216778245	14/06/2024 6:57	8	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
191	THÁI THỊ HUỆ	GB4424216778245	14/06/2024 6:57	8	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
192	THÁI THỊ HUỆ	GB4424216778245	14/06/2024 6:57	8	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
193	THÁI THỊ HUỆ	GB4424216778245	14/06/2024 6:57	8	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
194	THÁI THỊ HUỆ	GB4424216778245	14/06/2024 6:57	8	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
195	THÁI THỊ HUỆ	GB4424216778245	14/06/2024 6:57	8	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
196	THÁI THỊ HUỆ	GB4424216778245	14/06/2024 6:57	8	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
197	THÁI THỊ HUỆ	GB4424216778245	14/06/2024 6:57	8	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
198	THÁI THỊ HUỆ	GB4424216778245	14/06/2024 6:57	8	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
199	THÁI THỊ HUỆ	GB4424216778245	14/06/2024 6:57	8	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
200	THÁI THỊ HUỆ	GB4424216778245	14/06/2024 6:57	8	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400

[illegible]

253	CAO XUÂN DỤC	GB4424217184664	11/03/2024 7:19	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
254	CAO XUÂN DỤC	GB4424217184664	11/03/2024 7:19	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
255	CAO XUÂN DỤC	GB4424217184664	11/03/2024 7:19	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
256	CAO XUÂN DỤC	GB4424217184664	11/03/2024 7:19	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
257	CAO XUÂN DỤC	GB4424217184664	11/03/2024 7:19	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
258	CAO XUÂN DỤC	GB4424217184664	11/03/2024 7:19	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
259	CAO XUÂN DỤC	GB4424217184664	11/03/2024 7:19	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
260	CAO XUÂN DỤC	GB4424217184664	11/03/2024 7:19	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
261	CAO XUÂN DỤC	GB4424217184664	11/03/2024 7:19	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
262	CAO XUÂN DỤC	GB4424217184664	11/03/2024 7:19	10	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
263	PHAN THỊ LAN	GB4424217217307	15/08/2023 15:02	8	Sắc thuốc thang và đóng gói	1	12.500	10.000
264	PHAN THỊ LAN	GB4424217217307	15/08/2023 15:02	8	Sắc thuốc thang và đóng gói	1	12.500	10.000
265	NGUYỄN THỊ XUÂN	GB4424217318427	22/05/2024 9:00	12	Thủy châm	1	70.100	56.080
266	NGUYỄN THỊ XUÂN	GB4424217318427	22/05/2024 9:00	12	Thủy châm	1	70.100	56.080
267	NGUYỄN VĂN NGÀ	GB4424217318637	06/05/2024 18:37	4	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
268	NGUYỄN VĂN NGÀ	GB4424217318637	06/05/2024 18:37	4	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
269	NGUYỄN VĂN NGÀ	GB4424217318637	06/05/2024 18:37	4	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
270	NGUYỄN VĂN NGÀ	GB4424217318637	06/05/2024 18:37	4	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
271	NGUYỄN VĂN NGÀ	GB4424217318637	06/05/2024 18:37	4	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
272	NGUYỄN VĂN NGÀ	GB4424217318637	06/05/2024 18:37	4	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
273	HOÀNG THỊ THU	GB4424217319577	01/05/2024 9:55	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
274	HOÀNG THỊ THU	GB4424217319577	01/05/2024 9:55	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
275	HOÀNG THỊ THU	GB4424217319577	01/05/2024 9:55	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
276	HOÀNG THỊ THU	GB4424217319577	01/05/2024 9:55	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
277	HOÀNG THỊ THU	GB4424217319577	01/05/2024 9:55	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
278	HOÀNG THỊ THU	GB4424217319577	01/05/2024 9:55	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
279	HOÀNG THỊ THU	GB4424217319577	01/05/2024 9:55	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
280	HOÀNG THỊ THU	GB4424217319577	01/05/2024 9:55	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
281	HOÀNG THỊ THU	GB4424217319577	01/05/2024 9:55	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
282	HOÀNG THỊ THU	GB4424217319577	01/05/2024 9:55	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
283	HOÀNG THỊ THU	GB4424217319577	01/05/2024 9:55	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
284	HOÀNG THỊ THU	GB4424217319577	01/05/2024 9:55	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
285	HOÀNG THỊ THU	GB4424217319577	01/05/2024 9:55	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
286	HOÀNG THỊ THU	GB4424217319577	01/05/2024 9:55	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
287	HOÀNG THỊ THU	GB4424217319577	01/05/2024 9:55	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
288	HOÀNG THỊ THU	GB4424217319577	01/05/2024 9:55	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
289	HOÀNG THỊ THU	GB4424217319577	01/05/2024 9:55	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
290	HOÀNG THỊ THU	GB4424217319577	01/05/2024 9:55	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
291	HOÀNG THỊ THU	GB4424217319577	01/05/2024 9:55	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
292	NGUYỄN HỒNG SƠN	GB4424217424883	20/12/2023 8:11	9	Thủy châm	1	70.100	56.080
293	NGUYỄN HỒNG SƠN	GB4424217424883	20/12/2023 8:11	9	Thủy châm	1	70.100	56.080
294	LÊ THỊ TUẤN	GB4424217495716	25/03/2024 8:23	11	Thủy châm	1	70.100	56.080
295	LÊ THỊ TUẤN	GB4424217495716	25/03/2024 8:23	11	Thủy châm	1	70.100	56.080
296	NGUYỄN VĂN VANG	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
297	NGUYỄN VĂN VANG	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
298	NGUYỄN VĂN VANG	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
299	NGUYỄN VĂN VANG	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
300	NGUYỄN VĂN VANG	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
301	NGUYỄN VĂN VANG	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
302	NGUYỄN VĂN VANG	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
303	NGUYỄN VĂN VANG	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
304	NGUYỄN VĂN VANG	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400

305	NGUYỄN VĂN VẠN	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
306	NGUYỄN VĂN VẠN	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
307	NGUYỄN VĂN VẠN	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
308	NGUYỄN VĂN VẠN	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
309	NGUYỄN VĂN VẠN	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
310	NGUYỄN VĂN VẠN	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
311	NGUYỄN VĂN VẠN	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
312	NGUYỄN VĂN VẠN	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
313	NGUYỄN VĂN VẠN	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
314	NGUYỄN VĂN VẠN	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
315	NGUYỄN VĂN VẠN	GB4424217554580	01/02/2024 13:35	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
316	TRẦN THỊ NHÂN	GB4424217580459	22/03/2024 8:44	12	Sắc thuốc thang và đóng s	1	13.100	10.480
317	TRẦN THỊ NHÂN	GB4424217580459	22/03/2024 8:44	12	Sắc thuốc thang và đóng s	1	13.100	10.480
318	NGUYỄN VĂN LÚNG	GB4424217583880	22/03/2024 7:02	10	Xoa bóp bấm huyết bằng	1	69.300	55.440
319	NGUYỄN VĂN LÚNG	GB4424217583880	22/03/2024 7:02	10	Xoa bóp bấm huyết bằng	1	69.300	55.440
320	DOÃN VĂN NHẬT	GB4424217636363	01/02/2024 23:28	4	Thay băng điều trị vết bõ	1	250.000	200.000
321	DOÃN VĂN NHẬT	GB4424217636363	01/02/2024 23:28	4	Thay băng điều trị vết bõ	1	250.000	200.000
322	NGUYỄN THỊ CƯỚC	GB4424221035402	07/03/2024 20:46	12	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
323	NGUYỄN THỊ CƯỚC	GB4424221035402	07/03/2024 20:46	12	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
324	VÕ THỊ NGÀ	GB4427508242520	24/04/2024 14:10	9	Điện châm điều trị đau lư	1	71.400	57.120
325	VÕ THỊ NGÀ	GB4427508242520	24/04/2024 14:10	9	Điện châm điều trị đau lư	1	71.400	57.120
326	NGUYỄN THỊ CẨM T	HC4427909013002	16/05/2024 9:49	11	Thủy châm	1	70.100	56.080
327	NGUYỄN THỊ CẨM T	HC4427909013002	16/05/2024 9:49	11	Thủy châm	1	70.100	56.080
328	NGUYỄN HẢI HÀ	HD4424216725466	09/08/2023 7:01	12	Thủy châm	1	66.100	52.880
329	NGUYỄN HẢI HÀ	HD4424216725466	09/08/2023 7:01	12	Thủy châm	1	66.100	52.880
330	BÙI THỊ SEN	HN2424217278404	20/09/2023 14:46	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
331	BÙI THỊ SEN	HN2424217278404	20/09/2023 14:46	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
332	BÙI THỊ SEN	HN2424217278404	20/09/2023 14:46	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
333	BÙI THỊ SEN	HN2424217278404	20/09/2023 14:46	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
334	BÙI THỊ SEN	HN2424217278404	20/09/2023 14:46	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
335	BÙI THỊ SEN	HN2424217278404	20/09/2023 14:46	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
336	BÙI THỊ SEN	HN2424217278404	20/09/2023 14:46	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
337	BÙI THỊ SEN	HN2424217278404	20/09/2023 14:46	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
338	BÙI THỊ SEN	HN2424217278404	20/09/2023 14:46	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
339	BÙI THỊ SEN	HN2424217278404	20/09/2023 14:46	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
340	BÙI THỊ SEN	HN2424217278404	20/09/2023 14:46	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
341	BÙI THỊ SEN	HN2424217278404	20/09/2023 14:46	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
342	BÙI THỊ SEN	HN2424217278404	20/09/2023 14:46	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
343	BÙI THỊ SEN	HN2424217278404	20/09/2023 14:46	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
344	BÙI THỊ SEN	HN2424217278404	20/09/2023 14:46	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
345	NGUYỄN HÀ ANH	HS4424216847047	23/09/2023 17:16	9	Thay băng	1	57.600	46.080
346	NGUYỄN HÀ ANH	HS4424216847047	23/09/2023 17:16	9	Thay băng	1	57.600	46.080
347	NGUYỄN QUỐC THU	HT2424216882811	20/05/2024 6:57	9	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
348	NGUYỄN QUỐC THU	HT2424216882811	20/05/2024 6:57	9	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
349	NGUYỄN QUỐC THU	HT2424216882811	20/05/2024 6:57	9	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
350	NGUYỄN QUỐC THU	HT2424216882811	20/05/2024 6:57	9	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
351	NGUYỄN QUỐC THU	HT2424216882811	20/05/2024 6:57	9	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
352	NGUYỄN QUỐC THU	HT2424216882811	20/05/2024 6:57	9	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
353	NGUYỄN QUỐC THU	HT2424216882811	20/05/2024 6:57	9	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
354	NGUYỄN QUỐC THU	HT2424216882811	20/05/2024 6:57	9	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
355	NGUYỄN QUỐC THU	HT2424216882811	20/05/2024 6:57	9	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
356	NGUYỄN QUỐC THU	HT2424216882811	20/05/2024 6:57	9	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000

[illegible]

409	NGUYỄN THỊ NÔNG	TC3424216244825	10/06/2024 7:25	11	Khí dung mũi họng	1	23.000	21.850
410	NGUYỄN THỊ TRÂM	TE1424217594598	15/02/2023 7:55	5	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
411	NGUYỄN THỊ TRÂM	TE1424217594598	15/02/2023 7:55	5	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
412	NGUYỄN BẢO HOÀN	TE1424221404236	24/05/2023 6:42	6	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
413	NGUYỄN BẢO HOÀN	TE1424221404236	24/05/2023 6:42	6	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
414	ĐÀO THỊ HOÀI AN	TE1424221525393	20/06/2023 6:46	10	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
415	ĐÀO THỊ HOÀI AN	TE1424221525393	20/06/2023 6:46	10	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
416	TRỊNH TRẦN MẠNH	TE1424221533710	15/11/2023 8:58	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
417	TRỊNH TRẦN MẠNH	TE1424221533710	15/11/2023 8:58	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
418	TRỊNH TRẦN MẠNH	TE1424221533710	15/11/2023 8:58	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
419	TRỊNH TRẦN MẠNH	TE1424221533710	15/11/2023 8:58	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
420	TRỊNH TRẦN MẠNH	TE1424221533710	15/11/2023 8:58	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
421	TRỊNH TRẦN MẠNH	TE1424221533710	15/11/2023 8:58	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
422	TRỊNH TRẦN MẠNH	TE1424221533710	15/11/2023 8:58	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
423	TRỊNH TRẦN MẠNH	TE1424221533710	15/11/2023 8:58	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
424	TRỊNH TRẦN MẠNH	TE1424221533710	15/11/2023 8:58	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
425	TRỊNH TRẦN MẠNH	TE1424221533710	15/11/2023 8:58	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
426	TRỊNH TRẦN MẠNH	TE1424221533710	15/11/2023 8:58	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
427	TRỊNH TRẦN MẠNH	TE1424221533710	15/11/2023 8:58	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
428	TRỊNH TRẦN MẠNH	TE1424221533710	15/11/2023 8:58	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
429	TRỊNH TRẦN MẠNH	TE1424221533710	15/11/2023 8:58	7	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
430	NGUYỄN THẢO NGÀ	TE1424221551107	12/04/2024 14:15	4	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
431	NGUYỄN THẢO NGÀ	TE1424221551107	12/04/2024 14:15	4	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
432	NGUYỄN THẢO NGÀ	TE1424221551107	12/04/2024 14:15	4	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
433	NGUYỄN THẢO NGÀ	TE1424221551107	12/04/2024 14:15	4	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
434	NGUYỄN THỊ TRÂM	TE1424221563587	29/09/2023 8:08	5	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
435	NGUYỄN THỊ TRÂM	TE1424221563587	29/09/2023 8:08	5	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
436	NGUYỄN THỊ TRÂM	TE1424221563587	29/09/2023 8:08	5	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
437	NGUYỄN THỊ TRÂM	TE1424221563587	29/09/2023 8:08	5	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
438	NGUYỄN THỊ TRÂM	TE1424221563587	29/09/2023 8:08	5	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
439	NGUYỄN THỊ TRÂM	TE1424221563587	29/09/2023 8:08	5	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
440	NGUYỄN THỊ TRÂM	TE1424221563587	29/09/2023 8:08	5	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
441	NGUYỄN THỊ TRÂM	TE1424221563587	29/09/2023 8:08	5	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
442	NGUYỄN THỊ TRÂM	TE1424221563587	29/09/2023 8:08	5	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
443	NGUYỄN THỊ TRÂM	TE1424221563587	29/09/2023 8:08	5	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
444	NGUYỄN THỊ TRÂM	TE1424221563587	29/09/2023 8:08	5	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
445	NGUYỄN THỊ TRÂM	TE1424221563587	29/09/2023 8:08	5	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
446	NGUYỄN TÔ PHÚC H	TE1424221580673	31/03/2024 9:58	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
447	NGUYỄN TÔ PHÚC H	TE1424221580673	31/03/2024 9:58	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
448	NGUYỄN TÔ PHÚC H	TE1424221580673	31/03/2024 9:58	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
449	NGUYỄN TÔ PHÚC H	TE1424221580673	31/03/2024 9:58	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
450	NGUYỄN TÔ PHÚC H	TE1424221580673	31/03/2024 9:58	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
451	NGUYỄN TÔ PHÚC H	TE1424221580673	31/03/2024 9:58	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
452	NGUYỄN TÔ PHÚC H	TE1424221580673	31/03/2024 9:58	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
453	NGUYỄN TÔ PHÚC H	TE1424221580673	31/03/2024 9:58	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
454	NGUYỄN TÔ PHÚC H	TE1424221580673	31/03/2024 9:58	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
455	NGUYỄN TÔ PHÚC H	TE1424221580673	31/03/2024 9:58	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
456	NGUYỄN TÔ PHÚC H	TE1424221580673	31/03/2024 9:58	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
457	NGUYỄN TÔ PHÚC H	TE1424221580673	31/03/2024 9:58	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
458	NGUYỄN THIÊN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
459	NGUYỄN THIÊN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
460	NGUYỄN THIÊN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400

461	NGUYỄN THIỆN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
462	NGUYỄN THIỆN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
463	NGUYỄN THIỆN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
464	NGUYỄN THIỆN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
465	NGUYỄN THIỆN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
466	NGUYỄN THIỆN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
467	NGUYỄN THIỆN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
468	NGUYỄN THIỆN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
469	NGUYỄN THIỆN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
470	NGUYỄN THIỆN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
471	NGUYỄN THIỆN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
472	NGUYỄN THIỆN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
473	NGUYỄN THIỆN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
474	NGUYỄN THIỆN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
475	NGUYỄN THIỆN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
476	NGUYỄN THIỆN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
477	NGUYỄN THIỆN PH	TE1424221584598	12/09/2023 14:55	13	Khí dung mũi họng	1	20.400	20.400
478	LÊ NGUYỄN HOÀI A	TE1424221587963	04/03/2024 18:26	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
479	LÊ NGUYỄN HOÀI A	TE1424221587963	04/03/2024 18:26	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
480	HOÀNG LÊ TRANG	TE1424221598610	08/09/2024 7:18	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
481	HOÀNG LÊ TRANG	TE1424221598610	08/09/2024 7:18	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
482	NGÔ THU HẰNG	TE1424221652312	06/06/2024 21:44	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
483	NGÔ THU HẰNG	TE1424221652312	06/06/2024 21:44	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
484	NGÔ THU HẰNG	TE1424221652312	06/06/2024 21:44	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
485	NGÔ THU HẰNG	TE1424221652312	06/06/2024 21:44	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
486	NGÔ THU HẰNG	TE1424221652312	06/06/2024 21:44	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
487	NGÔ THU HẰNG	TE1424221652312	06/06/2024 21:44	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
488	NGÔ THU HẰNG	TE1424221652312	06/06/2024 21:44	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
489	NGÔ THU HẰNG	TE1424221652312	06/06/2024 21:44	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
490	NGÔ THU HẰNG	TE1424221652312	06/06/2024 21:44	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
491	NGÔ THU HẰNG	TE1424221652312	06/06/2024 21:44	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
492	NGÔ THU HẰNG	TE1424221652312	06/06/2024 21:44	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
493	NGÔ THU HẰNG	TE1424221652312	06/06/2024 21:44	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
494	NGÔ THU HẰNG	TE1424221652312	06/06/2024 21:44	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
495	NGÔ THU HẰNG	TE1424221652312	06/06/2024 21:44	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
496	NGÔ THU HẰNG	TE1424221652312	06/06/2024 21:44	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
497	NGÔ THU HẰNG	TE1424221652312	06/06/2024 21:44	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
498	NGÔ THU HẰNG	TE1424221652312	06/06/2024 21:44	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
499	NGÔ THU HẰNG	TE1424221652312	06/06/2024 21:44	6	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
500	LÊ ĐÌNH TÙNG DƯC	TE1424221667191	26/04/2024 9:23	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
501	LÊ ĐÌNH TÙNG DƯC	TE1424221667191	26/04/2024 9:23	7	Khí dung mũi họng	1	23.000	23.000
502	LÊ HOÀNG BẢO LO	TV4979732914926	02/01/2024 16:00	11	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
503	LÊ HOÀNG BẢO LO	TV4979732914926	02/01/2024 16:00	11	Khí dung mũi họng	1	23.000	18.400
504	LÊ XUÂN TIU	XN2424216815063	21/02/2024 13:55	13	Thủy châm	1	70.100	70.100
505	LÊ XUÂN TIU	XN2424216815063	21/02/2024 13:55	13	Thủy châm	1	70.100	70.100
TONG CONG								6.233.570

ĐOÀN KT LIÊN NGÀNH THEO QĐ SỐ 752/QĐ-SYT

Phụ lục V.3

DANH SÁCH BỆNH NHÂN KCB VÀO NGÀY T7, CN TẠI TTYT HUYỆN KỲ ANH

(kèm theo Kết luận số /KL-SYT ngày /12/2024 của Sở Y tế)

TT	HỌ VÀ TÊN	MÃ THẺ	NGÀY VÀO	TÊN CP	SL	ĐƠN GIÁ	THANH TIỀN
1	NGÔ ĐÌNH HUY	HS4424216623106	07/01/2024 8:28	Khám bệnh Trạm y tế	1	30.100	30.100
2	NGUYỄN THỊ TUYỀN	HC4424211006287	17/02/2024 7:11	Khám bệnh Trạm y tế	1	30.100	30.100
3	PHẠM THỊ HỒNG THƯƠNG	DN4424217234988	08/06/2024 20:18	Khám bệnh Trạm y tế	1	30.100	30.100
4	NGUYỄN VĂN DUNG	CB2424216512378	29/06/2024 18:13	Khám Mắt	1	33.200	33.200
5	NGUYỄN TIẾN NHUỆ	GB4424217319280	27/07/2024 9:45	Natri clorid 0,9%	1	6.594	6.594
6	NGUYỄN TIẾN NHUỆ	GB4424217319280	27/07/2024 9:45	Điện tim thường	1	35.400	35.400
7	NGUYỄN HUỆ OANH	GB4421720024910	21/07/2024 9:07	Khâu vết thương phần mềm đ	1	184.000	184.000
8	NGUYỄN HUỆ OANH	GB4421720024910	21/07/2024 9:07	Khám Ngoại	1	33.200	33.200
9	BÙI QUANG ĐẠT	TN4777908301489	21/07/2024 18:34	Chụp Xquang cột sống thắt lư	1	68.300	54.640
10	BÙI QUANG ĐẠT	TN4777908301489	21/07/2024 18:34	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy	1	49.300	39.440
11	BÙI QUANG ĐẠT	TN4777908301489	21/07/2024 18:34	Chụp Xquang xương cẳng tay	1	68.300	54.640
12	BÙI QUANG ĐẠT	TN4777908301489	21/07/2024 18:34	Chụp Xquang khớp gối thẳng	1	72.200	57.760
13	BÙI QUANG ĐẠT	TN4777908301489	21/07/2024 18:34	Chụp Xquang xương bàn, ngó	1	72.200	57.760
14	BÙI QUANG ĐẠT	TN4777908301489	21/07/2024 18:34	Khám Nội	1	33.200	26.560
15	HOÀNG VĂN NHỊ	GB4424217692214	25/08/2024 18:48	Khâu vết thương phần mềm đ	1	184.000	184.000
16	HOÀNG VĂN NHỊ	GB4424217692214	25/08/2024 18:48	Khám Ngoại	1	33.200	33.200
17	NGUYỄN LONG NHẬT	HS4424217035292	25/08/2024 7:25	Chụp Xquang xương cổ tay th	1	72.200	57.760
18	NGUYỄN LONG NHẬT	HS4424217035292	25/08/2024 7:25	Nắn, bó bột gãy một xương c	1	348.000	278.400
19	NGUYỄN TIẾN NHUỆ	GB4424217319280	27/07/2024 9:45	Khám Nội	1	33.200	33.200
20	NGUYỄN TIẾN NHUỆ	GB4424217319280	27/07/2024 9:45	Xét nghiệm đường máu mao t	1	15.500	15.500
21	NGUYỄN LONG NHẬT	HS4424217035292	25/08/2024 7:25	Khám Ngoại	1	33.200	26.560
22	NGUYỄN MINH QUANG	HS4424217712342	25/08/2024 20:27	Chụp Xquang ngực thẳng	1	59.200	59.200
23	NGUYỄN MINH QUANG	HS4424217712342	25/08/2024 20:27	Chụp Xquang thực quản cổ n	1	104.000	104.000
24	NGUYỄN MINH QUANG	HS4424217712342	25/08/2024 20:27	Khám Nội	1	33.200	33.200
25	TRẦN NGỌC THỂ ANH	HS4424217035642	07/09/2024 22:19	Diclofenac	1	784	784
26	HÀ HUY HOÀNG	TE1424221587351	18/08/2024 16:04	Chụp Xquang sọ tiếp tuyến	1	68.300	68.300
27	HÀ HUY HOÀNG	TE1424221587351	18/08/2024 16:04	Khâu vết thương đơn giản vù	1	184.000	184.000
28	HÀ HUY HOÀNG	TE1424221587351	18/08/2024 16:04	Khám Ngoại	1	33.200	33.200
29	HOÀNG VĨNH TOÀN	GB4424216414265	01/09/2024 9:36	Metronidazole/Vioser	1	18.200	14.560
30	HOÀNG VĨNH TOÀN	GB4424216414265	01/09/2024 9:36	Enterogran	1	3.150	2.520
31	HOÀNG VĨNH TOÀN	GB4424216414265	01/09/2024 9:36	Vintanil	1	12.000	9.600
32	HOÀNG VĨNH TOÀN	GB4424216414265	01/09/2024 9:36	Vinzix	1	714	571.200
33	HOÀNG VĨNH TOÀN	GB4424216414265	01/09/2024 9:36	Natri clorid 0,9%	1	6.594	527.520
34	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	CK2424216293859	18/08/2024 17:51	Adrenalin	10	1.178	11.780
35	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	CK2424216293859	18/08/2024 17:51	Natri clorid 0,9%	1	6.594	6.594
36	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	CK2424216293859	18/08/2024 17:51	Điện tim thường	1	35.400	35.400
37	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	CK2424216293859	18/08/2024 17:51	Hút đờm qua ống nội khí qu	1	12.200	12.200
38	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	CK2424216293859	18/08/2024 17:51	Đặt ống nội khí quản	1	579.000	579.000
39	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	CK2424216293859	18/08/2024 17:51	Khám Nội	1	33.200	33.200
40	TRẦN NGỌC THỂ ANH	HS4424217035642	07/09/2024 22:19	Điện tim thường	1	35.400	35.400
41	TRẦN NGỌC THỂ ANH	HS4424217035642	07/09/2024 22:19	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy	1	49.300	49.300
42	TRẦN NGỌC THỂ ANH	HS4424217035642	07/09/2024 22:19	Siêu âm thành ngực (cơ, ph	1	49.300	49.300
43	TRẦN NGỌC THỂ ANH	HS4424217035642	07/09/2024 22:19	Chụp Xquang ngực nghiêng h	1	59.200	59.200
44	TRẦN NGỌC THỂ ANH	HS4424217035642	07/09/2024 22:19	Chụp Xquang ngực thẳng	1	59.200	59.200

45	TRẦN NGỌC THẾ ANH	HS4424217035642	07/09/2024 22:19	Khám Ngoại	1	33.200	33.200
46	HOÀNG VĨNH TOÀN	GB4424216414265	01/09/2024 9:36	Điện tim thường	1	35.400	28.320
47	HOÀNG VĨNH TOÀN	GB4424216414265	01/09/2024 9:36	Định lượng Glucose [Máu]	1	21.800	17.440
48	HOÀNG VĨNH TOÀN	GB4424216414265	01/09/2024 9:36	Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]	1	29.500	23.600
49	HOÀNG VĨNH TOÀN	GB4424216414265	01/09/2024 9:36	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]	1	21.800	17.440
50	HOÀNG VĨNH TOÀN	GB4424216414265	01/09/2024 9:36	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]	1	21.800	17.440
51	HOÀNG VĨNH TOÀN	GB4424216414265	01/09/2024 9:36	Tổng phân tích tế bào máu ng	1	47.500	38.000
52	HOÀNG VĨNH TOÀN	GB4424216414265	01/09/2024 9:36	Định lượng Creatinin (máu)	1	21.800	17.440
53	TRỊNH QUANG THÁI	TE1424221688032	21/09/2024 10:33	Chụp Xquang ngực thẳng	1	59.200	59.200
54	TRỊNH QUANG THÁI	TE1424221688032	21/09/2024 10:33	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy)	1	49.300	49.300
55	TRỊNH QUANG THÁI	TE1424221688032	21/09/2024 10:33	Khám Nội	1	33.200	33.200
56	TRỊNH QUANG THÁI	TE1424221688032	21/09/2024 10:33	Định lượng Glucose [Máu]	1	21.800	21.800
57	TRỊNH QUANG THÁI	TE1424221688032	21/09/2024 10:33	Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]	1	29.500	29.500
58	TRỊNH QUANG THÁI	TE1424221688032	21/09/2024 10:33	Định lượng Creatinin (máu)	1	21.800	21.800
59	TRỊNH QUANG THÁI	TE1424221688032	21/09/2024 10:33	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]	1	21.800	21.800
60	TRỊNH QUANG THÁI	TE1424221688032	21/09/2024 10:33	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]	1	21.800	21.800
61	TRỊNH QUANG THÁI	TE1424221688032	21/09/2024 10:33	Tổng phân tích tế bào máu ng	1	47.500	47.500
62	NGUYỄN VĂN HÒA	GB4424221067894	21/09/2024 15:42	Chụp Xquang xương bàn ngó	1	72.200	72.200
63	NGUYỄN VĂN HÒA	GB4424221067894	21/09/2024 15:42	Khâu vết thương phần mềm đ	1	184.000	184.000
64	NGUYỄN VĂN HÒA	GB4424221067894	21/09/2024 15:42	Khám Ngoại	1	33.200	33.200
65	TRẦN ĐÌNH TRÍ	CB2424216609877	25/06/2023 8:08	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
66	HOÀNG VĨNH TOÀN	GB4424216414265	01/09/2024 9:36	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy)	1	49.300	39.440
67	HOÀNG VĨNH TOÀN	GB4424216414265	01/09/2024 9:36	Chụp Xquang ngực thẳng	1	59.200	47.360
68	HOÀNG VĨNH TOÀN	GB4424216414265	01/09/2024 9:36	Khám Nội	1	33.200	26.560
69	NGUYỄN TIẾN THẢO	HT3424216882689	26/02/2023 10:23	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
70	TẠ NGỌC ĐÔNG	DN4373720626601	08/09/2024 7:28	Chụp Xquang sọ thẳng/nghe	1	72.200	57.760
71	TẠ NGỌC ĐÔNG	DN4373720626601	08/09/2024 7:28	Khâu vết thương phần mềm đ	1	323.000	258.400
72	TẠ NGỌC ĐÔNG	DN4373720626601	08/09/2024 7:28	Khám Ngoại	1	33.200	26.560
73	PHÙNG VĂN TÚ	GB4424217722716	08/09/2024 9:53	Khâu vết thương phần mềm đ	1	184.000	184.000
74	PHÙNG VĂN TÚ	GB4424217722716	08/09/2024 9:53	Khám Ngoại	1	33.200	33.200
75	NGUYỄN CHÍ NGHĨA	GB4424216791408	29/09/2024 11:33	Chụp Xquang khớp gối thẳng	1	72.200	72.200
76	NGUYỄN CHÍ NGHĨA	GB4424216791408	29/09/2024 11:33	Khâu vết thương phần mềm đ	1	184.000	184.000
77	NGUYỄN CHÍ NGHĨA	GB4424216791408	29/09/2024 11:33	Khám Ngoại	1	33.200	33.200
78	HOÀNG CÔNG ANH	GB4424217292039	01/09/2024 9:23	Chụp Xquang xương bàn, ng	1	72.200	72.200
79	HOÀNG CÔNG ANH	GB4424217292039	01/09/2024 9:23	Khâu vết thương phần mềm đ	1	184.000	184.000
80	HOÀNG CÔNG ANH	GB4424217292039	01/09/2024 9:23	Khám Ngoại	1	33.200	33.200
81	NGUYỄN THỊ THU DANH	TQ4979794590283	07/01/2023 8:52	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
82	NGUYỄN VĂN LƯU	GB4424221094460	15/01/2023 13:48	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
83	LÊ THỊ YẾN	GB4424216974034	28/01/2023 7:15	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
84	NGUYỄN TIẾN TRUYỀN	CK2424216294005	04/03/2023 11:01	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
85	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	TE1424217686446	12/03/2023 16:12	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
86	NGUYỄN GIA KHÁNH	HS4424217663679	11/03/2023 16:04	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
87	NGUYỄN THIÊN NHÂN	HS4423622488367	19/03/2023 10:36	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
88	HOÀNG THỊ TUYẾT	GB4424217724367	26/03/2023 19:39	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
89	LÊ VĂN LONG	KC4424216856599	15/04/2023 8:01	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
90	TRƯƠNG THỊ LIÊN	CN3424217292455	16/04/2023 10:45	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
91	NGUYỄN THỊ PHÚC	GB4424216973786	15/04/2023 21:16	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
92	VÕ XUÂN HIỀN	GB4424221114752	29/04/2023 17:10	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
93	HỒNG HỮU HUY	TE1424221468603	29/04/2023 20:19	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
94	LÊ QUANG ĐỨC	GB4424217036246	02/04/2023 21:46	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
95	TÔ CHÍ PHI	HS4424216761652	07/05/2023 9:09	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
96	NGUYỄN THỊ THẢO	HN2424217277527	08/07/2023 9:58	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy)	1	43.900	43.900

97	NGUYỄN THỊ THẢO	HN2424217277527	08/07/2023 9:58	Chụp Xquang ngực thẳng	1	56.200	56.200
98	NGUYỄN THỊ THẢO	HN2424217277527	08/07/2023 9:58	Khám Nội	1	30.500	30.500
99	NGUYỄN THỊ THẢO	HN2424217277527	08/07/2023 9:58	Định lượng Glucose [Máu]	1	21.500	21.500
100	NGUYỄN THỊ THẢO	HN2424217277527	08/07/2023 9:58	Định lượng Creatinin (máu)	1	21.500	21.500
101	NGUYỄN THỊ THẢO	HN2424217277527	08/07/2023 9:58	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]	1	21.500	21.500
102	NGUYỄN THỊ THẢO	HN2424217277527	08/07/2023 9:58	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]	1	21.500	21.500
103	NGUYỄN THỊ THẢO	HN2424217277527	08/07/2023 9:58	Tổng phân tích tế bào máu ng	1	46.200	46.200
104	HOÀNG NGUYỄN HẢI AN	TE1424221538021	01/07/2023 18:27	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
105	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	GB4424217441887	29/07/2023 18:30	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
106	VÕ ĐÌNH QUANG	TE1424221407984	28/10/2023 9:00	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
107	LÊ VĂN BIÊN	GB4424216974820	21/10/2023 7:48	Khám bệnh Trăm y tế	1	27.500	27.500
108	LÊ CÔNG MINH	HS4424217035398	10/12/2023 1:13	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy	1	49.300	49.300
109	LÊ CÔNG MINH	HS4424217035398	10/12/2023 1:13	Khám Ngoại	1	33.200	33.200
TONG CONG							6.803.832

ĐOÀN KT LIÊN NGÀNH THEO QĐ SỐ 752/QĐ-SYT

Phụ lục V.4

THỰC HIỆN ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN DVKT NỘI SOI TẠI MŨI HỌNG SAI QUY ĐỊNH TẠI TTYT KỲ ANH
(kèm theo Kết luận số /KL-SYT ngày /12/2024 của Sở Y tế)

TT	HỌ VÀ TÊN	MÃ THẺ	NGÀY VÀO	SỐ TIỀN
1	BIÊN NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TE1424221558189	18/12/2023 8:45	33.200
2	BIÊN NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TE1424221558189	18/12/2023 8:45	40.000
3	BIÊN NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TE1424221558189	18/12/2023 8:45	40.000
4	BUI ANH TUẤN	TE1424221594151	08/11/2023 14:02	9.150
5	BUI ANH TUẤN	TE1424221594151	08/11/2023 14:02	40.000
6	BUI BÁ NGỌC	HS4424216322324	26/12/2023 7:58	7.968
7	BUI BÁ NGỌC	HS4424216322324	26/12/2023 7:58	86.400
8	BUI DUƠNG HÀ NHI	TE1424221364919	02/01/2024 8:49	33.200
9	BUI DUƠNG HÀ NHI	TE1424221364919	02/01/2024 8:49	40.000
10	BUI DUƠNG HÀ NHI	TE1424221364919	02/01/2024 8:49	40.000
11	BUI DUƠNG HÀ NHI	TE1424221364919	18/06/2024 8:13	33.200
12	BUI DUƠNG HÀ NHI	TE1424221364919	18/06/2024 8:13	40.000
13	BUI KIM MẬU	CK2424216285247	25/12/2023 6:42	33.200
14	BUI KIM MẬU	CK2424216285247	25/12/2023 6:42	40.000
15	BUI QUỐC TUẤN	CB2424216842254	27/10/2023 7:23	9.150
16	BUI QUỐC TUẤN	CB2424216842254	27/10/2023 7:23	40.000
17	BUI QUỐC TUẤN	CB2424216842254	27/10/2023 7:23	40.000
18	BUI THỊ HIỀN	GB4424217629356	29/09/2023 7:28	30.500
19	BUI THỊ HIỀN	GB4424217629356	29/09/2023 7:28	40.000
20	BUI THỊ LIÊU	GB4424216971988	11/04/2024 14:12	26.560
21	BUI THỊ LIÊU	GB4424216971988	11/04/2024 14:12	32.000
22	BUI THỊ MINH	HT3424216882777	10/08/2023 15:01	9.150
23	BUI THỊ MINH	HT3424216882777	10/08/2023 15:01	40.000
24	BUI THỊ XUÂN TRÚC	KC2424217605542	19/12/2023 7:18	9.960
25	BUI THỊ XUÂN TRÚC	KC2424217605542	19/12/2023 7:18	40.000
26	BUI VĂN CĂN	GD4426423202123	20/12/2023 15:49	7.968
27	BUI VĂN CĂN	GD4426423202123	20/12/2023 15:49	32.000
28	BUI VĂN ĐỨC TOÀN	TE1646423377512	18/12/2023 18:35	9.960
29	BUI VĂN ĐỨC TOÀN	TE1646423377512	18/12/2023 18:35	40.000
30	CAO THỊ THÁI HOÀ	HC4423096017845	20/12/2023 8:13	33.200
31	CAO THỊ THÁI HOÀ	HC4423096017845	20/12/2023 8:13	40.000
32	CAO THỊ THÁI HOÀ	HC4423096017845	20/12/2023 8:13	40.000
33	CAO THỊ VÂN	TK4424216803045	09/08/2023 8:25	24.400
34	CAO THỊ VÂN	TK4424216803045	09/08/2023 8:25	32.000
35	ĐẶNG MINH QUÂN	TE1424221575397	03/10/2023 7:59	9.150
36	ĐẶNG MINH QUÂN	TE1424221575397	03/10/2023 7:59	40.000
37	ĐẶNG VĂN HỒI	DN4010121228554	18/12/2023 8:02	7.968
38	ĐẶNG VĂN HỒI	DN4010121228554	18/12/2023 8:02	32.000
39	ĐẶNG VÕ GIA HÙNG	TE1424221451135	14/12/2023 7:01	9.960
40	ĐẶNG VÕ GIA HÙNG	TE1424221451135	14/12/2023 7:01	40.000
41	ĐÀO THANH ĐỎ	HN2424217184719	20/12/2023 13:57	9.960
42	ĐÀO THANH ĐỎ	HN2424217184719	20/12/2023 13:57	40.000
43	ĐÀO THỊ HƯƠNG	GD4424217453804	03/11/2023 6:55	7.320
44	ĐÀO THỊ HƯƠNG	GD4424217453804	03/11/2023 6:55	32.000

45	ĐÀO THỊ THUY GIANG	SV4484217031171	15/02/2024 10:09	7.968
46	ĐÀO THỊ THUY GIANG	SV4484217031171	15/02/2024 10:09	32.000
47	ĐÀU VĂN BÌNH	GB4424216452073	18/01/2024 8:43	7.968
48	ĐÀU VĂN BÌNH	GB4424216452073	18/01/2024 8:43	32.000
49	ĐÀU VĂN BÌNH	GB4424216452073	18/01/2024 8:43	32.000
50	ĐÀU VĂN BÌNH	GB4424216452073	18/01/2024 8:43	32.000
51	ĐÌNH NGỌC HẢI ĐĂNG	CN3426624044879	03/11/2023 8:29	30.500
52	ĐÌNH NGỌC HẢI ĐĂNG	CN3426624044879	03/11/2023 8:29	40.000
53	ĐÌNH VĂN HÙNG	HC4424420164584	20/11/2023 7:54	7.320
54	ĐÌNH VĂN HÙNG	HC4424420164584	20/11/2023 7:54	32.000
55	ĐÌNH VŨ NGUYỄN KHÔI	CN3424221417888	31/07/2023 9:02	28.975
56	ĐÌNH VŨ NGUYỄN KHÔI	CN3424221417888	31/07/2023 9:02	38.000
57	DƯƠNG LÊ KHÔI	TE1424221585184	26/12/2023 8:29	33.200
58	DƯƠNG LÊ KHÔI	TE1424221585184	26/12/2023 8:29	40.000
59	DƯƠNG THỊ NGỰ	KC2424217605284	22/02/2024 7:19	9.960
60	DƯƠNG THỊ NGỰ	KC2424217605284	22/02/2024 7:19	40.000
61	DƯƠNG THỊ NGỰ	KC2424217605284	22/02/2024 7:19	40.000
62	DƯƠNG VĂN ANH	CB2424216842253	20/10/2023 6:25	30.500
63	DƯƠNG VĂN ANH	CB2424216842253	20/10/2023 6:25	40.000
64	DƯƠNG VĂN TRƯỜNG AN	TE1424221604019	12/03/2024 8:15	9.960
65	DƯƠNG VĂN TRƯỜNG AN	TE1424221604019	12/03/2024 8:15	40.000
66	HÀ THỨC NGÁC	HT2424216882643	12/10/2023 6:50	30.500
67	HÀ THỨC NGÁC	HT2424216882643	12/10/2023 6:50	40.000
68	HỒ THỊ HÀ NAM	HS4424216272947	03/11/2023 7:19	30.500
69	HỒ THỊ HÀ NAM	HS4424216272947	03/11/2023 7:19	40.000
70	HỒ VIỆT BẢO	TE1424221564282	31/07/2023 15:33	9.150
71	HỒ VIỆT BẢO	TE1424221564282	31/07/2023 15:33	104.000
72	HOÀNG ANH HÙNG	CB2424216438746	13/11/2023 9:38	9.150
73	HOÀNG ANH HÙNG	CB2424216438746	13/11/2023 9:38	40.000
74	HOÀNG BẢO HÂN	HS4424216277412	04/10/2023 15:10	30.500
75	HOÀNG BẢO HÂN	HS4424216277412	04/10/2023 15:10	40.000
76	HOÀNG BẢO NGỌC	TE1424221520175	08/11/2023 9:04	9.150
77	HOÀNG BẢO NGỌC	TE1424221520175	08/11/2023 9:04	104.000
78	HOÀNG KIM NGÂN	TE1424221595973	05/10/2023 14:54	9.150
79	HOÀNG KIM NGÂN	TE1424221595973	05/10/2023 14:54	40.000
80	HOÀNG NGỌC THÀNH	CK2424216301632	13/12/2023 6:56	9.960
81	HOÀNG NGỌC THÀNH	CK2424216301632	13/12/2023 6:56	40.000
82	HOÀNG PHƯƠNG HẰNG	TE1424221614751	08/08/2023 6:47	30.500
83	HOÀNG PHƯƠNG HẰNG	TE1424221614751	08/08/2023 6:47	104.000
84	HOÀNG THỊ BẢO TRÂM	TE1424221648294	28/08/2023 7:21	9.150
85	HOÀNG THỊ BẢO TRÂM	TE1424221648294	28/08/2023 7:21	40.000
86	HOÀNG THỊ CẢNH	GB4424221379936	23/08/2023 15:45	30.500
87	HOÀNG THỊ CẢNH	GB4424221379936	23/08/2023 15:45	40.000
88	HOÀNG THỊ HỒNG LỢI	HC4423096017658	02/11/2023 7:17	24.400
89	HOÀNG THỊ HỒNG LỢI	HC4423096017658	02/11/2023 7:17	32.000
90	HOÀNG THỊ HỒNG LỢI	HC4423096017658	02/11/2023 7:17	32.000
91	HOÀNG THỊ LÂN	GB4424216658401	01/11/2023 14:44	30.500
92	HOÀNG THỊ LÂN	GB4424216658401	01/11/2023 14:44	40.000
93	HOÀNG THỊ LIÊN	GB4424217638811	15/12/2023 7:48	7.968
94	HOÀNG THỊ LIÊN	GB4424217638811	15/12/2023 7:48	32.000
95	HOÀNG THỊ NHƯ Ý	HS4424217661064	25/08/2023 8:10	24.400
96	HOÀNG THỊ NHƯ Ý	HS4424217661064	25/08/2023 8:10	32.000

97	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	HN2424217277894	01/01/2024 17:18	9.960
98	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	HN2424217277894	01/01/2024 17:18	40.000
99	HOÀNG THỊ THẢO	GB4424217661224	05/09/2023 14:51	30.500
100	HOÀNG THỊ THẢO	GB4424217661224	05/09/2023 14:51	40.000
101	HOÀNG THỊ THI	HT2424216340888	21/12/2023 7:57	33.200
102	HOÀNG THỊ THI	HT2424216340888	21/12/2023 7:57	40.000
103	HOÀNG VĂN NGU	HT2424216882759	21/05/2024 6:32	9.960
104	HOÀNG VĂN NGU	HT2424216882759	21/05/2024 6:32	40.000
105	HÔNG THỊ HUỖM	CK2424216293971	11/12/2023 9:34	33.200
106	HÔNG THỊ HUỖM	CK2424216293971	11/12/2023 9:34	40.000
107	LÊ BẢO TRÂM	TE1424221602363	09/11/2023 7:58	30.500
108	LÊ BẢO TRÂM	TE1424221602363	09/11/2023 7:58	40.000
109	LÊ BẢO TRÂM	TE1424221602363	09/11/2023 7:58	40.000
110	LÊ CÔNG DŨNG	TE1424221653463	17/06/2024 7:39	9.960
111	LÊ CÔNG DŨNG	TE1424221653463	17/06/2024 7:39	40.000
112	LÊ HUYỀN MY	TE1424221358431	24/06/2024 7:51	33.200
113	LÊ HUYỀN MY	TE1424221358431	24/06/2024 7:51	40.000
114	LÊ NGỌC HÂN	GB4424216651050	30/10/2023 9:10	30.500
115	LÊ NGỌC HÂN	GB4424216651050	30/10/2023 9:10	40.000
116	LÊ NGỌC HÂN	GB4424216651050	30/10/2023 9:10	40.000
117	LÊ NGỌC KHÁNH	CN3424216825640	23/08/2023 14:18	28.975
118	LÊ NGỌC KHÁNH	CN3424216825640	23/08/2023 14:18	38.000
119	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG LINH	TE1424221672283	15/12/2023 16:13	33.200
120	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG LINH	TE1424221672283	15/12/2023 16:13	40.000
121	LÊ PHẠM ĐĂNG KHÔI	TE1424221662353	23/01/2024 15:04	33.200
122	LÊ PHẠM ĐĂNG KHÔI	TE1424221662353	23/01/2024 15:04	40.000
123	LÊ THỊ BẢO CHÂU	TE1424221511963	17/10/2023 10:00	9.150
124	LÊ THỊ BẢO CHÂU	TE1424221511963	17/10/2023 10:00	40.000
125	LÊ THỊ HẰNG NGA	GB4424217647544	05/09/2023 14:45	30.500
126	LÊ THỊ HẰNG NGA	GB4424217647544	05/09/2023 14:45	40.000
127	LÊ THỊ HẰNG NGA	GB4424217647544	05/09/2023 14:45	40.000
128	LÊ THỊ HUƠNG	TA4424221335536	29/12/2023 8:57	33.200
129	LÊ THỊ HUƠNG	TA4424221335536	29/12/2023 8:57	40.000
130	LÊ THỊ LIÊN	HC4424209005587	11/10/2023 7:55	30.500
131	LÊ THỊ LIÊN	HC4424209005587	11/10/2023 7:55	40.000
132	LÊ THỊ NGỌC MẾN	HS4424216778211	08/08/2023 7:09	24.400
133	LÊ THỊ NGỌC MẾN	HS4424216778211	08/08/2023 7:09	83.200
134	LÊ THỊ NHUNG	GB4424217575717	11/08/2023 6:54	24.400
135	LÊ THỊ NHUNG	GB4424217575717	11/08/2023 6:54	32.000
136	LÊ THỊ NỮ	GB4424217668365	15/12/2023 14:03	33.200
137	LÊ THỊ NỮ	GB4424217668365	15/12/2023 14:03	40.000
138	LÊ THỊ NỮ	GB4424217668365	15/12/2023 14:03	40.000
139	LÊ THỊ PHIÊN	GB4424216498799	22/08/2023 14:44	30.500
140	LÊ THỊ PHIÊN	GB4424216498799	22/08/2023 14:44	40.000
141	LÊ THỊ THI	GB4424217617127	12/01/2024 9:15	33.200
142	LÊ THỊ THI	GB4424217617127	12/01/2024 9:15	40.000
143	LÊ THỊ XUÂN	GB4424217597907	22/08/2023 14:34	30.500
144	LÊ THỊ XUÂN	GB4424217597907	22/08/2023 14:34	40.000
145	LÊ THỊ XUÂN HUƠNG	HC4423006000287	05/01/2024 14:34	33.200
146	LÊ THỊ XUÂN HUƠNG	HC4423006000287	05/01/2024 14:34	40.000
147	LÊ THỊ XUÂN HUƠNG	HC4423006000287	05/01/2024 14:34	40.000
148	LÊ VĂN HẢI	GB4424217580721	09/01/2024 3:30	7.968

149	LÊ VĂN HAI	GB4424217580721	09/01/2024 3:30	32.000
150	LÊ VĂN HAI	GB4424217580721	09/01/2024 3:30	32.000
151	LÊ VĂN PHÚ	GD4424216409754	29/09/2023 15:39	30.500
152	LÊ VĂN PHÚ	GD4424216409754	29/09/2023 15:39	40.000
153	LÊ VŨ PHONG	GB4424216982132	05/09/2023 7:00	30.500
154	LÊ VŨ PHONG	GB4424216982132	05/09/2023 7:00	40.000
155	LÊ XUÂN HÒA	XN2424216810111	12/01/2024 6:32	9.960
156	LÊ XUÂN HÒA	XN2424216810111	12/01/2024 6:32	40.000
157	LUƠNG NGUYỄN KỲ	HS4424217530835	19/01/2024 9:44	7.968
158	LUƠNG NGUYỄN KỲ	HS4424217530835	19/01/2024 9:44	32.000
159	LƯU THỊ PHƯƠNG	XN4424216812572	05/01/2024 8:01	7.968
160	LƯU THỊ PHƯƠNG	XN4424216812572	05/01/2024 8:01	32.000
161	LƯU THỊ PHƯƠNG	XN4424216812572	05/01/2024 8:01	32.000
162	MAI THỊ MÙI	DN4427416332655	22/08/2023 14:39	30.500
163	MAI THỊ MÙI	DN4427416332655	22/08/2023 14:39	40.000
164	MAI THỊ MÙI	DN4427416332655	22/08/2023 14:39	40.000
165	NGÔ LÃNG HƯƠNG GIANG	TE1404026668883	28/11/2023 7:51	9.960
166	NGÔ LÃNG HƯƠNG GIANG	TE1404026668883	28/11/2023 7:51	40.000
167	NGÔ LÃNG HƯƠNG GIANG	TE1404026668883	28/11/2023 7:51	40.000
168	NGÔ THỊ THỊNH	GD4424216854405	04/08/2023 7:31	24.400
169	NGÔ THỊ THỊNH	GD4424216854405	04/08/2023 7:31	32.000
170	NGÔ THỊ THỊNH	GD4424216854405	04/08/2023 7:31	32.000
171	NGÔ THIÊN AN	TE1424221662186	15/03/2024 19:17	9.960
172	NGÔ THIÊN AN	TE1424221662186	15/03/2024 19:17	40.000
173	NGÔ TÚ UYÊN	HS4424019102941	26/01/2024 9:34	7.968
174	NGÔ TÚ UYÊN	HS4424019102941	26/01/2024 9:34	32.000
175	NGUYỄN ANH NHẬT	HS4424019231636	11/12/2023 9:43	33.200
176	NGUYỄN ANH NHẬT	HS4424019231636	11/12/2023 9:43	40.000
177	NGUYỄN ANH NHẬT	HS4424019231636	11/12/2023 9:43	40.000
178	NGUYỄN ANH QUỐC	TE1424221581607	22/09/2023 15:14	30.500
179	NGUYỄN ANH QUỐC	TE1424221581607	22/09/2023 15:14	104.000
180	NGUYỄN ANH SƠN	HS4424217711647	15/12/2023 10:04	9.960
181	NGUYỄN ANH SƠN	HS4424217711647	15/12/2023 10:04	40.000
182	NGUYỄN ANH THU	HS4424216778218	18/08/2023 14:16	24.400
183	NGUYỄN ANH THU	HS4424216778218	18/08/2023 14:16	32.000
184	NGUYỄN ANH THU	HS4424216778218	18/08/2023 14:16	32.000
185	NGUYỄN ANH THU	TE1424221601407	05/09/2023 9:12	30.500
186	NGUYỄN ANH THU	TE1424221601407	05/09/2023 9:12	40.000
187	NGUYỄN ANH TÚ	TE1424221676491	24/10/2023 8:27	9.150
188	NGUYỄN ANH TÚ	TE1424221676491	24/10/2023 8:27	40.000
189	NGUYỄN BAO ĐAN	HS4424216376534	18/12/2023 8:43	33.200
190	NGUYỄN BAO ĐAN	HS4424216376534	18/12/2023 8:43	40.000
191	NGUYỄN CÁT TIỀN	TE1424221658938	28/11/2023 13:32	33.200
192	NGUYỄN CÁT TIỀN	TE1424221658938	28/11/2023 13:32	40.000
193	NGUYỄN CÁT TIỀN	TE1424221658938	28/11/2023 13:32	40.000
194	NGUYỄN ĐĂNG NGUYỄN KHÔI	TE1424221682978	18/01/2024 8:29	9.960
195	NGUYỄN ĐĂNG NGUYỄN KHÔI	TE1424221682978	18/01/2024 8:29	40.000
196	NGUYỄN ĐĂNG UYÊN THU	TE1424221511012	05/12/2023 15:40	33.200
197	NGUYỄN ĐĂNG UYÊN THU	TE1424221511012	05/12/2023 15:40	40.000
198	NGUYỄN ĐÌNH GIA HUY	TE1424221020588	06/10/2023 7:59	9.150
199	NGUYỄN ĐÌNH GIA HUY	TE1424221020588	06/10/2023 7:59	40.000
200	NGUYỄN ĐÌNH HƯƠNG	HS4424216980485	04/10/2023 14:49	30.500

201	NGUYỄN ĐÌNH HUỐNG	HS4424216980485	04/10/2023 14:49	104.000
202	NGUYỄN ĐÌNH LUÂN	HT2423096001725	28/11/2023 7:11	9.960
203	NGUYỄN ĐÌNH LUÂN	HT2423096001725	28/11/2023 7:11	40.000
204	NGUYỄN ĐÌNH TÁ	HT2424216913714	28/08/2023 14:19	30.500
205	NGUYỄN ĐÌNH TÁ	HT2424216913714	28/08/2023 14:19	40.000
206	NGUYỄN ĐÌNH TRÍ	HT2424216729206	02/01/2024 6:45	9.960
207	NGUYỄN ĐÌNH TRÍ	HT2424216729206	02/01/2024 6:45	40.000
208	NGUYỄN ĐỨC MẬU	GB4420299075397	20/12/2023 14:43	7.968
209	NGUYỄN ĐỨC MẬU	GB4420299075397	20/12/2023 14:43	32.000
210	NGUYỄN GIA BẢO	TE1424221595783	22/12/2023 9:06	33.200
211	NGUYỄN GIA BẢO	TE1424221595783	22/12/2023 9:06	40.000
212	NGUYỄN GIA HÙNG	HS4424217193942	29/12/2023 8:00	7.968
213	NGUYỄN GIA HÙNG	HS4424217193942	29/12/2023 8:00	32.000
214	NGUYỄN GIA HÙNG	HS4424217193942	29/12/2023 8:00	32.000
215	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	TE1424221608570	08/08/2023 9:47	30.500
216	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	TE1424221608570	08/08/2023 9:47	40.000
217	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	TE1424221608570	16/10/2023 14:55	9.150
218	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	TE1424221608570	16/10/2023 14:55	40.000
219	NGUYỄN HIỀN NHI	TE1424221652816	10/10/2023 8:50	30.500
220	NGUYỄN HIỀN NHI	TE1424221652816	10/10/2023 8:50	40.000
221	NGUYỄN HIỀN NHI	TE1424221652816	10/10/2023 8:50	40.000
222	NGUYỄN HIỀN NHI	TE1424221652816	21/12/2023 8:43	33.200
223	NGUYỄN HIỀN NHI	TE1424221652816	21/12/2023 8:43	40.000
224	NGUYỄN HOÀNG LÂM	TE1424221650358	08/01/2024 9:05	9.960
225	NGUYỄN HOÀNG LÂM	TE1424221650358	08/01/2024 9:05	40.000
226	NGUYỄN HOÀNG MINH SANG	TE1424221569332	14/03/2024 7:35	33.200
227	NGUYỄN HOÀNG MINH SANG	TE1424221569332	14/03/2024 7:35	40.000
228	NGUYỄN HOÀNG NAM	TE1929223235752	06/08/2023 19:02	9.150
229	NGUYỄN HOÀNG NAM	TE1929223235752	06/08/2023 19:02	40.000
230	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	HS4424217434106	17/06/2024 7:44	7.968
231	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	HS4424217434106	17/06/2024 7:44	32.000
232	NGUYỄN HỮU PHAN	TE1424221660358	09/10/2023 14:53	30.500
233	NGUYỄN HỮU PHAN	TE1424221660358	09/10/2023 14:53	40.000
234	NGUYỄN HỮU PHAN	TE1424221660358	09/10/2023 14:53	40.000
235	NGUYỄN HUYỀN LINH	TE1424221580398	22/10/2023 16:55	9.150
236	NGUYỄN HUYỀN LINH	TE1424221580398	22/10/2023 16:55	40.000
237	NGUYỄN KHAI HOÀN	HS4424216852002	13/10/2023 14:44	7.320
238	NGUYỄN KHAI HOÀN	HS4424216852002	13/10/2023 14:44	32.000
239	NGUYỄN KHAI HOÀN	HS4424216852002	13/10/2023 14:44	32.000
240	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	TE1424221563223	06/10/2023 7:21	30.500
241	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	TE1424221563223	06/10/2023 7:21	40.000
242	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	TE1424221563223	06/10/2023 7:21	40.000
243	NGUYỄN LÊ BẢO CHÂU	TE1424221565260	19/01/2024 9:37	33.200
244	NGUYỄN LÊ BẢO CHÂU	TE1424221565260	19/01/2024 9:37	40.000
245	NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC	TE1424221603952	02/01/2024 8:44	33.200
246	NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC	TE1424221603952	02/01/2024 8:44	40.000
247	NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC	TE1424221603952	02/01/2024 8:44	40.000
248	NGUYỄN LÊ NHẢ UYÊN	TE1424221648059	05/10/2023 15:43	30.500
249	NGUYỄN LÊ NHẢ UYÊN	TE1424221648059	05/10/2023 15:43	40.000
250	NGUYỄN MINH PHÚC	TE1424221404266	05/09/2023 9:33	30.500
251	NGUYỄN MINH PHÚC	TE1424221404266	05/09/2023 9:33	40.000
252	NGUYỄN NAM PHONG	TE1424221660564	21/10/2023 10:09	9.150

253	NGUYỄN NAM PHONG	TE1424221660564	21/10/2023 10:09	40.000
254	NGUYỄN NGỌC MAI ANH	TE1424221575039	04/12/2023 9:38	9.960
255	NGUYỄN NGỌC MAI ANH	TE1424221575039	04/12/2023 9:38	108.000
256	NGUYỄN NGỌC NIÊN	CK2424216358920	31/07/2023 14:13	9.150
257	NGUYỄN NGỌC NIÊN	CK2424216358920	31/07/2023 14:13	40.000
258	NGUYỄN NHẬT LINH ĐAN	TE1424221400910	10/10/2023 14:39	30.500
259	NGUYỄN NHẬT LINH ĐAN	TE1424221400910	10/10/2023 14:39	40.000
260	NGUYỄN QUANG HẢI	TE1424221672484	17/01/2024 10:23	33.200
261	NGUYỄN QUANG HẢI	TE1424221672484	17/01/2024 10:23	40.000
262	NGUYỄN QUANG TRÌNH	GD4424217322334	23/01/2024 7:48	7.968
263	NGUYỄN QUANG TRÌNH	GD4424217322334	23/01/2024 7:48	32.000
264	NGUYỄN THÁI SƠN	CB2424216844761	22/11/2023 6:56	9.150
265	NGUYỄN THÁI SƠN	CB2424216844761	22/11/2023 6:56	40.000
266	NGUYỄN THANH LONG	GB4424216729195	10/08/2023 8:00	30.500
267	NGUYỄN THANH LONG	GB4424216729195	10/08/2023 8:00	40.000
268	NGUYỄN THANH VINH	HT3423001000640	21/11/2023 6:21	86.925
269	NGUYỄN THANH VINH	HT3423001000640	21/11/2023 6:21	38.000
270	NGUYỄN THANH VINH	HT3423001000640	21/11/2023 6:21	38.000
271	NGUYỄN THỊ AN	KC4424216839764	02/08/2023 6:49	30.500
272	NGUYỄN THỊ AN	KC4424216839764	02/08/2023 6:49	40.000
273	NGUYỄN THỊ AN	KC2424216749753	18/01/2024 17:37	9.960
274	NGUYỄN THỊ AN	KC2424216749753	18/01/2024 17:37	40.000
275	NGUYỄN THỊ ANH	TE1424221576995	18/12/2023 14:26	9.960
276	NGUYỄN THỊ ANH	TE1424221576995	18/12/2023 14:26	40.000
277	NGUYỄN THỊ ANH	TE1424221576995	18/12/2023 14:26	40.000
278	NGUYỄN THỊ ANH PHƯƠNG	HS4424216638133	02/01/2024 8:42	26.560
279	NGUYỄN THỊ ANH PHƯƠNG	HS4424216638133	02/01/2024 8:42	32.000
280	NGUYỄN THỊ ANH PHƯƠNG	HS4424216638133	02/01/2024 8:42	32.000
281	NGUYỄN THỊ ANH TUYẾT	HS4424217036037	22/08/2023 9:37	30.500
282	NGUYỄN THỊ ANH TUYẾT	HS4424217036037	22/08/2023 9:37	40.000
283	NGUYỄN THỊ BÀ	GB4424216622929	08/01/2024 15:06	33.200
284	NGUYỄN THỊ BÀ	GB4424216622929	08/01/2024 15:06	40.000
285	NGUYỄN THỊ BIÊN	GB4424216979547	11/08/2023 14:29	24.400
286	NGUYỄN THỊ BIÊN	GB4424216979547	11/08/2023 14:29	32.000
287	NGUYỄN THỊ BIÊN	GB4424216979547	11/08/2023 14:29	32.000
288	NGUYỄN THỊ CẨM HÀ	HC4424217700472	22/12/2023 8:50	33.200
289	NGUYỄN THỊ CẨM HÀ	HC4424217700472	22/12/2023 8:50	40.000
290	NGUYỄN THỊ CÂN	CK2424216305136	24/10/2023 8:52	9.150
291	NGUYỄN THỊ CÂN	CK2424216305136	24/10/2023 8:52	40.000
292	NGUYỄN THỊ CHÂU	CK2424216301675	12/01/2024 6:57	33.200
293	NGUYỄN THỊ CHÂU	CK2424216301675	12/01/2024 6:57	108.000
294	NGUYỄN THỊ CHẾ	GB4424216481950	10/08/2023 6:29	30.500
295	NGUYỄN THỊ CHẾ	GB4424216481950	10/08/2023 6:29	40.000
296	NGUYỄN THỊ CUỐC	GB4424221035402	07/03/2024 20:46	7.968
297	NGUYỄN THỊ CUỐC	GB4424221035402	07/03/2024 20:46	32.000
298	NGUYỄN THỊ DUẬN	HN2424217503731	22/12/2023 7:28	9.960
299	NGUYỄN THỊ DUẬN	HN2424217503731	22/12/2023 7:28	40.000
300	NGUYỄN THỊ DUẬN	HN2424217503731	31/01/2024 13:55	33.200
301	NGUYỄN THỊ DUẬN	HN2424217503731	31/01/2024 13:55	40.000
302	NGUYỄN THỊ ĐUÔNG	GB4424217726955	10/01/2024 15:35	26.560
303	NGUYỄN THỊ ĐUÔNG	GB4424217726955	10/01/2024 15:35	32.000
304	NGUYỄN THỊ HÀNH	GB4424216340444	18/08/2023 7:52	7.320

305	NGUYỄN THỊ HANH	GB4424216340444	18/08/2023 7:52	32.000
306	NGUYỄN THỊ HANH	GB4424216409834	03/01/2024 15:42	33.200
307	NGUYỄN THỊ HANH	GB4424216409834	03/01/2024 15:42	40.000
308	NGUYỄN THỊ HIỀN	GB4424221520836	21/08/2023 14:19	24.400
309	NGUYỄN THỊ HIỀN	GB4424221520836	21/08/2023 14:19	32.000
310	NGUYỄN THỊ HOÀI VÂN	GB4424216638025	14/12/2023 13:49	26.560
311	NGUYỄN THỊ HOÀI VÂN	GB4424216638025	14/12/2023 13:49	32.000
312	NGUYỄN THỊ HỒI	GD4424216655613	03/10/2023 8:19	7.320
313	NGUYỄN THỊ HỒI	GD4424216655613	03/10/2023 8:19	32.000
314	NGUYỄN THỊ HỘI	GD4424217328196	04/10/2023 7:02	24.400
315	NGUYỄN THỊ HỘI	GD4424217328196	04/10/2023 7:02	32.000
316	NGUYỄN THỊ HỘI	GD4424217328196	04/10/2023 7:02	32.000
317	NGUYỄN THỊ HỒNG	GB4424221111705	11/10/2023 8:18	24.400
318	NGUYỄN THỊ HỒNG	GB4424221111705	11/10/2023 8:18	32.000
319	NGUYỄN THỊ HỒNG	GB4424216529770	08/01/2024 14:02	33.200
320	NGUYỄN THỊ HỒNG	GB4424216529770	08/01/2024 14:02	40.000
321	NGUYỄN THỊ HỒNG	GB4424216971241	22/01/2024 7:54	7.968
322	NGUYỄN THỊ HỒNG	GB4424216971241	22/01/2024 7:54	32.000
323	NGUYỄN THỊ HUƠNG	GB4424217234994	26/12/2023 8:11	7.968
324	NGUYỄN THỊ HUƠNG	GB4424217234994	26/12/2023 8:11	32.000
325	NGUYỄN THỊ HUƠNG	GB4424217234994	26/12/2023 8:11	32.000
326	NGUYỄN THỊ HUYỀN	HN2424221539130	19/10/2023 7:29	9.150
327	NGUYỄN THỊ HUYỀN	HN2424221539130	19/10/2023 7:29	40.000
328	NGUYỄN THỊ KIỂM	GB4424217660847	18/12/2023 8:22	7.968
329	NGUYỄN THỊ KIỂM	GB4424217660847	18/12/2023 8:22	32.000
330	NGUYỄN THỊ KIỂM	GB4424217660847	18/12/2023 8:22	32.000
331	NGUYỄN THỊ KIM ANH	HC4424214005173	02/01/2024 15:59	33.200
332	NGUYỄN THỊ KIM ANH	HC4424214005173	02/01/2024 15:59	40.000
333	NGUYỄN THỊ LÂN	GB4424216971669	11/10/2023 14:56	7.320
334	NGUYỄN THỊ LÂN	GB4424216971669	11/10/2023 14:56	32.000
335	NGUYỄN THỊ LINH	GB4424216976552	01/11/2023 14:48	30.500
336	NGUYỄN THỊ LINH	GB4424216976552	01/11/2023 14:48	40.000
337	NGUYỄN THỊ LƯỢNG	KC4424216971860	18/08/2023 7:04	7.320
338	NGUYỄN THỊ LƯỢNG	KC4424216971860	18/08/2023 7:04	32.000
339	NGUYỄN THỊ LÝ	GB4424217698273	07/08/2023 7:52	7.320
340	NGUYỄN THỊ LÝ	GB4424217698273	07/08/2023 7:52	32.000
341	NGUYỄN THỊ LÝ	BT2424216249410	28/08/2023 8:06	30.500
342	NGUYỄN THỊ LÝ	BT2424216249410	28/08/2023 8:06	40.000
343	NGUYỄN THỊ LÝ	GB4424217580713	26/01/2024 14:26	7.968
344	NGUYỄN THỊ LÝ	GB4424217580713	26/01/2024 14:26	32.000
345	NGUYỄN THỊ NĂNG	GB4424216469587	30/07/2023 5:29	7.320
346	NGUYỄN THỊ NĂNG	GB4424216469587	30/07/2023 5:29	32.000
347	NGUYỄN THỊ NHOAN	GB4424216971413	31/10/2023 8:36	30.500
348	NGUYỄN THỊ NHOAN	GB4424216971413	31/10/2023 8:36	40.000
349	NGUYỄN THỊ PHÚC	GB4424216396306	03/04/2023 8:06	7.320
350	NGUYỄN THỊ PHÚC	GB4424216396306	03/04/2023 8:06	32.000
351	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	GB4424217462101	10/01/2024 8:27	33.200
352	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	GB4424217462101	10/01/2024 8:27	40.000
353	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	TE1424221600226	09/08/2023 7:03	30.500
354	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	TE1424221600226	09/08/2023 7:03	40.000
355	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	TE1424221600226	09/08/2023 7:03	40.000
356	NGUYỄN THỊ QUÂN	CN3424217639091	02/11/2023 7:45	86.925

357	NGUYỄN THỊ QUÂN	CN3424217639091	02/11/2023 7:45	38.000
358	NGUYỄN THỊ QUYỀN	GB4424221089996	06/10/2023 6:49	7.320
359	NGUYỄN THỊ QUYỀN	GB4424221089996	06/10/2023 6:49	32.000
360	NGUYỄN THỊ SỬ	GB4424216775071	02/01/2024 13:58	7.968
361	NGUYỄN THỊ SỬ	GB4424216775071	02/01/2024 13:58	32.000
362	NGUYỄN THỊ THANH	GB4424217563907	22/08/2023 6:56	7.320
363	NGUYỄN THỊ THANH	GB4424217563907	22/08/2023 6:56	32.000
364	NGUYỄN THỊ THANH	GB4424221117185	26/12/2023 13:32	7.968
365	NGUYỄN THỊ THANH	GB4424221117185	26/12/2023 13:32	32.000
366	NGUYỄN THỊ THANH	GB4424221117185	26/12/2023 13:32	32.000
367	NGUYỄN THỊ THU	GB4424216344372	25/12/2023 14:32	33.200
368	NGUYỄN THỊ THU	GB4424216344372	25/12/2023 14:32	40.000
369	NGUYỄN THỊ THU	BT2424216529985	02/01/2024 13:46	9.960
370	NGUYỄN THỊ THU	BT2424216529985	02/01/2024 13:46	40.000
371	NGUYỄN THỊ THU	BT2424216529985	02/01/2024 13:46	40.000
372	NGUYỄN THỊ THUẬN	GB4424221058800	18/12/2023 9:04	7.968
373	NGUYỄN THỊ THUẬN	GB4424221058800	18/12/2023 9:04	32.000
374	NGUYỄN THỊ THỰC	CK2424216318704	22/08/2023 7:01	30.500
375	NGUYỄN THỊ THỰC	CK2424216318704	22/08/2023 7:01	40.000
376	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	GB4423004002713	15/01/2024 13:59	7.968
377	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	GB4423004002713	15/01/2024 13:59	32.000
378	NGUYỄN THỊ THÚY	DN4744216968553	28/08/2023 15:36	30.500
379	NGUYỄN THỊ THÚY	DN4744216968553	28/08/2023 15:36	40.000
380	NGUYỄN THỊ THÚY	GB4424216971822	08/01/2024 9:06	7.968
381	NGUYỄN THỊ THÚY	GB4424216971822	08/01/2024 9:06	32.000
382	NGUYỄN THỊ THÚY	CN3424217319732	16/10/2023 8:09	86.925
383	NGUYỄN THỊ THÚY	CN3424217319732	16/10/2023 8:09	38.000
384	NGUYỄN THỊ THÚY	GB4424216644963	15/12/2023 8:04	7.968
385	NGUYỄN THỊ THÚY	GB4424216644963	15/12/2023 8:04	32.000
386	NGUYỄN THỊ TINH	CK2424216775208	23/08/2023 16:23	30.500
387	NGUYỄN THỊ TINH	CK2424216775208	23/08/2023 16:23	40.000
388	NGUYỄN THỊ TRI	CN3424216549914	06/11/2023 8:02	86.925
389	NGUYỄN THỊ TRI	CN3424216549914	06/11/2023 8:02	38.000
390	NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN	HS4424216968923	24/10/2023 9:06	30.500
391	NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN	HS4424216968923	24/10/2023 9:06	40.000
392	NGUYỄN THỊ TUỆ	GB4424217688829	11/10/2023 10:11	30.500
393	NGUYỄN THỊ TUỆ	GB4424217688829	11/10/2023 10:11	40.000
394	NGUYỄN THỊ TUY	BT2424217327568	03/08/2023 21:53	9.150
395	NGUYỄN THỊ TUY	BT2424217327568	03/08/2023 21:53	40.000
396	NGUYỄN THỊ TUYẾN	GB4424216673547	08/01/2024 6:38	7.968
397	NGUYỄN THỊ TUYẾN	GB4424216673547	08/01/2024 6:38	32.000
398	NGUYỄN THỊ TUYẾT	GB4424216396285	04/08/2023 8:53	30.500
399	NGUYỄN THỊ TUYẾT	GB4424216396285	04/08/2023 8:53	40.000
400	NGUYỄN THỊ TUYỀN	KC4424217326320	23/08/2023 15:04	30.500
401	NGUYỄN THỊ TUYỀN	KC4424217326320	23/08/2023 15:04	40.000
402	NGUYỄN THỊ XIÊN	KC4424216839610	27/10/2023 6:49	7.320
403	NGUYỄN THỊ XIÊN	KC4424216839610	27/10/2023 6:49	32.000
404	NGUYỄN THỊ XIÊN	KC4424216839610	27/10/2023 6:49	32.000
405	NGUYỄN THỊ XUÂN	HT2424216881531	10/01/2024 14:23	9.960
406	NGUYỄN THỊ XUÂN	HT2424216881531	10/01/2024 14:23	40.000
407	NGUYỄN THIÊN PHÚC	TE1424221596197	08/01/2024 9:30	33.200
408	NGUYỄN THIÊN PHÚC	TE1424221596197	08/01/2024 9:30	40.000

409	NGUYỄN THIÊN PHÚC	TE1424221596197	08/01/2024 9:30	40.000
410	NGUYỄN THỌ	BT2424216431370	08/01/2024 7:32	9.960
411	NGUYỄN THỌ	BT2424216431370	08/01/2024 7:32	108.000
412	NGUYỄN TIẾN BẢO	CB2424216609873	14/12/2023 13:30	9.960
413	NGUYỄN TIẾN BẢO	CB2424216609873	14/12/2023 13:30	40.000
414	NGUYỄN TIẾN BẢO	CB2424216609873	22/01/2024 7:44	9.960
415	NGUYỄN TIẾN BẢO	CB2424216609873	22/01/2024 7:44	40.000
416	NGUYỄN TIẾN BẢO SƠN	HS4424217402575	22/09/2023 15:12	30.500
417	NGUYỄN TIẾN BẢO SƠN	HS4424217402575	22/09/2023 15:12	40.000
418	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	HT2423096018657	06/11/2023 14:17	30.500
419	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	HT2423096018657	06/11/2023 14:17	40.000
420	NGUYỄN TIẾN ĐĂNG NGUYỄN	TE1424221528419	22/01/2024 8:12	33.200
421	NGUYỄN TIẾN ĐĂNG NGUYỄN	TE1424221528419	22/01/2024 8:12	40.000
422	NGUYỄN TIẾN DƯƠNG	GB4424221351666	22/12/2023 8:56	33.200
423	NGUYỄN TIẾN DƯƠNG	GB4424221351666	22/12/2023 8:56	40.000
424	NGUYỄN TIẾN GIA HÙNG	TE1424221410088	25/12/2023 8:34	9.960
425	NGUYỄN TIẾN GIA HÙNG	TE1424221410088	25/12/2023 8:34	40.000
426	NGUYỄN TIẾN HOÀNG	HS4424216854080	21/11/2023 7:57	30.500
427	NGUYỄN TIẾN HOÀNG	HS4424216854080	21/11/2023 7:57	40.000
428	NGUYỄN TIẾN HOÀNG	HS4424216854080	21/11/2023 7:57	40.000
429	NGUYỄN TIẾN HỢP	GB4424216638087	05/12/2023 7:41	7.968
430	NGUYỄN TIẾN HỢP	GB4424216638087	05/12/2023 7:41	32.000
431	NGUYỄN TIẾN KHÔI	TE1424221670813	16/01/2024 8:59	33.200
432	NGUYỄN TIẾN KHÔI	TE1424221670813	16/01/2024 8:59	40.000
433	NGUYỄN TIẾN QUÂN	GB4424216791411	24/08/2023 8:48	7.320
434	NGUYỄN TIẾN QUÂN	GB4424216791411	24/08/2023 8:48	32.000
435	NGUYỄN TIẾN TÁ	HT2423096017501	30/01/2024 6:36	9.960
436	NGUYỄN TIẾN TÁ	HT2423096017501	30/01/2024 6:36	40.000
437	NGUYỄN TIẾN THÀNH	TE1424221556821	29/09/2023 6:33	9.150
438	NGUYỄN TIẾN THÀNH	TE1424221556821	29/09/2023 6:33	40.000
439	NGUYỄN TIẾN THÀNH	TE1424221556821	29/09/2023 6:33	40.000
440	NGUYỄN TIẾN THÔN	GB4424216490211	08/01/2024 8:54	26.560
441	NGUYỄN TIẾN THÔN	GB4424216490211	08/01/2024 8:54	32.000
442	NGUYỄN TIẾN THÔN	GB4424216490211	08/01/2024 8:54	32.000
443	NGUYỄN TIẾN TRANG	HT2423096001685	21/08/2023 6:16	9.150
444	NGUYỄN TIẾN TRANG	HT2423096001685	21/08/2023 6:16	40.000
445	NGUYỄN TIẾN VÂN	GB4424217318802	25/12/2023 8:17	26.560
446	NGUYỄN TIẾN VÂN	GB4424217318802	25/12/2023 8:17	32.000
447	NGUYỄN TIẾN VÂN	GB4424217318802	25/12/2023 8:17	32.000
448	NGUYỄN TIẾN XUÂN	CB2424216794452	18/12/2023 13:55	9.960
449	NGUYỄN TIẾN XUÂN	CB2424216794452	18/12/2023 13:55	40.000
450	NGUYỄN TIẾN XUÂN	CB2424216794452	18/12/2023 13:55	40.000
451	NGUYỄN TRẦN TRẢ MY	HS4424216387885	26/01/2024 10:43	7.968
452	NGUYỄN TRẦN TRẢ MY	HS4424216387885	26/01/2024 10:43	32.000
453	NGUYỄN TRỌNG HIỆU	TE1424221532586	05/12/2023 8:26	33.200
454	NGUYỄN TRỌNG HIỆU	TE1424221532586	05/12/2023 8:26	40.000
455	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	TE1424221608537	20/12/2023 7:22	33.200
456	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	TE1424221608537	20/12/2023 7:22	40.000
457	NGUYỄN VĂN CHÍ THIÊN	TE1424221665823	18/12/2023 15:04	33.200
458	NGUYỄN VĂN CHÍ THIÊN	TE1424221665823	18/12/2023 15:04	40.000
459	NGUYỄN VĂN CHÍ THIÊN	TE1424221665823	18/12/2023 15:04	40.000
460	NGUYỄN VĂN CHU	HT2424216842300	22/08/2023 7:15	9.150

461	NGUYỄN VĂN CHU	HT2424216842300	22/08/2023 7:15	40.000
462	NGUYỄN VĂN CHU	HT2424216842300	30/01/2024 7:50	9.960
463	NGUYỄN VĂN CHU	HT2424216842300	30/01/2024 7:50	108.000
464	NGUYỄN VĂN ĐÔI	CK2424216297296	18/01/2024 10:46	9.960
465	NGUYỄN VĂN ĐÔI	CK2424216297296	18/01/2024 10:46	40.000
466	NGUYỄN VĂN ĐÔI	CK2424216297296	18/01/2024 10:46	40.000
467	NGUYỄN VĂN DUYỀN	GD4424217320422	02/11/2023 7:33	30.500
468	NGUYỄN VĂN DUYỀN	GD4424217320422	02/11/2023 7:33	40.000
469	NGUYỄN VĂN HIỀN	CB2424216655523	08/11/2023 15:07	9.150
470	NGUYỄN VĂN HIỀN	CB2424216655523	08/11/2023 15:07	104.000
471	NGUYỄN VĂN LONG	CK2424216354328	27/11/2023 13:53	33.200
472	NGUYỄN VĂN LONG	CK2424216354328	27/11/2023 13:53	108.000
473	NGUYỄN VĂN NAM	DN4424209003581	12/10/2023 15:15	24.400
474	NGUYỄN VĂN NAM	DN4424209003581	12/10/2023 15:15	32.000
475	NGUYỄN VĂN NHẬT	GB4424217574127	04/12/2023 13:36	7.968
476	NGUYỄN VĂN NHẬT	GB4424217574127	04/12/2023 13:36	32.000
477	NGUYỄN VĂN QUÂN	TE1424221449026	06/11/2023 14:41	9.150
478	NGUYỄN VĂN QUÂN	TE1424221449026	06/11/2023 14:41	40.000
479	NGUYỄN VĂN TRUYỀN	GB4424216803010	31/08/2023 14:21	30.500
480	NGUYỄN VĂN TRUYỀN	GB4424216803010	31/08/2023 14:21	40.000
481	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	TE1424221647886	12/12/2023 15:55	9.960
482	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	TE1424221647886	12/12/2023 15:55	40.000
483	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	TE1424221647886	12/12/2023 15:55	40.000
484	NGUYỄN XUÂN HƯƠNG	GB4424216658402	01/11/2023 14:44	30.500
485	NGUYỄN XUÂN HƯƠNG	GB4424216658402	01/11/2023 14:44	40.000
486	NGUYỄN XUÂN LIÊM	KC2424216844590	19/03/2024 6:46	9.960
487	NGUYỄN XUÂN LIÊM	KC2424216844590	19/03/2024 6:46	40.000
488	NGUYỄN XUÂN THỰC	GB4424216409843	03/08/2023 7:50	7.320
489	NGUYỄN XUÂN THỰC	GB4424216409843	03/08/2023 7:50	32.000
490	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	TE1424221581573	10/12/2023 8:36	9.960
491	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	TE1424221581573	10/12/2023 8:36	40.000
492	NGUYỄN YÊN NHÌ	TE1424221659214	07/11/2023 15:05	30.500
493	NGUYỄN YÊN NHÌ	TE1424221659214	07/11/2023 15:05	40.000
494	PHẠM CHÍ THANH	TE1424221530468	12/10/2023 8:32	9.150
495	PHẠM CHÍ THANH	TE1424221530468	12/10/2023 8:32	40.000
496	PHẠM CÔNG BÀ	CK2424216327188	15/01/2024 7:29	9.960
497	PHẠM CÔNG BÀ	CK2424216327188	15/01/2024 7:29	40.000
498	PHẠM CÔNG BÀ	CK2424216327188	15/01/2024 7:29	40.000
499	PHẠM DƯƠNG BAO NGỌC	TE1424221555214	25/12/2023 8:12	33.200
500	PHẠM DƯƠNG BAO NGỌC	TE1424221555214	25/12/2023 8:12	108.000
501	PHẠM DƯƠNG BAO NGỌC	TE1424221555214	02/01/2024 9:01	33.200
502	PHẠM DƯƠNG BAO NGỌC	TE1424221555214	02/01/2024 9:01	40.000
503	PHẠM MINH KHANG	TE1424221562718	30/10/2023 19:21	9.150
504	PHẠM MINH KHANG	TE1424221562718	30/10/2023 19:21	40.000
505	PHẠM THỊ HOA	GB4424216477741	02/10/2023 7:45	7.320
506	PHẠM THỊ HOA	GB4424216477741	02/10/2023 7:45	32.000
507	PHẠM THỊ HOA	GB4424216477741	02/10/2023 7:45	32.000
508	PHẠM THỊ HOÀI CHI	HC4424214003390	16/10/2023 14:26	30.500
509	PHẠM THỊ HOÀI CHI	HC4424214003390	16/10/2023 14:26	40.000
510	PHẠM THỊ HOÀI CHI	HC4424214003390	16/10/2023 14:26	40.000
511	PHẠM THỊ LIÊN	GB4424217488953	05/09/2023 8:10	30.500
512	PHẠM THỊ LIÊN	GB4424217488953	05/09/2023 8:10	40.000

513	PHAM THI QUYNH ANH	GD4424221127435	18/12/2023 15:16	7.968
514	PHAM THI QUYNH ANH	GD4424221127435	18/12/2023 15:16	32.000
515	PHAM THI THU HIEN	TE1424221553134	21/12/2023 15:33	33.200
516	PHAM THI THU HIEN	TE1424221553134	21/12/2023 15:33	40.000
517	PHAM THI THUY DUONG	TE1424221586062	27/10/2023 7:58	30.500
518	PHAM THI THUY DUONG	TE1424221586062	27/10/2023 7:58	40.000
519	PHAN GIA HAN	TE1464621646611	08/12/2023 15:57	33.200
520	PHAN GIA HAN	TE1464621646611	08/12/2023 15:57	40.000
521	PHAN HOANG MINH	TE1424221549123	28/11/2023 7:45	9.960
522	PHAN HOANG MINH	TE1424221549123	28/11/2023 7:45	108.000
523	PHAN HONG QUAN	HS4424217244880	09/10/2023 14:41	30.500
524	PHAN HONG QUAN	HS4424217244880	09/10/2023 14:41	40.000
525	PHAN MAI LAN	TE1424217596856	30/08/2023 15:30	30.500
526	PHAN MAI LAN	TE1424217596856	30/08/2023 15:30	40.000
527	PHAN THAO NGUYEN	TE1424221587628	27/11/2023 7:55	9.960
528	PHAN THAO NGUYEN	TE1424221587628	27/11/2023 7:55	108.000
529	PHAN THI ANH	GB4424217426727	26/02/2024 7:25	7.968
530	PHAN THI ANH	GB4424217426727	26/02/2024 7:25	32.000
531	PHAN THI ANH	GB4424217426727	26/02/2024 7:25	32.000
532	PHAN THI CUC	GB4424216794784	26/10/2023 10:39	7.320
533	PHAN THI CUC	GB4424216794784	26/10/2023 10:39	32.000
534	PHAN THI HAI DUONG	HS4424216859399	31/08/2023 14:54	30.500
535	PHAN THI HAI DUONG	HS4424216859399	31/08/2023 14:54	40.000
536	PHAN THI HOA	GB4424216803009	31/08/2023 14:21	24.400
537	PHAN THI HOA	GB4424216803009	31/08/2023 14:21	32.000
538	PHAN THI HOAI	DN4794221365160	10/01/2024 14:44	26.560
539	PHAN THI HOAI	DN4794221365160	10/01/2024 14:44	32.000
540	PHAN THI HUYEN TRANG	TE1424221552766	16/12/2023 15:32	9.960
541	PHAN THI HUYEN TRANG	TE1424221552766	16/12/2023 15:32	40.000
542	PHAN THI HUYEN TRANG	TE1424221552766	16/12/2023 15:32	40.000
543	PHAN THI QUYET	GB4424217575596	03/10/2023 7:47	7.320
544	PHAN THI QUYET	GB4424217575596	03/10/2023 7:47	32.000
545	PHAN THI QUYET	GB4424217575596	03/10/2023 7:47	32.000
546	THAI THI ANH	DN4423007001462	22/08/2023 14:37	30.500
547	THAI THI ANH	DN4423007001462	22/08/2023 14:37	40.000
548	THIEU HUNG	BT2424216400876	09/10/2023 13:56	9.150
549	THIEU HUNG	BT2424216400876	09/10/2023 13:56	40.000
550	THIEU HUNG	BT2424216400876	09/10/2023 13:56	40.000
551	THIEU KHANH NGAN	TE1424221592538	06/12/2023 15:20	33.200
552	THIEU KHANH NGAN	TE1424221592538	06/12/2023 15:20	40.000
553	THIEU LINH CHI	TE1424221610813	12/12/2023 14:46	9.960
554	THIEU LINH CHI	TE1424221610813	12/12/2023 14:46	40.000
555	THIEU NU OANH	HC4424215003488	01/11/2023 14:57	30.500
556	THIEU NU OANH	HC4424215003488	01/11/2023 14:57	40.000
557	TÔ HOÀNG PHÚC	TE1424221576789	27/10/2023 0:38	9.150
558	TÔ HOÀNG PHÚC	TE1424221576789	27/10/2023 0:38	40.000
559	TÔ THI HÒE	GD4424820082464	04/03/2024 7:36	7.968
560	TÔ THI HÒE	GD4424820082464	04/03/2024 7:36	32.000
561	TÔ THI HÒE	GD4424820082464	04/03/2024 7:36	32.000
562	TÔ THI UYÊN	GB4424216648139	03/08/2023 14:30	30.500
563	TÔ THI UYÊN	GB4424216648139	03/08/2023 14:30	40.000
564	TRẦN BẢO HÀ	TE1424221610758	12/02/2024 16:03	9.960

565	TRẦN BẢO HÀ	TE1424221610758	12/02/2024 16:03	40.000
566	TRẦN ĐẠI THẮNG	TE1424221584002	08/10/2023 19:37	9.150
567	TRẦN ĐẠI THẮNG	TE1424221584002	08/10/2023 19:37	40.000
568	TRẦN ĐẠI VIỆT	GB4424221047935	23/10/2023 10:18	30.500
569	TRẦN ĐẠI VIỆT	GB4424221047935	23/10/2023 10:18	40.000
570	TRẦN DANH PHÚC	GB4424216979877	15/12/2023 16:14	33.200
571	TRẦN DANH PHÚC	GB4424216979877	15/12/2023 16:14	40.000
572	TRẦN DIỆP CHI	TE1424221603847	08/01/2024 8:38	33.200
573	TRẦN DIỆP CHI	TE1424221603847	08/01/2024 8:38	40.000
574	TRẦN DIỆP HÀ	TE1424221397468	08/01/2024 8:34	33.200
575	TRẦN DIỆP HÀ	TE1424221397468	08/01/2024 8:34	40.000
576	TRẦN ĐỨC ANH	GB4424216758425	12/04/2024 16:15	33.200
577	TRẦN ĐỨC ANH	GB4424216758425	12/04/2024 16:15	40.000
578	TRẦN GIA HÙNG	TE1424221574353	26/09/2023 8:23	9.150
579	TRẦN GIA HÙNG	TE1424221574353	26/09/2023 8:23	104.000
580	TRẦN HẬU CHÂN PHONG	TE1424221553835	26/12/2023 16:24	33.200
581	TRẦN HẬU CHÂN PHONG	TE1424221553835	26/12/2023 16:24	40.000
582	TRẦN HẬU PHÚ	HS4424216822666	22/08/2023 6:54	24.400
583	TRẦN HẬU PHÚ	HS4424216822666	22/08/2023 6:54	32.000
584	TRẦN HẬU PHÚ	HS4424216822666	22/08/2023 6:54	32.000
585	TRẦN HOÀNG ANH	TE1424221569002	19/12/2023 14:17	9.960
586	TRẦN HOÀNG ANH	TE1424221569002	19/12/2023 14:17	40.000
587	TRẦN HỮU LÊ KIẾN	HS4424217035258	27/11/2023 7:15	7.968
588	TRẦN HỮU LÊ KIẾN	HS4424217035258	27/11/2023 7:15	32.000
589	TRẦN KHÁNH ĐĂNG HIỆU	TE1424221687501	18/01/2024 8:39	33.200
590	TRẦN KHÁNH ĐĂNG HIỆU	TE1424221687501	18/01/2024 8:39	40.000
591	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	9.960
592	TRẦN KIM QUY	CB2424216842255	26/01/2024 9:15	40.000
593	TRẦN LÊ THANH NGÂN	TE1626221814722	15/01/2024 14:57	33.200
594	TRẦN LÊ THANH NGÂN	TE1626221814722	15/01/2024 14:57	40.000
595	TRẦN MINH CHÂU	TE1424221556375	02/10/2023 14:52	30.500
596	TRẦN MINH CHÂU	TE1424221556375	02/10/2023 14:52	40.000
597	TRẦN MINH CHÂU	TE1424221556375	02/10/2023 14:52	40.000
598	TRẦN MINH ĐỨC	HS4424217584298	06/11/2023 8:44	30.500
599	TRẦN MINH ĐỨC	HS4424217584298	06/11/2023 8:44	40.000
600	TRẦN MINH KHÔI	TE1424221675236	19/01/2024 8:28	33.200
601	TRẦN MINH KHÔI	TE1424221675236	19/01/2024 8:28	40.000
602	TRẦN NGUYỄN GIA NHƯ	TE1424217636284	10/08/2023 16:06	30.500
603	TRẦN NGUYỄN GIA NHƯ	TE1424217636284	10/08/2023 16:06	40.000
604	TRẦN NGUYỄN LINH ĐAN	TE1424221456697	24/01/2024 8:10	9.960
605	TRẦN NGUYỄN LINH ĐAN	TE1424221456697	24/01/2024 8:10	40.000
606	TRẦN NGUYỄN Ý NHƯ	TE1424221577879	06/12/2023 7:40	9.960
607	TRẦN NGUYỄN Ý NHƯ	TE1424221577879	06/12/2023 7:40	40.000
608	TRẦN PHẠM KHÁNH HUYỀN	HS4424217585952	21/12/2023 14:06	33.200
609	TRẦN PHẠM KHÁNH HUYỀN	HS4424217585952	21/12/2023 14:06	40.000
610	TRẦN PHẠM KHÁNH HUYỀN	HS4424217585952	21/12/2023 14:06	40.000
611	TRẦN QUỐC DOANH	TE1424221568878	31/08/2023 13:19	9.150
612	TRẦN QUỐC DOANH	TE1424221568878	31/08/2023 13:19	40.000
613	TRẦN SUM	HC4424217461852	16/04/2024 8:43	33.200
614	TRẦN SUM	HC4424217461852	16/04/2024 8:43	40.000
615	TRẦN THẮNG LỢI	TE1424221602303	02/10/2023 15:34	40.000
616	TRẦN THẮNG LỢI	TE1424221602303	02/10/2023 15:34	40.000

617	TRẦN THẮNG LỢI	TE1424221602303	02/10/2023 15:34	9.150
618	TRẦN THỊ BIỂU	GD4424217292449	26/12/2023 23:21	7.968
619	TRẦN THỊ BIỂU	GD4424217292449	26/12/2023 23:21	32.000
620	TRẦN THỊ ĐÀO	GB4424221045440	11/10/2023 8:07	30.500
621	TRẦN THỊ ĐÀO	GB4424221045440	11/10/2023 8:07	40.000
622	TRẦN THỊ ĐỀ	KC4424216844625	18/10/2023 7:09	7.320
623	TRẦN THỊ ĐỀ	KC4424216844625	18/10/2023 7:09	32.000
624	TRẦN THỊ DUY	GB4424217290672	28/11/2023 8:20	7.968
625	TRẦN THỊ DUY	GB4424217290672	28/11/2023 8:20	32.000
626	TRẦN THỊ HÀ TRANG	GB4424216972819	26/12/2023 8:34	33.200
627	TRẦN THỊ HÀ TRANG	GB4424216972819	26/12/2023 8:34	40.000
628	TRẦN THỊ HẠNH	CB2424216842166	27/12/2023 14:02	9.960
629	TRẦN THỊ HẠNH	CB2424216842166	27/12/2023 14:02	40.000
630	TRẦN THỊ HIỀN	GB4424216481835	17/10/2023 7:54	7.320
631	TRẦN THỊ HIỀN	GB4424216481835	17/10/2023 7:54	32.000
632	TRẦN THỊ HOA	GB4424217692134	08/08/2023 7:51	30.500
633	TRẦN THỊ HOA	GB4424217692134	08/08/2023 7:51	40.000
634	TRẦN THỊ HOÀI ANH	GB4424216794473	21/08/2023 7:28	24.400
635	TRẦN THỊ HOÀI ANH	GB4424216794473	21/08/2023 7:28	32.000
636	TRẦN THỊ HOÀI ANH	GB4424216794473	21/08/2023 7:28	32.000
637	TRẦN THỊ HỒNG	GB4424217244221	13/05/2024 8:04	7.968
638	TRẦN THỊ HỒNG	GB4424217244221	13/05/2024 8:04	32.000
639	TRẦN THỊ HỒNG VÂN	HS4424216817308	02/01/2024 16:19	26.560
640	TRẦN THỊ HỒNG VÂN	HS4424216817308	02/01/2024 16:19	32.000
641	TRẦN THỊ HỒNG VÂN	HS4424216817308	02/01/2024 16:19	32.000
642	TRẦN THỊ HƯƠNG	GB4424221526031	01/11/2023 14:01	30.500
643	TRẦN THỊ HƯƠNG	GB4424221526031	01/11/2023 14:01	40.000
644	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	HS4424216822747	14/08/2023 8:13	30.500
645	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	HS4424216822747	14/08/2023 8:13	40.000
646	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	HS4424216822747	14/08/2023 8:13	40.000
647	TRẦN THỊ KỶ	TQ4979794130883	27/09/2023 15:11	9.150
648	TRẦN THỊ KỶ	TQ4979794130883	27/09/2023 15:11	40.000
649	TRẦN THỊ LỘC	GB4424217692233	05/09/2023 9:05	9.150
650	TRẦN THỊ LỘC	GB4424217692233	05/09/2023 9:05	40.000
651	TRẦN THỊ LỰU	HC4424221357260	27/11/2023 8:42	7.968
652	TRẦN THỊ LỰU	HC4424221357260	27/11/2023 8:42	32.000
653	TRẦN THỊ LỰU	HC4424221357260	27/11/2023 8:42	32.000
654	TRẦN THỊ THUẬN	GB4424217578138	24/10/2023 15:10	24.400
655	TRẦN THỊ THUẬN	GB4424217578138	24/10/2023 15:10	32.000
656	TRẦN THỊ THUẬN	GB4424217578138	24/10/2023 15:10	32.000
657	TRẦN THỊ THUY CHÌ	HS4424217441455	18/10/2023 8:15	7.320
658	TRẦN THỊ THUY CHÌ	HS4424217441455	18/10/2023 8:15	32.000
659	TRẦN THỊ THUY CHÌ	HS4424217441455	18/10/2023 8:15	32.000
660	TRẦN THỊ TÌNH	GB4424221409051	05/10/2023 15:17	24.400
661	TRẦN THỊ TÌNH	GB4424221409051	05/10/2023 15:17	32.000
662	TRẦN THỊ XUÂN	CB2424216856589	20/12/2023 9:02	33.200
663	TRẦN THỊ XUÂN	CB2424216856589	20/12/2023 9:02	40.000
664	TRẦN THỊ XUÂN	CB2424216856589	20/12/2023 9:02	40.000
665	TRẦN TIẾN HÙNG	GB4424216641039	26/10/2023 8:06	30.500
666	TRẦN TIẾN HÙNG	GB4424216641039	26/10/2023 8:06	40.000
667	TRẦN VĂN HƯƠNG	HS4424217035276	22/12/2023 8:31	33.200
668	TRẦN VĂN HƯƠNG	HS4424217035276	22/12/2023 8:31	40.000

669	TRẦN VĂN THIỀU	GB4424217320414	11/12/2023 13:29	7.968
670	TRẦN VĂN THIỀU	GB4424217320414	11/12/2023 13:29	32.000
671	TRẦN VĂN THỊNH	GB4424221364669	05/09/2023 7:40	30.500
672	TRẦN VĂN THỊNH	GB4424221364669	05/09/2023 7:40	40.000
673	TRẦN XUÂN DŨNG	GB4424216828700	19/10/2023 7:31	30.500
674	TRẦN XUÂN DŨNG	GB4424216828700	19/10/2023 7:31	40.000
675	TRẦN XUÂN THẠCH	CB2424216477654	08/12/2023 7:29	9.960
676	TRẦN XUÂN THẠCH	CB2424216477654	08/12/2023 7:29	40.000
677	TRINH THỊ BẢO NGỌC	TE1424221590028	09/10/2023 8:11	9.150
678	TRINH THỊ BẢO NGỌC	TE1424221590028	09/10/2023 8:11	40.000
679	VÕ CÔNG NHỊ	CB2424216655527	06/10/2023 6:50	9.150
680	VÕ CÔNG NHỊ	CB2424216655527	06/10/2023 6:50	40.000
681	VÕ CÔNG NHỊ	CB2424216655527	06/10/2023 6:50	40.000
682	VÕ HÀ VY	TE1424221652655	10/08/2023 7:50	30.500
683	VÕ HÀ VY	TE1424221652655	10/08/2023 7:50	40.000
684	VÕ HÀ VY	TE1424221652655	02/11/2023 13:41	30.500
685	VÕ HÀ VY	TE1424221652655	02/11/2023 13:41	40.000
686	VÕ HOÀNG KIẾN	HS4424216782407	09/10/2023 14:34	30.500
687	VÕ HOÀNG KIẾN	HS4424216782407	09/10/2023 14:34	40.000
688	VÕ NGỌC PHỐI	HT2424216883440	21/08/2023 6:32	9.150
689	VÕ NGỌC PHỐI	HT2424216883440	21/08/2023 6:32	40.000
690	VÕ NGỌC TRIỆM	BT2424216839761	23/02/2024 7:30	9.960
691	VÕ NGỌC TRIỆM	BT2424216839761	23/02/2024 7:30	108.000
692	VÕ THỊ DUYN	GB4424216666507	01/11/2023 8:04	30.500
693	VÕ THỊ DUYN	GB4424216666507	01/11/2023 8:04	40.000
694	VÕ THỊ HÀ	HT3423096001421	11/01/2024 7:09	9.462
695	VÕ THỊ HÀ	HT3423096001421	11/01/2024 7:09	38.000
696	VÕ THỊ HÀ	HT3423096001421	11/01/2024 7:09	38.000
697	VÕ THỊ NGÀ	BT2424216358521	17/10/2023 7:09	9.150
698	VÕ THỊ NGÀ	BT2424216358521	17/10/2023 7:09	40.000
699	VÕ THỊ NGỌC	HS4424216405347	05/08/2024 9:17	7.968
700	VÕ THỊ NGỌC	HS4424216405347	05/08/2024 9:17	32.000
701	VÕ THỊ NGỌC	HS4424216405347	05/08/2024 9:17	32.000
702	VÕ THỊ QUYỀN	HT3424216645341	02/11/2023 6:34	86.925
703	VÕ THỊ QUYỀN	HT3424216645341	02/11/2023 6:34	38.000
704	VÕ THỊ THẢO	CK2424216318684	25/12/2023 6:17	9.960
705	VÕ THỊ THẢO	CK2424216318684	25/12/2023 6:17	40.000
706	VÕ TIỀN KHÔI	TE1424221652537	28/12/2023 15:52	33.200
707	VÕ TIỀN KHÔI	TE1424221652537	28/12/2023 15:52	40.000
708	VÕ TIỀN SỬ	HT3423099002821	22/12/2023 14:31	31.540
709	VÕ TIỀN SỬ	HT3423099002821	22/12/2023 14:31	38.000
710	VÕ TIỀN SỬ	HT3423099002821	22/12/2023 14:31	38.000
711	VÕ XUÂN LIÊN	HT2424216882714	25/08/2023 6:35	9.150
712	VÕ XUÂN LIÊN	HT2424216882714	25/08/2023 6:35	40.000
713	VÕ XUÂN QUÝ	HS4424217358297	10/01/2024 7:55	26.560
714	VÕ XUÂN QUÝ	HS4424217358297	10/01/2024 7:55	32.000
715	VÕ XUÂN QUÝ	HS4424217358297	10/01/2024 7:55	32.000
716	VŨ THỊ KIM NGÂN	HC4424217487422	25/12/2023 8:18	33.200
717	VŨ THỊ KIM NGÂN	HC4424217487422	25/12/2023 8:18	40.000
718	VŨ THỊ KIM NGÂN	HC4424217487422	25/12/2023 8:18	40.000
TONG CONG				16.013.600

ĐOÀN TT LIÊN NGÀNH THEO QĐ SỐ 752/QĐ-SYT

Phụ lục VI

BÁC SĨ TRONG THỜI GIAN ĐI KHÁM THỰC HIỆN Y LỆNH KCB TẠI PKĐK ĐAN HOÀNG LONG

(kèm theo Kết luận số /KL-SYT ngày /12/2024 của Sở Y tế)

TT	HỌ VÀ TÊN	MÃ THẺ	NGÀY VÀO	SL	ĐƠN GIÁ	SỐ TIỀN
1	LÊ XUÂN TRỌNG	GD4424217379009	21/07/2023 7:03	30	1.932	57.960
2	LÊ XUÂN TRỌNG	GD4424217379009	21/07/2023 7:03	30	2.520	75.600
3	VÕ THỊ HỌC	HT3423096001947	21/07/2023 8:08	30	1.932	55.062
4	VÕ THỊ HỌC	HT3423096001947	21/07/2023 8:08	30	2.520	71.820
5	NGUYỄN DUY HẢI	DN4423815000761	21/07/2023 8:33	20	2.300	46.000
6	NGUYỄN DUY HẢI	DN4423815000761	21/07/2023 8:33	40	178	7.120
7	LÊ VĂN KIẾN	DN4424212006883	21/07/2023 8:57	20	567	9.072
8	LÊ VĂN KIẾN	DN4424212006883	21/07/2023 8:57	20	1.092	17.472
9	PHAN THANH THUẤN	DN4427516077987	21/07/2023 7:38	28	136	3.808
10	PHAN THANH THUẤN	DN4427516077987	21/07/2023 7:38	20	567	11.340
11	NGUYỄN ANH TIẾN	DN4424217134921	21/07/2023 7:44	20	567	11.340
12	NGUYỄN ANH TIẾN	DN4424217134921	21/07/2023 7:44	20	1.092	21.840
13	LÊ VĂN DINH	DN4424221383377	21/07/2023 7:49	20	567	11.340
14	LÊ VĂN DINH	DN4424221383377	21/07/2023 7:49	28	136	3.808
15	TRẦN THỊ YẾN	GD4424221242929	21/07/2023 8:11	30	2.520	75.600
16	NGUYỄN THỊ HIỀN	HT3424216818429	21/07/2023 8:19	60	178	10.146
17	NGUYỄN THỊ HIỀN	HT3424216818429	21/07/2023 8:19	10	3.670	34.865
18	YANG YONG BO	NN4014221648775	25/05/2023 7:50	1	27.500	22.000
19	YANG YONG BO	NN4014221648775	25/05/2023 7:50	1	40.400	32.320
20	NGUYỄN HÀ GIANG	DN4424217607796	25/05/2023 7:55	1	27.500	22.000
21	NGUYỄN HÀ GIANG	DN4424217607796	25/05/2023 7:55	1	40.400	32.320
22	TRẦN THỊ VÂN	DN4014217614513	45071,33958	1	27.500	22.000
23	TRẦN THỊ VÂN	DN4014217614513	45071,33958	1	40.400	32.320
24	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	GD4426208002272	45071,60347	1	27.500	22.000
25	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	GD4426208002272	45071,60347	1	40.400	32.320
26	NGUYỄN THANH TÙNG	DN4424217482668	45071,60486	1	27.500	27.500
27	NGUYỄN THANH TÙNG	DN4424217482668	45071,60486	1	40.400	40.400
28	NGUYỄN THỊ LIÊN	DN4427512065601	45071,65556	1	27.500	22.000
29	NGUYỄN THỊ LIÊN	DN4427512065601	45071,65556	1	40.400	32.320
30	NGUYỄN THỊ LIÊN	DN4427512065601	45071,65556	1	27.400	21.920
31	NGUYỄN THỊ HIỀN	HT3424216818429	45128,34653	30	1.932	55.062
32	LÊ THỊ HẠNH	TK4424217409344	45128,35625	40	178	7.120
33	LÊ THỊ HẠNH	TK4424217409344	45128,35625	10	357	3.570
34	LÊ THỊ HẠNH	TK4424217409344	45128,35625	20	2.300	46.000
35	LÊ THỊ HẠNH	TK4424217409344	45128,35625	20	398	7.960
36	LÊ THỊ TÂM	GB4424217298955	45128,58681	1	27.500	22.000
37	LÊ THỊ TÂM	GB4424217298955	45128,58681	1	40.400	32.320
38	HOÀNG THỊ LIÊN	CN3424221231617	45071,37986	1	40.400	38.380
39	LÊ NAM KHÁNH	DN4424215007306	45071,38403	1	27.500	27.500
40	LÊ NAM KHÁNH	DN4424215007306	45071,38403	1	40.400	40.400
41	ĐINH TẢ NGỌC	CB2424216682227	45071,38681	1	27.500	27.500
42	ĐINH TẢ NGỌC	CB2424216682227	45071,38681	1	40.400	40.400
43	LÊ THỊ LOAN	DN4424018679290	45071,39167	1	27.500	22.000
44	LÊ THỊ LOAN	DN4424018679290	45071,39167	1	40.400	32.320
45	LÊ THỊ TÂM	KC4424216879131	45071,35972	1	40.400	32.320

46	BÙI ĐỨC THẮNG	DN4424216675108	45071,36319	1	27.500	27.500
47	BÙI ĐỨC THẮNG	DN4424216675108	45071,36319	1	27.400	27.400
48	BÙI ĐỨC THẮNG	DN4424216675108	45071,36319	1	40.400	40.400
49	TRẦN THỊ HẰNG	GD4424216882866	45071,36111	1	27.500	22.000
50	LÊ THỊ LOAN	DN4424018679290	45071,39167	1	27.400	21.920
51	HOÀNG THỊ DIỄN	GB4424221561228	45071,39444	1	27.500	22.000
52	HOÀNG THỊ DIỄN	GB4424221561228	45071,39444	1	40.400	32.320
53	LÊ VĂN BẾ	DN4424217607819	45071,42569	1	27.500	22.000
54	LÊ VĂN BẾ	DN4424217607819	45071,42569	1	40.400	32.320
55	TRẦN THỊ HẰNG	GD4424216882866	45071,36111	1	40.400	32.320
56	VÕ THỊ HỌC	HT3423096001947	45128,33889	1	27.500	26.125
57	VÕ THỊ HỌC	HT3423096001947	45128,33889	1	27.400	26.030
58	VÕ THỊ HỌC	HT3423096001947	45128,33889	1	40.400	38.380
59	HOÀNG THỊ LIÊN	CN3424221231617	45071,37986	20	567	10.773
60	HOÀNG THỊ LIÊN	CN3424221231617	45071,37986	20	136	2.584
61	LÊ NAM KHÁNH	DN4424215007306	45071,38403	1	26.500	26.500
62	ĐINH TÁ NGỌC	CB2424216682227	45071,38681	20	567	11.340
63	ĐINH TÁ NGỌC	CB2424216682227	45071,38681	10	1.092	10.920
64	LÊ THỊ LOAN	DN4424018679290	45071,39167	10	1.092	8.736
65	LÊ THỊ LOAN	DN4424018679290	45071,39167	10	860	6.880
66	NGUYỄN THỊ LÝ	CN3424217295489	45071,57431	20	398	7.562
67	NGUYỄN THỊ LÝ	CN3424217295489	45071,57431	10	357	3.392
68	NGUYỄN DUY HẢI	DN4423815000761	45128,35625	1	27.500	27.500
69	NGUYỄN DUY HẢI	DN4423815000761	45128,35625	1	40.400	40.400
70	LÊ VĂN KIÊN	DN4424212006883	45128,37292	1	27.500	22.000
71	LÊ VĂN KIÊN	DN4424212006883	45128,37292	1	40.400	32.320
72	NGUYỄN ANH TIẾN	DN4424217134921	45128,32222	1	27.500	27.500
73	NGUYỄN ANH TIẾN	DN4424217134921	45128,32222	1	40.400	40.400
74	NGUYỄN ANH TIẾN	DN4424217134921	45128,32222	1	27.400	27.400
75	LÊ VĂN DINH	DN4424221383377	45128,32569	1	27.500	27.500
76	LÊ VĂN DINH	DN4424221383377	45128,32569	1	40.400	40.400
77	NGUYỄN THỊ LÝ	CN3424217295489	45071,57431	7	440	2.926
78	NGUYỄN THANH HÒA	DN4424221240536	45071,57431	20	567	9.072
79	NGUYỄN THANH HÒA	DN4424221240536	45071,57431	20	136	2.176
80	TRẦN KHẮC HOÀNG	HT2424216911976	45071,6	20	398	7.960
81	TRẦN KHẮC HOÀNG	HT2424216911976	45071,6	20	178	3.560
82	TRẦN KHẮC HOÀNG	HT2424216911976	45071,6	10	357	3.570
83	NGUYỄN THANH TÙNG	DN4424217482668	45071,60486	20	567	11.340
84	NGUYỄN THỊ HẢO	CK2424217514496	45071,29375	7	440	3.080
85	VÕ THỊ PHƯƠNG	GB4424217653288	45071,29375	10	357	2.856
86	VÕ THỊ PHƯƠNG	GB4424217653288	45071,29375	20	398	6.368
87	NGUYỄN QUANG ANH	DN4420115173471	45071,29861	20	567	9.072
88	TRẦN THỊ BẢO	HN2424221283413	45071,3	10	1.092	10.920
89	TRẦN THỊ BẢO	HN2424221283413	45071,3	10	3.670	36.700
90	LÊ THỊ KIM TRINH	KC4424216727224	45071,30625	10	357	3.570
91	LÊ THỊ KIM TRINH	KC4424216727224	45071,30625	7	440	3.080
92	LÊ THỊ KIM TRINH	KC4424216727224	45071,30625	20	398	7.960
93	PHẠM VĂN THỂ	DN4420116265625	45071,31042	30	3.200	96.000
94	NGUYỄN HÀ GIANG	DN4424217607796	45071,32986	20	136	2.176
95	NGUYỄN HÀ GIANG	DN4424217607796	45071,32986	20	567	9.072
96	LÊ THỊ QUỲNH TRANG	DN4424217241039	45071,575	1	27.500	27.500
97	LÊ THỊ QUỲNH TRANG	DN4424217241039	45071,575	1	40.400	40.400

98	NGUYỄN THỊ LÝ	CN3424217295489	45071,57431	1	27.500	26.125
99	NGUYỄN THỊ LÝ	CN3424217295489	45071,57431	1	40.400	38.380
100	NGUYỄN THANH HÒA	DN4424221240536	45071,57431	1	27.500	22.000
101	NGUYỄN THANH HÒA	DN4424221240536	45071,57431	1	40.400	32.320
102	TRẦN KHẮC HOÀNG	HT2424216911976	45071,6	1	27.500	27.500
103	TRẦN KHẮC HOÀNG	HT2424216911976	45071,6	1	40.400	40.400
104	LÊ THỊ TÂM	KC4424216879131	45071,35972	10	1.092	8.736
105	LÊ THỊ TÂM	KC4424216879131	45071,35972	7	440	2.464
106	BÙI ĐỨC THẮNG	DN4424216675108	45071,36319	1	26.500	26.500
107	BÙI ĐỨC THẮNG	DN4424216675108	45071,36319	14	860	12.040
108	TRẦN THỊ HẰNG	GD4424216882866	45071,36111	10	1.092	8.736
109	TRẦN THỊ HẰNG	GD4424216882866	45071,36111	20	567	9.072
110	TRẦN THỊ YẾN	GD4424221242929	45128,34097	1	27.500	27.500
111	NGUYỄN THỊ HIỀN	HT3424216818429	45128,34653	1	27.500	26.125
112	NGUYỄN THỊ HIỀN	HT3424216818429	45128,34653	1	40.400	38.380
113	NGUYỄN THẾ ANH	DN4424221420348	45128,35417	1	27.500	27.500
114	NGUYỄN THẾ ANH	DN4424221420348	45128,35417	1	40.400	40.400
115	LÊ THỊ HẠNH	TK4424217409344	45128,35625	1	27.500	27.500
116	ĐOÀN THỊ LÝ	GD4424217479832	45128,40903	1	27.500	27.500
117	ĐOÀN THỊ LÝ	GD4424217479832	45128,40903	1	40.400	40.400
118	HOÀNG THỊ HƯƠNG	GD4424221246818	45128,42222	1	27.500	27.500
119	HOÀNG THỊ HƯƠNG	GD4424221246818	45128,42222	1	40.400	40.400
CỘNG						2.942.123